

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
TÒA THÁNH TÂY NINH

Số 3 Quyển Diệu
“TAM BỬU”

TẬP I

NỮ SOẠN GIẢ NGUYÊN THỦY

TÀI LIỆU SƯU TẦM 2015
hai • không • một • năm

Ebook được làm theo **ẤN-BẢN** phổ biến trên Website của **ĐAOCÀODAL.INFO**. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **NỮ SOẠN GIẢ NGUYỄN THỦY, BAN PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE ĐAOCÀODAL.INFO** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngõ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 01/03/2015

Tâm Nguyên

Sổ 3 Huyền Diệu
“ TAM BỬU ”

NỮ SOẠN GIẢ NGUYỄN THỦY

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU	15
-------------------	----

CHƯƠNG I

KHÁI NIỆM VỀ TAM BỬU	19
-----------------------------------	-----------

1- ĐẠI CƯƠNG VỀ TAM BỬU	22
2- Tam bửu là gì?	24
3- Lý nguyên nguyên của Tam bửu:	26
4- Toà Thánh phải có ba Đài tượng Tam bửu.	29
5- Ba ngôi Phật – Pháp – Tăng	30
6- Lời Chúa Cứu Thế	39
7- Hỏi sứ mạng Cao-Đài-Giáo nay phải làm gì?	41

CHƯƠNG II

NGUYÊN TẮC CĂN BẢN VỀ SỐ 3 HUYỀN DIỆU	45
--	-----------

1- Nguyên lý	45
2- TAM THỂ CHÍ-TÔN	48
3- TAMNGÔI NHỨT THỂ	56
4- TAMNGÔI	59
5- Tính chất của ba ngôi	63
6- Tam ngươn hỗn	65
7-Đạo Cao-Đài xác định về Tinh Khí Thần	68
8- Sự sống của Tam thể xác thân	71
9- Qui Tam-bửu: Tinh, Khí, Thần	72
10- Đức Chí-Tôn mở khiếu cho chúng ta	73
11- Tam thể xác thân trong con người	75
12- Có ba bậc phẩm trong chúng sanh	77

A- Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ có 3 Đài là hình thể Đạo
tại thế.....81

- 1- Bát Quái Đài: 81
- 2- Hiệp Thiên Đài: 82
- 3- Cửu Trùng Đài:..... 82

B- Lập Tân-luật là để phân quyền cho Chức sắc Cửu
Trùng Đài85

- 1- Ba Đài liên quan mật thiết cùng nhau..... 85
- 2- Quyền hành của ba Đài. 87

C- Một số Chức-sắc không có qui định trong Tân-luật
& Pháp-chánh-truyền91

- 1- Pháp chánh Hiệp-Thiên-Đài 92
- 2- Phước Thiện..... 92
- 3- Thập Nhị Bảo Quân (12 Phẩm)..... 92
- 4- Chức Sắc Bộ Nhạc (10 Phẩm) 93

D- Thánh-Thể Đức Chí-Tôn.....94

E- Tinh thần Tam-giáo.....96

- 1- Thiên địa vạn-vật nhất thể..... 96
- 2-Triết Đông-phương có 3 nhà..... 98
- 3-Phật độ 6 ức nguyên nhân là nghĩa gì?..... 99
- 4-Tiên Đạo độ 2 ức nguyên nhân là nghĩa gì?. 103
- 5-Đạo Cao-Đài độ 92 ức nguyên-nhân..... 103
- 6-Tôn chỉ cao thượng của Đạo Cao-Đài là gì? 104
- 7- Triết-lý Đạo-Giáo 106
- 8- Cao-Đài là Tôn giáo toàn cầu..... 107
- 9- Từ trước nước Nam chẳng Đạo nhà 109
- 10-Đức Chí-Tôn đến chuyển Quốc-Đạo 110

• 11–Cao-Đài là gì? Lý do nào khai Đạo?.....	111
• 12–Tại sao gọi là CAO-ĐÀI?	112
• 13– Tam giáo thất chơn truyền.....	115
F- Ba Thời kỳ khai Đạo.....	118
• 1– Đại-Ân-xá là gì?	121
• 2– Tam ngươn của Trời đất	122
• 3–Tam tài: Thiên Địa Nhân.	123
• 4– Đạo xuất ư Đông.....	124
G- THỂ-PHÁP ĐẠI-ĐẠO	125
• 1 – HUYỀN DIỆU CƠ BÚT	125
• 2–Thầy dùng ngọn Linh bút mà khai thông tất cả	127
• 3–Huyền diệu Cơ bút lập Đại-Đạo Tam-kỳ Phổ-Độ	128
• 4–Trước, Ngài mở ra Cơ Bút dạy bằng Thánh giáo	128
• 5– Có ba phẩm Đồng-tử phò loan	129
• 6– Hội-Thánh làm Thánh Thể cho Ngài, tức nhiên ba Đài đều do Cơ bút lập thành. ...	130
• 7– Tối ưu của Cơ Bút là sự Huyền diệu.	130
• 8– Sự Tai hại của Cơ Bút khi lạm dụng.	131
• 10– “Quyển phép Càn khôn một túi râu” ...	132
• 11– Ba vị Tướng-Soái được Đức Chí-Tôn chọn lựa.....	133
• 12– Ông Nguyễn Ngọc Tương đưa ra những dẫn chứng về sự hại của Cơ bút	135
• 13– Cái lắt-léo của Cơ để cho biết mà phân biệt chơn giả	136
CHƯƠNG IV.....	137

A-Tam Trấn Oai-nghiêm	137
• 1-Tại sao gọi là Tam Trấn Oai-nghiêm?.....	138
• 2- Quyển-hành Tam Trấn	138
• 3- Ba thời kỳ Chí-Tôn mở Đạo.....	139
• 4- Niệm danh Tam Trấn	139
• 5- Đức Chí-Tôn lập Tam Trấn.....	140
• 6- Tam Trấn cũng là Tam Bửu: Tinh- Khí-Thần	141
• 7- Tại sao thờ Tam Trấn?.....	142
• 8- Dâng Tam Bửu cho Đức Chí Tôn	143
• 9- Giờ phút này Đức Chí Tôn đến biểu chúng ta dâng Tam Bửu: Bông- Rượu- Trà.	144
• 10-Tam Trấn Oai Nghiêm tượng trưng ba báu ấy:	145
B- TAM THÁNH KÝ HÒA-ƯỚC.....	148
• 1-TRUYỆN KÝ TƯỢNG TAM THÁNH	148
• 2- VỀ VIỆC TRẤN THẦN TAM THÁNH ..	150
• 3-TAM THÁNH KÝ HOÀ-ƯỚC:.....	152
• 4- BẠCH VÂN ĐỘNG là gì?	153
• 5- LUẬT BÁC-ÁI VÀ PHÁP CÔNG-BÌNH. ...	154
• 6-ĐỨC CHÍ TÔN MUỐN DÀNH ĐỂ CHO HỌ PHẨM VỊ GÌ?.....	155
• 7- THẤY LÀ CHA CỦA SỰ THƯƠNG-YÊU:	156
• 8- TÍN-NGƯỠNG THỜ NGƯỜI VÀ THỜ TRỜI:	157
C-Buộc phải thi-hành quyền Công-Chánh.....	159
D- ĐẠO THÀNH DO 3 NGƯỜI.....	164
• 1-Ba vị Tướng soái của Đức Chí-Tôn:	164

• 2– CO KHỞI THUYẾT.....	168
E-TAM LẬP	185
• 1– Thể-pháp của Đạo Cao-Đài:.....	186
• 2– Trong cửa Đạo Cao-Đài có ba cách về với Đức Chí Tôn hay là có ba cách lập vị mình: ...	188
• 3– Phương Pháp Lập Thiên Vị:.....	190
F-LUẬT-PHÁP ĐẠI ĐẠO	194
G-ĐẠO CAO-ĐÀI XUẤT HIỆN QUA TIÊN TRI...	197
• 1– Hữu duyên mới gặp Tam-Kỳ Phổ-Độ.....	197
• 2– Lời tiên tri của Đạo Tam Thanh	198
• 3– Về Thần linh học	199
• 4– ĐờiThái-bình phải mất vì mấy duyên-cớ sau	200



TÒA-THÁNH TÂY-NINH

Tây-Ninh Thánh Địa, mùa hoa Đào nở.

Ngày 01 tháng 03 Vía Đức Cao Thượng-Phẩm

(Tháng 4 năm 2007)

Nữ Soạn-giả

NGUYỄN-THUỶ



Trọng giá
của TAM-BỬU
mà CHÍ-TÔN ưa chuộng
để dâng Đại-Lễ cho NGÀI là
nguyên-nhân chấm dứt cái hoạ tranh thù
đã gây nên trường oan-nghiệt
cho toàn Thế-giới.

■ ĐỨC HỘ-PHÁP

LỜI NÓI ĐẦU

DỨC THƯỢNG-SANH DẠY KHI VIẾT SÁCH ĐẠO nên qui-kết vào trọng-tâm của Cao-Đài Đại-Đạo để xiển dương Chơn-lý Chánh-truyền, Đức Ngài nói rằng:

“Khi Qua ở Sài-Gòn, nghe khách bàng-quan trích điểm về Giáo-lý Cao-Đài nhiều lắm. Bởi lẽ người trong Đạo chưa viết được một quyển sách đúng với Giáo lý Chơn-truyền; hầu hết các sách viết trước do hạn-chế và lý luận về nguồn gốc Đạo Tam-Kỳ nên họ chỉ viết cái mà họ biết được:

** Người gốc theo Đạo Phật, thì họ cho Đạo Cao-Đài là Phật-Giáo chấn-hưng.*

** Người gốc theo Đạo Khổng, thì họ cho Đạo mới là Nho-Tông Chuyển-thế.*

** Người gốc theo Đạo Lão, thì họ cho là Thiên-khai Huỳnh-Đạo.*

Thật ra là ĐẠO CAO-ĐÀI!

Muốn hiểu bốn-nguyên-tư-tướng phải lấy Thánh ngôn, Kinh sách Kỳ ba Phổ-Độ mà giải-thích.

Đạo Cao-Đài như một bức khảm xà-cừ:

- Nhìn thẳng thấy màu trắng,*
- Nhìn nghiêng bên phải thấy màu xanh phơn-phớt,*
- Nhìn xuống phía dưới thấy màu vàng nhạt.*

Các màu xanh, đỏ, vàng chỉ là những cách thể hiện các giai-đoạn ban sơ của Đạo.

Thật sự ĐẠO CAO-ĐÀI là MÀU TRẮNG.

Phải hiểu Đạo Cao-Đài là tinh-hoa bốn-nguyên triết-lý của chính nền Đạo mới này.”

■ *(Lời của Đức Thượng-Sanh)*



TRIẾT LÝ VÀ CON NGƯỜI

“Một thi-sĩ xứ Perse gọi triết-lý là bản-thảo lúc đem in đã bay mất hai trang: đầu và cuối.

Triết-lý thường gồm ba loại vấn đề sau:

- **Nhân-sinh hà tại?** *Tại sao tôi sinh ra ở trên đời? Vì nguyên-nhân nào?*
- **Tại thế hà như?** *Và sinh ra để làm gì? – Tức là triết lý nhân-sinh.*
- **Hậu thế như hà?** *Sau này sẽ ra sao? – Tức là vấn đề cứu cánh của con người.*

Trong ba loại đó thì vấn đề nguyên-thủy vạn-vật cũng như về loài người và cứu cánh cuối-cùng của con người thuộc trang đầu và trang cuối đã mất, nghĩa là không thể tìm ra câu trả lời thỏa-mãn cho trí khôn”...

Thế nên, triết-lý hiện nay dù phức-tạp, lòng người còn chia cách, nhưng biết xây-dựng trên nền tảng hoà hiệp lo gì không tiến đến một nền Triết-lý ĐẠI ĐỒNG. Bởi:

- **Đại-Đồng là dung nạp**, dang tay đón nhận với sự không so-đo lọc lừa.

-
- *Chủ-thuyết Đại-Đông* tuyệt-đối không cưỡng bức, không chấp nhận lấy một bỏ một.
 - *Chủ-thuyết Đại-Đông* không chấp nhận có kẻ thù mà tất cả là đồng-sanh, đồng-hành, là huynh đệ.

TRIẾT LÝ CAO ĐÀI hôm nay sẽ trả lại cho hai trang đầu và cuối đã mất, để tất cả cùng đi đến Đại-Đông:

- Đại-Đông nhân chủng.
- Đại-Đông Xã hội.
- Đại-Đông Tôn giáo.

Chủ-trương của Đạo Cao-Đài là phải thực hiện một Tôn-Giáo Đại-Đông, như Đức Chí-Tôn đã hứa.



CHƯƠNG I

KHÁI NIỆM VỀ TAM BỬU



KHI ĐƯA MẮT NHÌN KHẮP TRONG TRỜI ĐẤT THÌ thấy “*Cái khuôn luật thiên nhiên*” mà ta đã ngó thấy trước mắt, nếu có Cha và có Mẹ thì mới có Ta, bằng như thể thiếu một trong hai yếu tố ấy thì không thể thành hình được. Dù cho dưới hình thức thụ thai nhân tạo đi nữa cũng không thể thiếu cái tế bào tinh trùng ấy. Không có nó không thể tạo nên hình hài. Qua lý lẽ trên buộc ta phải nhận rằng: Cơ thể hữu hình thế nào thì cơ thể vô hình cũng vậy.

Thế nên, từ khi mới chào đời cho đến lớn khôn thông thường con cái đều gọi Đấng sanh thành ra mình là “*Ba*”, người Bắc gọi “*Bố*”, người Pháp gọi là Papa, người Anh gọi là Father. Nhưng tại sao gọi là “*Ba*”? Còn một, hai ở đâu? Hẳn nhiên cái điều bí-mật ấy mọi người không thể từ chối được. Bởi cái hạnh phúc luôn bao trùm trong một gia đình là gồm đủ số: “*Cha – Mẹ – Con*”.

Ngày nay Đạo Cao-Đài cho biết rõ:

- *Ngôi một là Đức Thượng-Đế*, là Đức Chí-Tôn còn gọi là Đại-Từ-Phụ.
- *Ngôi hai là Đấng Mẹ Sanh của nhân loại*, tức là Đức Phật-Mẫu Diêu-Trì, là Đại Từ Mẫu.
- *Ngôi Ba tức là Cha Mẹ phạm thể này đây*.

Vậy về quyền năng của ba ngôi ấy thì:

- **Ngôi Chí-Tôn** là Phật tạo ra Chơn linh hay linh hồn, tức là Ngài ban cho điểm Linh Quang sáng suốt, mà con người hơn con vật và đứng đầu cả chúng sanh.
- **Ngôi Phật-Mẫu** là Pháp, tạo ra Chơn Thần, tức là trí não, nhờ đó mà có học mới hay, mới hiểu biết mọi việc.
- **Ngôi Tạng** là Cha Mẹ, là Đấng sanh thành tạo ra xác thể này đây (tức là ngôi “Ba”).

Chính ngôi Ba này là Đấng “*Thay Trời tạo thế giữ giềng nhưn luân*” làm đạo trọng vậy.

Do đó mà đạo pháp đến với con người bằng tất cả tinh thần yêu ái, âm vang trong nghĩa đồng Đạo, đồng bào, đồng loại, hầu như nó rung động bằng một thứ tình cảm nồng ấm đến buồn tim, thớ thịt.

Thế nên, một lời than của Đức Thượng-Đế, của Đấng Cha lành, dù chưa thấy mặt, nhưng con tim vẫn xao xuyến, bồi hồi, rung động: là tiếng thở-thở của tình cha con.

Ngày 27-4-Đinh Mão (dl: 27-05-1927)

THẤY, các con.

“Hội Thánh là vậy các con há? Áo nào! Thảm thay! Thấy tưởng khi chẳng lẽ phải cần nói ra; đợi cho Thánh chất các con tăng thêm nặng chút nào, lại càng thấy nặng khổ não của Thấy vì các con mà đeo đuổi từ ngày khởi lập nhưn loại đến chừ, chẳng dè phạm chất các con nó mạnh mẽ thế nào dè khuất trọn vẹn chút mây mùn Thánh-chất Thấy để vào lòng các con, nên nay Thấy buộc mình phải nói rõ.

Các con ôi! Thấy hỏi vậy chớ mỗi phen độ rồi cho nặng

các con, các con có biết Thấy chịu khổ nào dường nào chẳng?

Quyền hành Chi-Tôn của Thấy, các con nếu hiểu thấu thì các con sẽ thấy nó là một hình phạt rất nặng nề, chẳng khác nào như gông với tròng.

Thấy lập nhưn-loại là giòng-giống các con, chỉ tưởng rằng banặng phẩm Thần, Thánh, Tiên, Phật nơi cõi Thế giới Càn khôn, đặng làm cho rõ Thánh-chất mạnh mẽ hơn phàm chất; nào dè còn lại đặng chẳng đủ một phần triệu đặng, thì thế nào Thấy không đau lòng cho đặng? Thấy chưa hề biết hành phạt các con bao giờ. Từ khai Thiên Thấy đã sanh ra các con, sự yêu mến của một ông Cha nhân từ thế quá lẽ làm cho đến đời con cái khinh khi, phản nghịch lại cũng như Kim Quan Sú là A-Tu-La, Thánh-giáo gọi là Lucifer phản nghịch, náo động Thiên Cung. Chư Thần, Thánh, Tiên, Phật còn phản-nàn trách cứ Thấy thay!

Các con ôi! Đã gọi là Đấng cầm cân, lẽ công bình thiêng liêng đâu mà Thấy đặng phép tư vị. Thấy lấy lẽ công bình thì tức nhiên phải chiếu theo Thiên điều, mà chiếu theo Thiên điều thì là con cái Thấy tức là các con, phải đọa trầm luân đời đời kiếp kiếp. Các con phải ngồi nơi địa vị Thấy, thì các con thế nào?

Mỗi phen Thấy đau thảm khóc lóc các con, phải lên hạ trần, quyết bỏ ngôi Chi-Tôn xuống lập Đạo, lại bị các con bạc đãi, biếm nhẽ, xua đuổi bắt buộc đến đời phải chịu cho các con giết chết? Ôi! Thảm thay! Thảm thay! Các mối Đạo Thấy đã liêu thân lập thành đều vào tay Chúa Quỷ hết, nó mê hoặc các con. Nhiều bậc Thiên-Tiên còn đọa; huống lựa là các Chơn thân khác của Thấy đương nắn đúc thế nào thoát khỏi. Thấy đã chẳng trách phạt Kim Quan Sú lẽ nào lại trách phạt các con. Song hình phạt của Thiên Điều, dầu

chính mình Thầy cũng khó tránh. Các con tự lập hình phạt cho các con, cũng như Thiên Điều mà Thần, Thánh, Tiên, Phật lập thành đó vậy. Thầy đã cho kẻ thù Thầy đặng hưởng ân điển của Thầy lẽ nào truất bỏ phần của các con, song tại các con từ chối, đáng thương mà cũng đáng ghét.

Mỗi phen Thầy đến lập Đạo thì là phải cam đoan và lãnh các con, chẳng khác nào kẻ nghèo lãnh nợ. Các con làm tội lỗi bao nhiêu, oan nghiệt bấy nhiêu, Thầy đều lãnh hết. Các con đặng thông dong rỗi rảnh chẳng lo tu đức mà sửa mình, lại còn cả gan trước mặt Thần, Thánh, Tiên, Phật, gây thêm tội lỗi nữa, thiệt là đáng giận. Thầy chẳng biết bây giờ đây Thầy phải bỏ Đạo, liêu đọa với các con, hay là đợi cho Đạo bỏ Thầy đó các con?

Cắt ruột ai lại không đau; nếu Thầy không cầu khẩn Thái-Bạch đình hình phạt lại cho tới ngày lập thành Tòa Thánh, các con lấy công mà chuộc tội, thì trong các con chẳng đặng còn lại một phần mười, các con nên lấy lời răn Thầy đây làm vị thuốc khử tội của các con, phải sợ mạng lệnh Thái Bạch. Thầy nhắc các con lại một phen nữa. Thầy ban ơn cho các con. Thầy thăng”.



1- ĐẠI CƯƠNG VỀ TAM BỬU

Trong cửa Đạo Cao-Đài ngày nay, người Tín hữu sùng thượng Đức Thượng-Đế bằng cách dâng Tam-Bửu cho Người, đó là dùng các vật làm biểu-tượng, như:

- **Bông**, tượng trưng cho xác thân, ấy là TINH
- **Rượu**, tượng trưng cho Trí não, ấy là KHÍ
- **Trà**, tượng trưng cho Linh hồn, ấy là THẦN.

TINH. KHÍ. THẦN gọi là Tam bửu, tức là ba món quý báu nhứt của con người.

Đức Hộ-Pháp nói: *“Trọng giá của TAM BỬU mà CHÍ TÔN ưa chuộng để dâng Đại Lễ cho Ngài là nguyên nhân chấm dứt cái họa tranh thù đã gây nên trường oan nghiệt cho toàn thế-giới”*.

Ngày hôm nay Đức Chí-Tôn đến, Ngài biểu chúng ta dâng cho Ngài ba món gọi là Tam bửu là: Tinh Khí Thần. Ngài thể nó là Bông, là Rượu, là Trà.

Bản Đạo tưởng nếu lấy vật ấy mà tưởng tượng thì nó không nghĩa lý gì hết. Ôi! Biết bao nhiêu quý hoá, nếu cả thầy con cái của Ngài biết Đức Chí-tôn muốn dâng cho Ngài cái gì thì của dâng ấy quý hoá không thể nói.

Tinh: là Ngài biểu dâng hình thể của ta tức nhiên dâng xác thịt ta, nghĩa là dâng cái sống của ta nơi mặt thể gian này dâng cho Ngài làm khí cụ, dâng Ngài phụng sự cho con cái của Ngài, nó thuộc về **Tinh tức nhiên Bông** đó vậy. Phải dâng cho Ngài cái hình xác chúng ta cho đẹp đẽ, cho trong sạch, cho thơm tho, cho quý hoá như Bông kia mới được. Tưởng tượng Ngài muốn cho chúng ta trong sạch như vậy là vì Ngài mong con cái của Ngài biết thương yêu lẫn nhau, rồi lại tự mình tu tâm dưỡng tánh thể nào cho đẹp đẽ mỹ miều như BÔNG kia dâng xứng đáng làm Thánh thể của Ngài, dâng phụng sự cho con cái của Ngài.

Giờ nói về Rượu: Ngài thể cái Chơn thần của ta tức

nhiên thể cái trí thức. Cái khôn ngoan của ta về Chơn thân, tượng ảnh trí thức khôn ngoan tức nhiên Ngài biểu cả trí não con cái của Ngài phải dâng trọn cho Ngài dâng làm khí cụ. Giờ phút nào toàn thể con cái của Ngài có trí óc khôn ngoan dâng phụng sự cho nhưn loại thay thế cho Đại Từ Phụ mà nói rằng: Chúng tôi không biết làm gì ngoài phận sự thiêng liêng của Đức Chí-Tôn giao phó. Ngày giờ nào toàn thể con cái của Ngài biết nói như thế đó, thì ôi, hiển cho Đức Chí-Tôn một vật quý hoá không thể nói gì được.

Nói về Trà: Ngài thể Trà là tâm hồn tức nhiên Ngài biểu cả tâm hồn của ta hiệp lại làm một khối với nhau. Giờ phút nào toàn thể con cái của Ngài hiệp cả tâm hồn làm một, cái tâm hồn này sẽ làm tâm hồn của mặt địa cầu này, cho trái đất này, nó sẽ làm tâm hồn của toàn thể nhưn loại. Ngày giờ nào cả toàn thể con cái của Ngài tượng ảnh tâm hồn cho toàn thể nhưn loại được, thì ngày giờ ấy có thể Thánh-thể của Ngài mới phụng sự cho Vạn linh tức nhiên con cái của Ngài hạnh phúc được. Chỉ ngày ấy mới có thể nói rằng: Nhưn loại hưởng được hồng ân đặc biệt của Ngài, mà hưởng được hồng ân đặc biệt của Ngài thì ngày ấy mới mong hưởng được Hoà bình và Đại Đồng Thế giới”

■ (Đức Hộ-pháp đêm 30-02 Nhâm Thìn 23-3-1952

2- Tam bửu là gì?

Danh-từ TAM BỬU mới nghe qua như đơn giản mà thật sự lý lẽ đã bao trùm khắp cả Càn khôn vũ trụ, đó là giai đoạn thành hình một cách hoàn chỉnh nhưt, từ một con vật tế vi cho đến con người và cả thế giới qua không gian cũng như thời gian vô tận.

– **Trời có Tam bửu:** NHỤT-NGUYỆT-TINH, tức là sự hình thành nên các Thiên tượng như Mặt Trời, Mặt Trăng và các vì Tinh Tú. Khi đã có đủ Tam bửu thì có sự phân hoá bởi Âm Dương mà thành ra Ngũ Khí là Vân (mây), Vũ (mưa), Vụ (sương mù), Lôi (Sấm), Oanh (sét).

– **Đất có Tam bửu:** THUỶ (nước), HOẢ (lửa), PHONG (gió). Ba yếu tố nước, lửa, gió rất quan trọng để tác động nên lý Ngũ Hành: Kim (kim-loại), Mộc (cây), Thuỷ (nước), Hoả (lửa), Thổ (đất).

– **Người có Tam bửu:** TINH-KHÍ-THẦN và do Âm Dương phối hợp tạo thành Ngũ Tạng: Tâm, Can, Tỳ, Phế, Thận. Bởi người là một sản phẩm hoàn chỉnh nhất của Thượng-Đế đã nắn đúc nên hình. Thế nên người khôn ngoan nhất trong vạn loại và đứng đầu chúng sanh, mới xứng đáng là Thượng-Sanh, vì thế người Môn-đệ của Đấng Chí-Tôn khi cỡi xác trần về với Hư vô được hiên ngang ngự trên phước Thượng-Sanh mà về châu Bạch Ngọc. Đó là Tam tài: Thiên-Địa-Nhân, nên người mới:

- Trên thông Thiên-văn.
- Dưới đạt Địa-lý.
- Giữa quán Nhân-sự.

Khi được Thiên lương dẫn đường cho kiếp sống này tức là làm Chủ được mình. Khi đã làm chủ được mình, chính là làm chủ Vũ-trụ. Phật Thích-Ca nói: “*Thắng một vạn quân không bằng tự thắng lấy mình*”.

Ngày nay Đức Thượng-Đế đến mở “*Con Mắt thứ ba*” cho nhơn loại để tự biết mình và biết người, tức là biết thờ Thiên-lương vậy.

Ngài cũng đã đem Tam bửu của Trời là Nhật, Nguyệt, Tinh đặt trong Hội-Thánh Cửu-Trùng-Đài trình trước thiên lương của nhân loại để cùng biết nhìn Ngài là Đấng Cha chung của Càn khôn vạn loại. Ba báu: NHẬT, NGUYỆT, TINH là ba ảnh tượng của người đại diện trong thời “*Nhơn sanh ư Dân*”, là ba vị Đâu-sư của ba phái thay vì là Thái, Thượng, Ngọc, được ân phong đầu tiên là:

- Thượng Đâu-Sư *Thượng Trung Nhật*
- Ngọc Đâu-sư *Ngọc Lịch Nguyệt.*
- Thái Đâu-sư *Thái Nương Tinh và Thái Minh Tinh*

Mặt Trời, mặt Trăng mỗi thứ chỉ có một, nhưng Tinh là sao thì rất nhiều, có đến 3072 ngôi sao, nên phải có hai vị mang chữ Tinh.

Số 3 là do số 1 và 2 hỗn hợp lại mà biến ra 3. Số 3 là con số căn bản trong tất cả các số. Chính nó là một con số Huyền diệu và nhiệm-mầu nhưt.

Thế nên đề tài TAM BỬU này cũng chỉ nói riêng về SỐ 3 ấy và là: “**SỐ 3 HUYỀN DIỆU**”

3- Lý nguyên nguyên của Tam bửu:

Nếu đem cộng ba lần con số của ba bửu trên lại thì thành ra $9 = (3+3+3)$ hay là ba bình phương cũng vậy. Bấy giờ số 9 là số Cửu Thiên Khai hoá mà thiêng liêng đã định cho vào Cửu phẩm Thần Tiên, nhìn nhận công quả lúc sanh tiền nơi Cửu-Trùng-Đài, mà mỗi người lập vị.

Số 9 là số lão Dương, là con số huyền diệu, nó là cơ chuyển biến đến mực độ tận thiện, tận mỹ, toàn tri, toàn

năng. Nó là 1+8 tức là cơ vận hành trong trạng thái tĩnh được lý Thái cực thúc đẩy thêm cho nên năng tri sáng suốt. Nó cũng là ba bình phương, là cấp bậc tam thừa biến hoá vận hành suốt thông Trời đất. Đến số 9 là đến chỗ tột cùng vận động để hiệp về cơ qui nhứt. Phép toán học đến 9 khử rồi trở về 0 (Không) là vậy. Cùng cực cái động để trở về trạng thái tịnh nguyên thủy.

Số 9 là Lão Dương, lão là già, già thì tất nhiên biến đổi. Khác với số 1 là số Thái Dương, là cái Dương cực thịnh. Bởi số 1 là số đầu tiên sau số 0, tức là cái nguồn sanh hoạt trước nhứt để biến vi hữu tướng. Đó là những con số để chỉ quyền uy tối thượng mà trong trời đất này không gì cao cả hơn quyền năng của Thượng-Đế ngự ở ngôi Thái-Cực Thánh-Hoàng. Ngài đã nắm cả Tam tài vào trong tay, nên con số này được lấy làm ngày **Đại-lễ Đức Chí-Tôn thường năm vào ngày mùng 9 tháng 1 (giêng)** Âm lịch, để chỉ quyền vi chủ là ngôi Dương.

Cũng như con số Ngũ (5) là con số trung cung, điều hoà Vũ trụ, vạn vật và con người. Gấp 3 lần con số ngũ sẽ được 15 = (3x5) gọi là Thập Ngũ. Người nắm máy điều hoà trong cơ quan:

*“Càn Khôn sản xuất hữu hình,
Bát hồn vận chuyển hoá thành chúng sanh”.*

Không ai khác hơn là quyền năng của Phật-Mẫu. Phật Mẫu là Mẹ sanh của vạn vật, vạn loại. Phật-Mẫu nắm tám (8) đẳng cấp chơn hồn, do đó ngày **Vía Đức Mẹ Diệu Trì là ngày (rằm) 15 tháng 8 Âm lịch** hằng năm, đó là ngôi Âm, quyền năng Tạo hoá.

Âm Dương tương đắc mới thống hiệp Tam tài là bởi

đó. Do vậy: Đức Chí-Tôn và Đức Phật-Mẫu là hai Đấng tự hữu, hằng hữu, tức là Đấng Tạo đốn, tạo nên Càn Khôn Thế giới, bất sanh, bất hoại nhiệm mầu, huyền diệu diệu diệu. Lấy những con số nhiệm mầu này làm biểu tượng mà làm ngày Vía hai Đấng Tạo đốn của Càn Khôn vũ trụ, chứ các Ngài đã nói rằng không sinh, không diệt thì làm gì có ngày thăng thiên hay giáng hạ mà làm ngày Vía (ngày giỗ) như các bậc Thánh, Tiên, Phật khác...

Tóm lại:

Các ngày Cúng lễ hằng năm Âm lịch tại Toà Thánh, trong ấy chỉ có hai ngày Lễ quan trọng nhất:

– Ngày 9 tháng giêng: **Đại Lễ Đức Chí-Tôn**

– Ngày 15 tháng 8: **Đại Lễ Hội Yến Diêu Trì Cung**

Hơn nữa:

“Về Chơn-pháp cũng như về Bí-pháp thì mọi cơ cấu hữu vi trong cửa Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ đều phải có đủ Tam Bửu: Tinh – Khí – Thần”.

Người đứng đầu trong chúng sanh gọi là Thượng Phẩm Nhơn sanh phải có đủ Tam tài tức là Tam bửu vậy.

Xưa Đức Khổng-Tử nói: Thiên Nhơn tương dữ, thiên nhơn tương đồng, nghĩa là Trời và Người hiệp một. Nay trong cửa Đạo Cao-Đài đã thể hiện điều ấy, tức nhiên: Trời Người đồng trị; Người trị xác, Trời trị hồn. Đó là tính cách Âm Dương hoà hợp. Ai dám bảo Đạo Cao Đài không phải bất cứ nơi nào cũng nói về lý Âm Dương? Đây không do con người gượng ép, mà tại vì chưa có dịp thấy, hoặc chưa tìm thấy, hoặc không muốn thấy. Thật ra ta càng đi sâu vào nguyên lý của vũ trụ, của Trời Đất

là cốt để đưa tầm mắt hướng về Vũ trụ mệnh mông vô hạn định để con người cùng hoà nhập trong cái vô cùng tận ấy, tức là sống cho hợp lẽ Đạo. Nếu chúng ta không biết gì hết cũng sống, rồi vạn vật cũng sống, nhưng cái sống giữa sự biết và vô minh hai cái sống có khác nhau. Thằng đọa cũng từ đấy, Thánh phạm cũng từ đấy mà ra, luân hồi chuyển kiếp mãi cũng từ đấy! Bây giờ phải tìm học những gì?

4- Toà Thánh phải có ba Đài tượng Tam bửu

Ngày nay Đức Thượng-Đế đến với nhân loại, Ngài không có nhân thân phạm ngữ nên phải lập Hội Thánh ba Đài làm cơ thể hữu vi của Ngài. Tức là:

“Trong Đại-Đạo có ba Đài, có ba người làm Chủ:

– **Bát-Quái-Đài** dưới quyền Đức Chí-Tôn, Ngài là Chúa của chư Thần, Thánh, Tiên, Phật cùng Vạn linh, chính ông chủ Bát-Quái Đài là Đức Chí-Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế.

– **Cửu-Trùng-Đài** là dưới quyền Giáo-Tông làm chủ, giáo hoá nhơn sanh.

– **Hiệp-Thiên-Đài** là Hộ-Pháp làm chủ, bảo tồn chơn pháp.

Trong ba Ông chủ ấy thì chỉ có hai ông này là Cửu-Trùng-Đài và Hiệp-Thiên-Đài nếu đứng riêng ra không thể gì dâng sớ cho Bát-Quái-Đài, tức nhiên:

. Quyền Chí-Tôn nơi Bát-Quái-Đài.

. Hai Đài Cửu-Trùng và hiệp-Thiên hiệp nhứt là Quyền

Chí-Tôn tại thế, không có một quyền nào cai quản cái qua quyền Bát-Quái-Đài được” (ĐHP: 18-8 Ký Sứ)

Ba Đài tức nhiên là TAM BỬU của Chí-Tôn đó vậy.

5- Ba ngôi Phật – Pháp – Tăng

Về nghi thức Lễ bái của Đạo Cao-Đài, người Tín hữu trước khi mật niệm đều có lấy dấu: Phật, Pháp, Tăng là ba ngôi cũng không ngoài ý-nghĩa Tam bửu:

- **Phật**, quyền năng tối thượng là Đức Chí-Tôn.
- **Pháp**, quyền năng tạo đoan là Đức Phật-Mẫu..
- **Tăng**, quyền-uy giáo hoá, đứng làm đại diện qua mỗi ngươn hội như:
 - ◻ **NHỨT KỲ PHỔ-ĐỘ:** *Phật A-Di-Đà*
 - ◻ **NHỊ KỲ PHỔ-ĐỘ:** *Phật Thích-ca Mâu-ni.*
 - ◻ **TAM KỲ PHỔ ĐỘ:** *Phật Di-lạc Vương.* Buổi này Ngài chấp chưởng quyền hành thay Trời tạo thế. Còn thay quyền Tam giáo có Phật Quan-Âm.

Vì thế cho nên hai ngôi: Phật, Pháp không đổi, mà ngôi Tăng thay đổi tùy theo thời kỳ. Dù phân biệt ba ngôi như vậy nhưng về bản thể cũng gồm về duy nhất mà thôi.

Điều dễ nhận ra nhất là thời tiền khai Đại-Đạo, Đức Thượng-Đế đến với ba vị Xây bàn thường tá danh là AẢẢ cũng biểu hiệu ba ngôi cùng chung một bản thể, tức là cùng chung một gốc, nhưng gốc ấy chỉ có một, xuất hiện từ chữ vẫn đầu tiên chỉ một vẫn A, nhưng khi qua Việt Nam (Á châu) liền biến thể: một sanh ba AẢẢ:

A (gốc của tiếng La-tinh (Âu châu) tượng Thái cực.

Ă (dấu Ă như nửa vành trăng) tượng Lương nghi.

Â (dấu Â đủ cả âm dương) ngôi Tứ tượng.

Ba chữ AĂÂ là chỉ quyền uy tối thượng của Thượng Đế, một sanh ba, ba sanh vạn vật, năm ngôi chủ tế Càn khôn vũ trụ. Ngày nay Ngài đã đến với nhân loại, còn cho biết rằng Ngài dùng Quốc ngữ làm chính tự và “*Chi chi cũng tại Tây Ninh mà thôi*”. Chắc rằng tiếng Việt sau này sẽ trở thành Quốc-tế-ngữ và chính đây là thứ “*Văn dĩ tải Đạo*” tức nhiên văn hoá nhà Nam sẽ chở Đạo đi khắp Năm Châu để truyền bá giáo lý siêu tuyệt của Đạo Trời.

Ngài đã trao bộ Thiên-Thơ cho dân tộc Việt-Nam. (là Thánh ngôn Hiệp Tuyển) Bởi Đạo Cao-Đài là một Chánh giáo siêu khoa học. Và lại là một nền giáo lý tổng hợp giáo-lý của Tam-giáo thì tâm quan trọng đến dường nào!

Trong thân người đủ ba ngôi Phật – Pháp – Tăng:

Trước tiên xét đến vật vô tri, vô giác như dòng nước, cây cỏ, hay bất cứ một loài sinh vật nào nó cũng có đủ Tam bửu Phật–Pháp–Tăng trong đó.

Trong thân người cũng vậy, khoa học thực nghiệm đã thấy rõ thân thể người ta có ba phần: đầu, mình và tay chân; đó là về phần hữu hình, về nhân dạng. Nhưng nếu chỉ dừng ở đó để quan sát bằng kính hiển vi, để theo dõi từng tế bào, hồng huyết cầu, bạch huyết cầu... mà khoa học đã trải qua hằng bao thế kỷ gia công tìm tòi, nghiên cứu rồi bào chế ra thuốc để chữa trị các thứ bệnh tật hay các cơ quan trong người bị hư hao, thì đó là khoa học đã cố gắng hiến cho nhân loại về phần về thực nghiệm. Cho đến cuối thế kỷ 20 này gần như tuyệt hảo. Nhưng hằng

bao thứ ấy chỉ mới giải quyết được một phần hữu thể mà thôi, tức là phần xác thân thứ nhất của con người bằng xác thịt. Chính cái xác thân này cũng hoà đồng với vạn vật như cây cỏ, thú cầm vậy. Bởi vì xét ra một nguyên tử tinh trùng của người hay con vật nó cũng cấu tạo bởi một điện tử Dương và 9 điện tử Âm. Đạo giáo cũng cho rằng con người là xác thú dành cho vị Phật cõi. Bởi trong Chơn linh người có tính Trời trong ấy. “*Nhứt thiết chúng sanh giai hữu Phật tánh*”. Thế nên xác thân người có những nhu cầu đói ăn, khát uống, cả đến sự truyền giống cũng như nhau. Nhưng đối với người có sự thanh lịch, tế nhị và đạo-đức khác nhau, khác hơn cầm thú mà thôi. Bởi:

- Cây cỏ chỉ có một Sanh hỗn, tức là hỗn sống.
- Động vật có thêm Giác hỗn cùng với Sanh hỗn.

– Người có đủ Tam hỗn: Sanh hỗn, Giác hỗn và Linh hỗn. Đó là một tác phẩm hoàn hảo nhất của Thượng Đế. Nhà Tư tưởng Pascal nói: “*Người là một cây sậy biết tư tưởng*”. Chính cái tư tưởng là nấc thang tiến hoá để cho người đoạt vị đến Thần, Thánh, Tiên, Phật, tức là tòng theo khuôn luật của Chí-linh, nó làm cho khác xa giữa vạn vật và con người muôn trùng diệp vơi. Đức Thượng-Phẩm cũng cho biết từ vật chất tiến hoá lên đến phẩm người phải qua chín chục ngàn kiếp (90.000), tức là con đường mòn sanh tử của Vạn-linh phải trải qua rất nhiều bài học để tiến dần đến Nhứt linh! Như vậy về vô hình thì con người cũng có ba xác thân: Đạo giáo gọi là Tam bửu Tinh–Khí–Thần.

- Tâm, biết tôn sùng đạo đức, thuộc **Phật** (Thần)
- Tính biết tìm tòi lẽ khôn ngoan, học hỏi thuộc **Pháp** (Khí)

- Xác, khuynh hướng thoả thích giác quan là **Tăng** (Tinh)

Vậy thì khoa học thực nghiệm mới phát huy cái tài năng siêu vượt đối với xác thân con người như ghép tim, ghép gan, chỉnh hình... tức là đem lại sự sống cho người ở hiện tại, nghĩa là mới được một phần ba trong cái quyền năng sở hữu của Thượng-Đế ban cho con người mà thôi, là điều chỉnh được một trong ba bửu của người, ấy là về phần TINH, là đệ nhứt xác thân.

Còn lại KHÍ và THẦN thì khoa học hiện giờ chưa giải quyết được. Bằng chứng là khoa Tâm-thần-học vẫn bó tay trước con bệnh điên, chưa trả lại trí nhớ cho người mất trí, tức là chưa làm cho người điên hoá tỉnh, chưa làm cho kẻ khờ hoá khôn.

Về THẦN, khoa học cũng chưa làm cho kẻ vô đạo, hung hăng thành người đạo đức, kẻ gian xảo thành người lương thiện. Bằng cứ là còn nhà tù, trại cải tạo để giam giữ kẻ phạm pháp, vẫn còn nhiều Tòa án để kết tội phạm nhân.

Vậy chỉ có nhà Tôn-giáo mới làm được mà thôi! Nhưng xưa nay tại sao không giải quyết nổi? Vì tư tưởng của Tôn-giáo quá cao xa khiến người đời không với tới. Chỉ trừ các Đấng Giáo-Chủ mà thôi. Chúa đã trị lành bệnh cùi, chữa người mù hoá sáng, chữa người điên hoá tỉnh. Ngay trong cửa Đạo Cao-Đài thời kỳ tiền khai Đại Đạo các bậc tiền bối cũng vẫn chữa được các bệnh nguy cấp ấy (Xem Huyền diệu Cơ bút Quyển II). Nhưng tại sao Đạo Cao Đài không tiếp tục chữa trị cho chúng sanh?

Tại sao Chúa không chữa tất cả các thứ bệnh cho nhân loại nhờ?

– **Thứ nhất** là Chúa muốn thể hiện quyền năng tối thượng ấy để cho con Chiên của Chúa tin rằng Người là hiện thân của Đức Chúa Trời, tin tưởng mà theo Chúa để được lên Nước Thiên đàng. Tức nhiên muốn chứng minh rằng nhà Tôn giáo chân chính sẽ làm được những gì gọi là huyền diệu, là siêu phàm ấy hết. Không có một bệnh ngặt nghèo nào mà quyền năng Thiêng liêng không thể trị được. Không có một bệnh nào gọi là bó tay cả...

– **Thứ hai** là những người đến với Chúa không phải bằng Đức tin mà họ đến với Chúa bằng sự thử thách, để rồi sau cùng giết Chúa. Đóng đinh trên cây Thánh giá, Chúng tỏ người chưa đủ nhân tính. Hình ảnh này có khác nào muốn cho bóng đèn sáng mà không chịu nối hai đầu điện câu thông với nhau? Người không tin ở Thượng Đế, ở Thần quyền, cứ chống Trời, nguyên rủa Thánh Thần, bảo làm sao “*Hạnh hưởng phúc duyên*” có chết cũng vừa! Thiên tai cứ lần lượt đến là lẽ dĩ nhiên vậy.

– **Thứ ba** là quả nghiệp của nhân loại còn quá nặng nề phải tự trả lấy. Trời sẽ dành cho tất cả những sự “*Thường phạt đến cùng Thánh Đức thôi*”.

Mãi đến ngày giờ này vẫn còn có kẻ tin rằng con người Chết là hết! Từ chối Linh hồn là sự sống bất diệt mà con người đến thế này vẫn làm hành trang cho kiếp sống.. Nếu họ có quyền hành thì bất cứ ai bảo rằng Linh hồn này do Thượng-Đế ban cho, còn trí khôn ngoan do Phật Mẫu bố hoá thì có lẽ sẽ bị chết ngay theo Ông Galilée như ngày xưa đã chịu án tử hình, vì dám khẳng định rằng quả đất tròn, trong khi đó mọi người cho rằng quả đất vuông!

Nếu quả thật không có một quyền năng tối thượng của Trời, của Thượng-Đế tác động, chi phối toàn thể Vạn

linh thì tại sao mỗi người không sinh con theo ý muốn, nghĩa là tự nắn nên đứa con đẹp để khô ngô tuấn tú, giỏi dẫn về trí lự, đạo đức về tinh thần? Nhưng thực tế nếu rủi sanh ra đứa con què quặt, tật nguyên, khùng điên, cho đến cả sự chết cũng đành bó tay mà thôi.

Ngày nay, Đức Chí-Tôn đến qui Đức-tin của nhân loại dựng nên mối Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ này để thông truyền khắp cả nhân loại hay rằng đúng là thời kỳ gặt hái kết quả tốt đẹp, là bến ước mơ của toàn sanh chúng.

Dù bất cứ là vật gì cũng có thời gian ấn định, không thể sớm hoặc muộn được, nghĩa là phải đúng THỜI mà các nhà tiên tri đã giảng dạy rằng:

“Đạo Trời chỉ có Một, phải tồn tại, càng ngày càng mở rộng, không bao giờ mất động lực, bất di bất dịch.

- Giáo-lý của Moise là cái nụ,*
- Giáo-lý của Jésus là cái bông*
- Giáo-lý của Cao-Đài là cái trái.*

Hoa không phá hủy nụ, trái không tàn phá hoa:

- ▣ *Không có sự phá hủy, chỉ có sự hoàn thành.*
 - ▣ *Những lá chết của nụ phải rụng đi để cho hoa nở,*
 - ▣ *Những cánh hoa rời cũng phải rụng đi để thành trái và để cho trái chín. Những lá chết, cánh hoa rụng có phải là vô dụng không? Có nên bỏ đi không?*
- KHÔNG!*

Cả lá chết và cánh hoa rụng lúc thường cũng tương ứng cần-thiết, không có nó không thành trái”.

Hôm nay, Đạo Trời đã đến lúc hoàn thành các giai đoạn:

- **Giáo-lý** của **Đại-Đạo** là tinh hoa của ba nền Tôn-giáo.
- **Tôn-chỉ** của **Tam-Kỳ** là cứu-rỗi 92 ức nguyên-nhân qui hồi cựu vị
- **Mục đích** của **Phổ-Độ** là đưa nhân loại đến Đại Đồng:
 - *Đại-Đồng nhân-chúng*
 - *Đại-Đồng Tôn-giáo*
 - *Đại-dồng xã-hội.*

Như Đức Chí-Tôn đã hứa: *“Que l’humanité soit une:*

- *Une comme race,*
- *Une comme religion,*
- *Une comme pensée”.*

Thế nên: Vai trò của Đức Phật Di-Lạc ngày nay là cầm quyền Chương giáo của kỳ ba Phổ-Độ này tuyên hứa với nhân sanh nếu biết *“Tùng thị Pháp điều Tam-Kỳ Phổ độ tất đắc giải thoát luân hồi đặc lộ Đa la Tam Diệu Tam Bồ Đề thị chi chứng quả Cực Lạc Niết bàn” (Kinh Di-Lạc)*

Vậy Pháp điều Tam Kỳ Phổ Độ là gì?

– Thấy nói:

“Thấy vì sợ phạm tâm tục tánh, lập Luật Pháp rất nghiêm ngặt đủ quyền hành buộc cả Hội-Thánh, nghĩa là thân thể Thiêng liêng hiệp làm một:

- *LUẬT* thì có *Tân luật.*
- *PHÁP* thì có *Pháp Chánh Truyền.*
- *QUYỀN* thì có *Toà Tam giáo.*

Ấy là cái còi, cây gậy, hàng rào Thiêng liêng dựng lùa cả các chuông chiêng của Thấy hiệp Một; mà hại thay, kẻ chần chảng biết lóng tiếng còi, đoàn chiêng không kiêng con

gậy, rào thưa rích thưa ran để đến đôi bảy sói lữ hùm bắt Chiên của Thầy phân thây xé thịt; cái hại ấy do tại nơi đâu?”

■ *(Pháp Chánh Truyền)*

Đó là tất cả yếu lý, là chiếc chìa khoá mà ngày nay Đức Chí-Tôn đến thân trao cho nhân loại cái ẤN KIẾT QUẢ, như vậy Tu thì thành, dữ thì đoạ. Vì đây là cơ qui nguyên phức nhứt, dù cho mỗi vật thể cũng vậy, cũng phải chung chịu trong định-luật ấy.

“Thầy nói cơ tạo đoan Càn-khôn vũ trụ ra sao thì trong vạn vật cũng tương liên như vậy: cùng một khuôn khổ, một định luật như nhau hết:

- *Trên hết cả là **Phật**, ấy là ngôi cao thượng hơn hết, nắm pháp huyền vi,*
- *Phật mới chiết tánh ra **Pháp** ấy là ngôi thứ nhì.*
- *Pháp mới sanh **Tăng** ấy là ngôi thứ ba.*

Ba cơ quan ấy chừng qui nhứt lại thì duy chỉ có một nguyên căn, một bốn thể”.

Nay, trong cửa Đạo Cao-Đài, Thầy cho biết rõ Chúa cả tạo đoan là Thầy, nắm cơ huyền vi bí mật ấy trong tay. Thầy mới phân tánh Thầy ấy là Pháp. Pháp tức là quyền năng của Thầy thể hiện ra. Cũng như Thái-cực ở trong cõi tịnh, rồi từ trong cõi tịnh ấy Thái-cực phát động mới sinh ra Pháp, Pháp tức là những định luật chi phối cả Càn khôn, mà người nắm luật chi phối ấy là Phật-Mẫu.

Qua hội Tam-kỳ này Đức Phật Di-Lạc đã đến để lập lại Thượng nguơn Thánh Đức là thời kỳ của Ngài đã hẳn. Pho tượng Ngài cõi cạp ngự trên nóc Phi Tượng Đài của Đền Thánh để tuyên bố với Đại-Đồng Thế giới rằng Ngài đang làm Chương giáo Kỳ ba, tức là làm Chủ Long Hoa

Đại Hội hầu đưa nhân loại đến Chân, Thiện, Mỹ. Con đường đó sẽ dài đến Thất ức niên, tức là bảy trăm ngàn năm (700.000). Ngài sẽ là Người khởi khai mới Đại-Đạo này được Đức Chí-Tôn xác nhận qua hai câu liễn đối treo trong ngày Lễ Khai Đạo tại Từ-Lâm-tự (Gò kén-Tây ninh) vào ngày 15-10 năm Bính-Dần (dl 19-11-1926).

- *Di-Lạc thất bá thiên niên khởi khai Đại-Đạo*
- *Thích-Ca nhị thập ngũ thế chung lập Thiên môn*

Như vậy mỗi Đạo Trời của Đức Chí-Tôn ngày nay do Đức Di-Lạc-Vương chấp chưởng, tức là người khởi khai mới Đạo này cho đến bảy trăm ngàn năm. Còn Đạo Phật do Đức Thích-Ca qua hai ngàn năm trăm năm (hai mươi lăm thế kỷ) đã kết thúc mới Đạo Thiên.

Hôm nay bài Kinh Di-Lạc mà Tín hữu tụng đọc thường ngày chính là bản Vi bằng giao ước giữa Đức Phật Thích-Ca và Đức Phật Di-Lạc vậy.

Lần này Đức Chí-Tôn sẽ tuyển chọn một trong ba Đấng để thay Thế cho Đức Ngài làm Chủ ngôi Trời này:

- 1- Đức Phật Thích-Ca.
- 2- Đức Chúa Jésus-Christ.
- 3- Đức Phật Di-Lạc.

Trong số ba Đấng này sẽ có một Đấng thay quyền Đức Chí-Tôn để điều khiển Càn Khôn vũ trụ.

Con số 3 đã chi phối toàn cả vật loại, nên:

- **Phật**, cầm quyền năng của Chơn linh.
- **Pháp**, cầm quyền năng của Khí thể tức là cơ sản xuất hữu hình.
- **Tăng**, cầm quyền năng nuôi sống thể hài.

Do đó mà quyền hành mỗi ngôi mỗi khác: Đây là nhiệm vụ của Đạo Cao-Đài kỳ ba Cứu thế và Chuyển thế làm sao cho Tam bửu của Trời và Người được hiệp một, tức là Vạn linh trở về với Nhất linh. Thế nên đây chính là thời-kỳ gặt hái, thời-kỳ thâm thập kết quả.

6- Lời Chúa Cứu Thế

Lời Chúa Cứu Thế đã phán cùng nhơn loại 2.000 năm trước đây rằng:

“Nay búa đã để kể gốc cây rôi: Hễ cây nào không sanh trái tốt thì đốn mà quăng vào lửa.”

Và Ngài đã nhắc thêm rằng:

“Ta thì làm Bắp-têm cho các người bằng nước để ăn năn, song Đấng đến sau Ta có năng lực hơn Ta, Ta không đáng xách dép cho Ngài. Ngài sẽ làm Bắp-têm cho các Người bằng Thánh linh và Lửa. Tay Ngài cầm nia sẽ xây thật sạch sân lúa mình, xúc lúa mì vào kho, còn trấu thì đốt trong lửa chẳng hề tắt” (Mathio)

Đạo là lý, mà lý thì vô cùng, kiếp nhân sinh thì hữu hạn, lấy cái hữu hạn mà luận cái vô cùng làm sao dám sánh. Tuy nhiên, đã làm một khách lữ hành dừng chân trên quán trọ thì dầu uống một ngụm nước cũng biết phân biệt vị mặn của nước biển, vị ngọt của sông, hồ, ao... Nào có ai uống cạn sông hồ? Đã sống với Đời, chịu đau khổ cùng đời, nhưng chính cõi đời này là bài học tấn hoá hầu tô bồi cho điểm Linh quang ngày thêm sáng chói để được hoà nhập trong khối Đại linh quang của Thượng Đế hầu tiếp hơi đưa tiếng đến muôn vạn con tim đang khát khao

lý sống. Trong khi con tim trong lồng ngực vẫn còn mơ bóng Thiên đàng, còn hướng về Đức Chí-Tôn và Phật Mẫu!

Vậy thử tìm hiểu xem lời Chúa nói:

“Đấng đến sau Ta có năng lực hơn Ta, Ta không đáng xách dép cho Ngài. Ngài sẽ làm Báp-têm cho các Người bằng Thánh linh và Lửa”.

Ngày hôm nay đây quả thật Đấng đến sau Chúa có phải là Đức Thượng-Đế toàn năng không? Chính Đấng **Cao-Đài Tiên-Ông Đại-Bồ-Tát Ma-Ha-Tát giáo Đạo Nam phương**.

Ngài là Đức Chúa Cha trên trời nên mới *“có năng lực hơn Ta, Ta không đáng xách dép cho Ngài”* là không ngoa vậy.

“Ngài sẽ làm Báp-têm cho các Người bằng Thánh linh và Lửa”. Có phải là ngày nay Đạo Cao-Đài dùng Huyền Diệu Cơ Bút để mở Đạo và tất cả mọi vấn đề đều do Huyền diệu Cơ bút không? Đó là Thánh linh vậy. Còn lửa là gì? Phải chăng Đạo Cao-Đài thờ Thánh Tượng Thiên-Nhân làm biểu tượng cho nền Đại-Đạo? Theo lý Dịch thì gọi **Ly vi Mục** tức là **Thiên Nhân tượng quẻ Ly** là lửa, đúng như lời Chúa tiên tri đó vậy.

Thế mà tại sao cả nước Do Thái bị tiêu diệt? Đây là nơi Chúa sinh ra đời phải được nhiều ân phước chứ?

Một nơi vừa được ân lành: Thánh địa Jérusalem mà cũng vừa là nơi giết Chúa. Một Juda phản Chúa, cả dân tộc Do Thái họ thờ Chúa, nhưng khi Chúa đứng trước mặt họ xem ra còn kém hơn một tên cướp giết người, nhưng tên cướp thì được tha, Chúa phải chịu đóng đinh trên cây Thánh giá. Chúa vẫn cầu xin Cha tha tội cho số người

chưa hiểu biết này, nhưng cả nước Do thái bị tiêu diệt. Vì sao? Luật Thiên điều phạt họ chứ Chúa có phạt họ đâu!

Ta tự kiểm lại lời Minh Thệ của người khi mới Nhập môn vào Đạo Cao Đài mà: *“Thề rằng: Từ đây biết một Đạo Cao Đài Ngọc Đế, chẳng dối dạ dối lòng, hiệp đồng chư Môn Đệ, gìn luật lệ Cao Đài, như sau có lòng hai thì thiên tru địa lục”*. Thử xem ta có *“dối dạ dối lòng”* không? Có *“hiệp đồng chư Môn đệ”* mà nhất là có **“gìn luật lệ Cao Đài”** không? Bấy nhiêu đó là sự xét mình vậy.

“Nay nhằm lúc thế kỷ 20 này là thời kỳ Đức Chí Tôn rộng mở cửa Phật, cửa Trời độ toàn con cái của Ngài, chỉ khuyên chúng ta răn TU tinh ngộ, huỷ cả hành vi của thế sự, đem thân vào cửa Phạm chịu nâu sống khổ hạnh cho đặng thì tự nhiên đắc Đạo tại thế đó vậy”.

Đức Phật-Mẫu cũng từng:

“Ngồi trông con đặng phi thường,

“Mẹ đem con đến tận đường Hằng sanh”

■ (Kinh Phật-Mẫu)

7- HỎI SỨ MẠNG CAO-ĐÀI-GIÁO nay phải làm gì?

“Thầy dặn rằng: Thầy đến chẳng phải lập một nền Đạo mới mà đến đặng nhắc các con rằng: Ngày tận tuyệt đã hầu gần, Quý Vương sắp đến, Thánh ngôn các Đạo đã khai từ thuở Tạo Thiên không đủ kèm thúc nhơn sanh đặng trọn lành. Đời càng ngày càng trở nên hung bạo, nhơn loại giết lẫn nhau, cả hoàn cầu giặc giã, binh chương biển sanh, thiên tai rập đến. Ấy là các điều Thầy đã nói tiên tri rằng:

Ngày tận thế đã đến!

Thầy đã tạo thành đủ cả Pháp luật.

*Thầy đến chỉ độ kẻ vô Đạo chứ không phải sửa Đạo.
Các con hiểu à!”*

■ (23-11 Bính Dần – 1926)

Ngài Tiếp Pháp xác nhận:

*“Đến năm Ất Sửu (1925) Đức Chí-Tôn dùng **Huyền diệu Cơ Bút** khai mở mới Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Phép Tiên gia huyền nhiệm ấy đánh mạnh vào tiềm thức của chúng tôi, làm cho lòng tín ngưỡng bừng tỉnh, thì chúng tôi mới nhận ra rằng con đường giải thoát kiếp trầm luân khổ hải để dành cho chúng sanh mà Tam giáo đã vạch sẵn từ ngàn xưa vẫn còn chói sáng vằng vặc trong ký ức mọi người. Thế mà, từ trước chúng tôi không nghĩ đến. Lần khai Đạo này Chí Tôn không lập giáo lý riêng mà chỉ Qui nguyên Tam giáo Phục nhứt Ngũ Chi thành một học thuyết Đại Đồng. Đó là mối đầu tiên làm cho chúng tôi hồi tưởng đời sống của người xưa để làm gương soi sáng cho người nay. Là một Đồng tử trong số 12 vị đồng tử, chúng tôi nhờ kinh nghiệm Cơ bút, tìm hiểu chơn lý. Đức tin nhờ đó mà thành lập kiên cố, sức mạnh tinh thần ấy soi sáng và đôn đốc chúng tôi học hành Đạo lý.*

Sự nghiên cứu Giáo lý thời xưa và phối hợp với Thánh ngôn của các Đấng Thiêng liêng lập thành một học lý đối với chúng tôi, lúc ban đầu không phải dễ dàng như lấy đồ trong túi. Nhưng, may thay Đức Chí-Tôn hằng cận kề dạy bảo. Đức Ngài dạy phải bớt điều không thích hợp, phải thêm những điều cần thiết, cắt nghĩa những câu văn khó hiểu, chung qui những bài học góp nhặt thành tập Giáo lý,

chúng tôi đã cống hiến cho các bạn đồng môn hồi năm 1950 và được tái bản hai lần nữa.”

Ấy là những công trình học hỏi của các bậc tiền bối chúng ta như vậy, thì hôm nay sự học hỏi của người sau đã được vệt lối chông gai cũng khá nhiều rồi. Thân gửi đến đồng Đạo những yếu lý về “**SỐ 3 HUYỀN DIỆU**”.



CHƯƠNG II

NGUYÊN TẮC CĂN BẢN VỀ SỐ 3 HUYỀN DIỆU



SỐ 3 LÀ MỘT CON SỐ HUYỀN-DIỆU, NHIỆM MẦU. Huyền diệu nhưt là con số đó. Những chứng minh về Thể pháp trong nền Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ sẽ cho thấy rõ cái lý nhiệm-mầu ấy đều do số 3 tác động lên. Riêng tập sách nhỏ này sẽ dẫn chứng về tất cả những gì có liên quan đến **CON SỐ 3** ấy mà thôi.

1- Nguyên lý

Số 3 là do 1 với 2 hỗn-hợp lại mà biến ra 3 (1 + 2)

3 tức là cơ-quan hữu tương cùng vô tương hiện có ở Căn-khôn vũ trụ này.

Số 3 là số nửa tịnh, nửa động, nhưng phần động nhiều hơn. Số 3 chỉ cơ biến tương và vi-chủ vật loại thuộc quyển Tăng. Số ấy có đặc tính năng động, biến đổi. Vạn hữu mang số 3 thì chất nóng nảy nhưng vì có phần tịnh nên cũng biết dung hòa.

Ba là cơ sở của Tam thể: PHẬT- PHÁP-TĂNG nên nó vừa có năng lực huy động mà cũng vừa có năng lực dung hòa. Vật nào có số 3 là vật ấy có bản thể cứng rắn, nhiều hoạt động, ít may-mắn, dễ thành nhưng mau bại.

Tuy nhiên con số 3 có tính cách phổ-thông lại mầu nhiệm, huyền-diệu vô cùng. Số 3 là cơ HOẢ vậy.

Người Cao-Đài nhận biết con số 3 đầu tiên qua danh từ **AĂĂ** là tá danh của **Đức Chí-Tôn Đại-Từ-Phụ**.

Đức Hộ-Pháp nói: *“Chúng tôi thật không biết Ông AĂĂ là Đức Chí Tôn chút nào hết, bây giờ hiểu lại, Ngài xưng là Tam, mà Tam là Càn khôn vũ-trụ định thể, ba chấm nói rõ là số 3, Con số thiêng-liêng tạo-đoan vạn-vật là vậy”*.

Nay cơ tận độ Kỳ ba nên Đức Chí Tôn đến lần đầu tiên với tiền bối chúng ta xưng Thánh danh bằng ba chữ: AĂĂ ám chỉ ngôi thờ Đức Thượng Đế tức là Tòa Bạch Ngọc Kinh tại thế:

A là Phật (Bát Quái Đài).

Ă là Pháp (Hiệp Thiên Đài)

Â là Tăng (Cửu Trùng Đài)

Ngoài ra, ba chữ AĂĂ về đạo pháp là một triết lý uyên thâm huyền nhiệm.

– A là chữ đầu của 24 chữ cái tức là ĐẠO, (**Phật**)

– Ă là một dấu Âm như nửa vành trăng, là **PHÁP (Pháp)**

– Â là một dấu Dương, chứng tỏ đây là một sản phẩm toàn hảo của Đấng Chủ Tể Càn Khôn, là **THỂ (Tăng)**

Trong Kỳ ba Đức Chí Tôn đến lập Đạo để cứu Đòi, nên A là Phật, Ă là Pháp, Â là Tăng, hay: Tinh-Khí-Thần.

Buổi Tam Kỳ cơ tuần hườn phản tiền vi hậu, Thầy là Phật chủ cả Pháp và Tăng, với chơn lý cơ tận độ, Thầy tức Phật là A, nhưng thờ ở sau để đưa cả chúng Tăng là Â trở vào Hư Vô Chi Khí, Ă là Pháp (trung gian).

Sau đây là lời của Đức Chí Tôn xưng với Môn đệ.

Phước Linh Tự, 15-09-Bính Dần

Dimanche 24 Octobre 1926

“Thầy nói cho các con rõ: Vì cơ nào trước từ Nhất Tổ chí Lục Tổ thì thờ Thấy ngồi trước, vì trước là lớn phải vậy. Khai Thiên Địa vốn Thấy, sanh Tiên, Phật cũng Thấy; Thấy đã nói một Chơn Thần mà biến Càn Khôn Thế Giới và cả nhơn loại:

– Thấy là chư Phật, chư Phật là Thấy.

– Các con là chư Phật, chư Phật là các con.

– Có Thấy mới có các con, có các con rồi mới có chư Thần, Thánh, Tiên, Phật.

Thầy khai Bát Quái mà tác thành Càn Khôn Thế Giới, nên mới gọi là **Pháp**; Pháp có mới sanh ra Càn Khôn Vạn vật rồi mới có người, nên gọi là **Tăng**.

Thầy là **Phật** chủ cả Pháp và Tăng, lập thành các Đạo mà phục hồi các con hiệp một cùng Thầy.

Thầy lập Phật giáo vừa khi khai Thiên lập Địa, nên Phật giáo là trước, kế Tiên giáo, rồi mới tới Nho giáo. Nay là Hạ nguơn hầu mãn, phải phục lại như buổi đầu, nên phải phản tiền vi hậu.

Tỉ như Tam Giáo qui nhất thì:

– Nho là trước,

– Lão là giữa,

– Thích là chót.

Nên Thầy phải ngồi sau chư Phật, Tiên, Thánh, Thần, mà đưa chúng nó lại Vô vi chi khí, chính là Niết Bàn đó vậy.

Còn cổ lễ cúng thì:

- *Bông là Tinh,*
- *Rượu là Khí,*
- *Trà là Thần.*



2- TAM THẾ CHÍ-TÔN



Về lý “*Tam ngôi nhứt thế*” tức là sự vận-chuyển của Càn-khôn thế giới. Đứng đầu tiên hết là Đức Chí-Tôn tức là Phật nắm cả cơ-quan bí mật tạo thành Càn khôn vũ trụ. Đạo này luật thế này, Đạo kia luật thế khác, nhưng không khác hơn Phật-giáo.

Giả thí như Thánh-giáo Gia-Tô cũng có ba ngôi (la Trinité):

- Le Père (Đức Chúa Cha)
- Le Fils (Đức Chúa con)
- Le Saint Esprit (Đức Chúa Thánh Thần)
- * Đức Chúa Cha là Phật.
- * Đức Chúa Con là Pháp.
- * Đức Chúa Thánh Thần là Tăng.

Không Đạo-giáo nào thuyết-minh rõ-ràng cơ tạo đốn lấy thuyết hỗn độn sơ khai phân chia:

- Khí chi khinh thanh thượng phù giả vi thiên.
- Khí chi trọng trước hạ ngưng giả vi địa.

Tức là hễ khí nhẹ thì bay lên làm trời, khí nặng rơi xuống làm đất. Ấy là giai-đoạn trời đất thành hình.

Trong vũ-trụ này có hai quyền-năng vô đối:

- 1- Là ngôi Chí-Tôn.
- 2- Là ngôi Phật-Mẫu.

Người ta không nói, nhưng luật thiên-nhiên dù ở trong vật tối thiểu hay tối đại vẫn có một Luật mà thôi. Biết đâu Chí-Tôn và Phật-Mẫu theo lời của Đức Nguyệt Tâm Chơn-Nhơn thì hai quyền-năng ấy vô đối, sản sinh ra cả Càn khôn vạn loại và tạo ra ba ngôi đầu tiên ấy là:

- 1- Đấng Brahma Phật.**
- 2- Đấng Shiva Phật**
- 3- Đấng Krishna Phật**

Còn gọi là Tam Thế Phật. Các hình ảnh biểu-tượng

này được đặt trên nóc Bát-Quái-Đài Tòa Thánh Tây Ninh.

Người Đạo Cao Đài ngày nay được biết danh các Ngài qua bài kinh Di-Lạc được tụng đọc hằng ngày:

“Thượng Thiên Hồn ngươn hữu: Brahma-Phật, Shiva Phật, Krishna Phật.”

Ba ảnh tượng này đứng xây lưng đầu cột vào nhau trên nóc Bát-Quái-Đài Đền-Thánh Tòa-Thánh (Tây Ninh) với một sứ-mạng trong Tam Kỳ Phổ Độ, cũng là tiêu biểu Tam hồn của Đức Chí Tôn, nên tượng trưng bằng ba màu: vàng, xanh, đỏ. Với sự thể hiện này chúng sanh thấy rõ ở bên trên Đền thờ Đức Chí Tôn, tại Tiêu-Diêu-Đài:

- *Linh hồn màu vàng*, thuộc về tinh thần.
- *Giác hồn màu xanh*, thuộc về trí thức.
- *Sanh hồn màu đỏ*, thuộc bản thân con người.

1-Đức Brahma Phật cỡi trên con Thiên nga tức là ngỗng trời, ngó tới; hướng mặt về chánh Tây cung ĐOÀI tức Cung Đạo chỗ trụ ngươn Thần, đó là vị Thần Sáng Tạo mở đường đưa sanh chúng về với Thượng Đế, tay hữu bắt ấn khai ngươn, một ngón chỉ thiên biểu tượng lý Thái Cực, hai ngón cụng đầu với hình Châu Kỳ thể hiện Vô Cực tương hòa có nghĩa là *“Vô cực nhi Thái Cực”*, tay tả nắm bửu châu đưa trước ngực tức thị ấn pháp trấn linh thể Càn Khôn, cũng là trấn điểm linh ở bản tâm của nhơn loại đó là vị hiện thân của Đức Chí Tôn. *Đức Brahma*, ấy là ngôi thứ nhứt, tượng-trưng ngôi Thánh-Đức, thuộc về cơ sanh hóa, ấy là Đấng tự-hữu hằng hữu, hữu nguyên hữu thủy của vạn loại.

2-Đức Shiva-Phật mình trần quay về chánh Bắc,

đứng trên Thất-đầu-xà tức là Thần hủy diệt, ngó qua phía hữu, ấy là ngôi thứ nhì tượng trưng phần Âm Dương, cơ sanh hoá cũng là cơ hủy diệt, ấy là ngôi Bảo tồn.

Phật Shiva cũng như Hộ Pháp ngự trên Thất Đầu Xà để trừ bốn mâm độc trong bản thân Nhơn loại, đó là Ai, Nộ, Ố, Dục. Nhìn vào thực tại Đấng đó cũng là hiện thân của Hộ Pháp, nhưng thổi ống tiêu để thức tỉnh quần linh, hướng miệng ống tiêu để đưa sinh khí vào cung Chấn chánh Đông tức là cung Pháp, nơi tụ ngưng Thần. Nếu những tư tưởng quấy ở con người có đẩy lên sẽ bị ngự trị phần Ai, Nộ, Ố, Dục của Nhơn sanh, để giữ còn cái ngưng Linh của Thượng Đế.

Ống tiêu có bảy lỗ tượng cho Thất tình, nếu con người khéo tu biến thành Thất bửu cũng thể hiện cho Thất khiêu sanh quang, nhưng đặc pháp rồi thân khí phục hồi mở được Cửu khiêu nhờ kết tụ Tam diệu sẽ chiếu ngấn ánh Xá lợi. Nên Thích Lão định danh là Mâu Ni Bửu Châu hoặc Thử Mễ Huyền Châu hay Cửu Khúc Minh Châu

Diêu-Trì-Cung là nơi ngự của Đức Phật-Mẫu, ngày nay Ngài đến tại mặt thể gian này đã tượng-trưng bên Ấn Độ: Phật-Giáo Ấn-Độ gọi Ngài là Shiva Phật, là cái hình ở trên Bát-Quái-Đài chúng ta để trên nóc, thấy có “*Tinh Nhũ*” nơi ngực của Ngài đó.

Hồi buổi Chí-Tôn phân định, phân tánh của Ngài, lấy Khí tức nhiên là Ngài dùng cái “*Linh-Pháp*” của Ngài biến tướng ra Phật-Mẫu. Phật-Mẫu thuộc về Âm, Chí-Tôn thuộc về Dương, Âm-Dương hiệp lại mới biến hóa Càn Khôn Vũ-Trụ, sanh ra vạn-vật.

Đức Shiva Phật, Ấn-Độ làm một cái hình phân nửa giống đàn bà, còn cái tướng thì đàn ông. Bởi hồi đó con người chưa phân rõ chắc-chắn Nam-Nữ (Âm-Dương). Đức Shiva trong huyết-khí tức nhiên là huyết, còn Chơn-thần đào tạo chơn-thần là Đức Chí-Tôn.

– Đức Chí-Tôn là **Phật**.

– Đức Phật-Mẫu là **Pháp**.

– Pháp mới sanh ra vạn-vật Càn-Khôn Vũ-Trụ, vạn vật ấy là do nơi Tinh mà ra, tức là **Tăng**.

Thần tức nhiên là Đức Chí-Tôn, Thần phân định Khí, Khí mới sanh ra Tinh. Phật là Chí Tôn, Pháp là Shiva tức Phật-Mẫu, Tăng là vật-loại trên Càn-Khôn Vũ-Trụ này.

Ấy vậy, Đạo-Phật thờ Phật-Mẫu chớ không phải không biết, dầu không thờ mà Đức Phật-Mẫu vẫn ngồi từ tạo thiên lập-địa đến giờ, tức nhiên là Đấng tạo ra Vạn Linh.

3– Đức Krishna Phật da đỏ mình trần đứng quay người về chánh Nam: tay tả chống nạnh thể hình tam giác ở lý tam tài Thiên, Địa, Nhân, tay hữu chống gươm với phép định địa, chơn phải đặt trên đầu con Giao Long là cá hóa rồng, ngó về phía chánh Nam, ấy là ngôi thứ ba, tượng trưng cuộc tuần hoàn, tiên tri cho nhân loại biết việc trí xảo thuộc cơ tranh đấu, cũng là cuối Hạ nguơn Tam chuyển khởi đầu Thượng-nguơn Tứ chuyển.

Tóm lại, các nhà khảo cứu và Thần-linh-học (nhứt là Thông thiên học) cho biết rằng:

Các vị: Brahma-Phật, Shiva-Phật, Krishna-Phật, là ba ngôi của Đức Thượng-Đế được gọi là Tam vị Nhứt Thể

với bảng tóm lược như dưới đây:

✧ **Veda gọi Ngài là:**

- Brahma (Thần sáng tạo)
- Shiva (Thần hủy diệt)
- Krishna (Thần bảo tồn)

✧ **Cơ Đốc giáo gọi Ngài là:**

- Đức Chúa Cha (Dieu le Père)
- Đức Chúa Con (Dieu le Fils)
- Đức Chúa Thánh-Thần (Dieu le Saint Esprit)

✧ **Phật-giáo gọi Ngài là:**

- A-Di-Đà-Phật (Amitabha)
- Quan-Thế-Âm (Avaloki.Teshvara)
- Đại Thế Chí (Manjushiva)

✧ **Nho-giáo gọi Ngài là:**

- Ngôi Thái cực
- Ngôi Lưỡng-Nghi,
- Ngôi Tứ-Tượng.

✧ **Thông-Thiên-Học gọi Ngài là:**

- Đệ nhất Thượng-Đế (Premier Logos)
- Đệ nhị Thượng-Đế (Deuxième Logos)
- Đệ Tam Thượng-Đế (Troisième Logos)

Kết luận về Tam thế Chí-Tôn:

– Đấng Chơn linh Tam Thế Chí-Tôn, nơn loại đều biết tánh danh đó: Nhứt Thế BRAHMA-Phật, tức nhiên là Tạo Hóa.

– Nhị Thế SHIVA-Phật tức nhiên Tấn-Hóa.

– Tam Thế CHRISTNA Phật tức nhiên Bảo-Tôn, Đấng trọn quyền bảo tồn ấy là lòng ái tuất thương sanh.

Nay, Đức Cao-Đài Thượng-Đế đến với dân-tộc Việt Nam mở Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ, Ngài nói rõ ba ngôi vị ấy chính là Một, là hiện thân của Ngài, là Đại-Từ-Phụ:

Đức Chí-Tôn là Đấng tự hữu, hằng hữu, mà từ thử tới giờ bất kỳ một Đấng Thiêng-liêng nào cũng không hiểu rõ nguyên căn của Đức Chí-Tôn, chỉ biết cái quyền năng vô đối của Người mà thôi. Các nhà triết học luận bàn đã nhiều, nhưng xét ra cũng không ai hiểu rõ nguyên căn ấy.

Phật-giáo nói cái khối linh ấy phân tánh của mình ban bố ra cả vạn vật. Khối linh ấy trước khi phân tánh thì gọi Brahma là Phật, đến khi phân tánh rồi thì Đấng thứ nhì là Shiva chủ về Pháp. Đức Chí-linh cầm quyền năng biến chuyển, chớ không cầm quyền năng tạo đoan.

Đức Chí-Tôn đến với ba danh hiệu khác nhau:

“Hạng dã nhưn người Pháp dịch là L’Emuriens (Hắc chủng) tức là nước Ấn độ bây giờ, chúng ta đã ngờ thấy nó có điều hay hơn hết là vị Manou. Hắc chủng ban sơ đến tạo dựng sắc dân ấy là Đức Brahma, Ngài chẳng phải đến dựng tạo dựng Hắc chủng mà thôi, mà chính mình Ngài đến, Đức Chí-Tôn đã tái kiếp làm Brahma dựng giáo đạo cho loài người. Từ thuở ấy các sắc dân Hắc chủng tiến triển lên nữa, chúng ta thấy có giống dân màu da xám xám cũng như thú dân Cachemire đó vậy (Ấn độ) sắc dân đó da của họ có hơi trắng trắng rồi đấy, tiến triển lên nữa.

Lần này thì Đức Shiva (Civa) đến, càng ngày họ càng tiến triển dân lên, họ làm như giống dân gọi là Thanh nhưn đó, nước da của họ xanh.

Hễ nước da xanh đến thì Đức Kristna Vishnou đến. Chúng ta ngó thấy sắc dân ấy, họ hạnh phúc biết bao, bởi chính nhờ cái tiến triển của họ ba bậc, thì Đức Chí Tôn đến với ba danh hiệu khác nhau, vì thế giờ phút này chúng ta ngó thấy sắc dân Ấn độ vẫn còn giữ đạo đức về Phật giáo của họ một cách bền vững chắc chắn và Bản Đạo đứng tại Toà giảng này mà nói rằng: Nếu có sắc dân nào có phương pháp bảo thủ loài người thật vững chắc, Bản Đạo dám quả quyết rằng: duy chỉ có dân Ấn độ mà thôi”.

Pháp vận hành mà sinh ra KHÍ. Vận Khí là gì?

"Khí là khối sanh quang, vận vật nhờ thờ sanh khí ấy mà sống, cho nên chữ Khí là sự sống của vận vật, do Khí là Pháp biến tướng ra vận vật. Thế nên Đấng thứ nhì Chương quản cái Sanh Khí thường gọi là "zè Logos" thuộc Âm, ấy là Phật-Mẫu, Chương quản cả cơ quan tạo đoan này.

Như chúng ta thấy cơ sanh hoá vận vật và loài người là Âm Dương phối hợp mà biến tướng. Phật chiết tánh ra Pháp là ngôi thứ nhì thuộc Âm ấy là Phật-Mẫu, nhưng chúng ta không biết cái Bí mật ấy là khi Âm Dương phối hiệp biến hình mà Phật-Mẫu dùng gì để tạo nên cơ quan hữu vi này; Bởi vì Phật-Mẫu dùng khối sanh quang có năng lực vận hành trong không khí, chúng ta không thể thấy được. KHÍ biến ra hữu tướng là Nước, lửa, gió vận hành biến ra vận vật, đi từ: Hồn nguơn Khí, Hư vô-khi đến Huyền ảnh khí, rồi mới biến ra vận vật tức là Huyền ảnh khí biến ra Nhơn hình vậy" (29-3 Đinh Hợi 1947)

Tóm lại: Tam thể Chí-Tôn hay Chí Tôn Tam thể là Tạo hoá Càn khôn sanh ra do một chủ quyền của Trời:

– Ngài tạo gọi là Brahma

– Ngài diệt gọi là Shiva.

– Ngài bảo tồn gọi là Vichnou.

Ấy mới gọi là Tam thế Chí-Tôn.

Đức Chí-Tôn xác nhận: *“Thầy đã nói với các con rằng: Khi chưa có chi trong Càn khôn thế giới thì khi Hu vô sanh ra có một Thầy và Ngôi của Thầy là Thái-cực.*

“Thầy phân Thái-cực ra Lương-Nghi, Lương-nghi phân ra Tứ-tượng, Tứ-tượng biến ra Bát-quái, Bát-quái biến hóa vô cùng mới lập ra Càn khôn thế giới.

“Thầy lại phân tánh Thầy mà sanh ra vạn-vật là: Vật-chất, thảo mộc, côn trùng, thú cầm gọi là chúng sanh”.

Vậy Đức Thái-Cực Thánh-Hoàng là một nguồn sống tràn ngập cả Vũ trụ. Muôn loài vạn vật đều bầm thọ một phần sống của cái nguồn vô biên bao la đó. Đạo học truyền thống của Nhơn sanh xưng tụng Đức Ngài với nhiều danh hiệu: Brahma, Đức Chúa Trời, Thái Thượng Đạo Tổ, A Di-Đà-Phật và còn nhiều nữa không thể kể hết. Mặc dầu chúng sanh không trông thấy hình dung Đức Ngài, nhưng chúng ta tin tưởng quả quyết rằng Ngài là Đức Ngọc Hoàng Thượng-Đế tức nhiên là Đấng Cao-Đài.



3- TAM NGÔI NHỨT THỂ

Tam ngôi tức là ba ngôi: **Phật-Tiên-Thánh** hay là Thái cực, Lương nghi, Tứ tượng (Nho giáo) hoặc người:

Thánh đức, Tấn hóa, Bảo tồn, đó cũng là lý Tam ngôi: Đức Chúa Thánh Cha, Đức Chúa con và Chúa Thánh Thần bên Công giáo. Đó là Tam ngôi nhứt thể mà các Triết lý của Tôn giáo nào cũng có thể hiện ba ngôi ấy cả.

Còn Nhứt thể là cùng chung một bản thể, gồm về duy nhất, là Một.

– Trong thân người ấy là TINH- KHÍ – THẦN.

– Ở vạn vật ấy là Vật chất, Khí thể và Năng lực.

Mỗi một vật thể đều có ba ngôi ấy cả. Thầy đã dạy rằng cơ Tạo đoan Càn khôn vũ trụ ra sao thì trong vạn vật cũng tương liên như vậy. Cùng một khuôn khổ, một luật định như nhau hết.

*Trên hết cả là **PHẬT**, ấy là ngôi đầu tiên cao thượng hơn hết năm pháp huyền-vi.

*Phật mới chiết tánh ra **PHÁP** ấy là ngôi thứ nhì, Pháp mới sanh Tăng

***TĂNG** ấy là ngôi thứ ba.

Ba cơ quan ấy chùng qui nhứt lại thì duy có một nguyên căn, một bốn thể cho nên gọi “**Tam ngôi nhứt thể**” vậy.

Trong vũ trụ Chúa cả tạo đoan ấy là Thầy, *Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng-Đế*, nắm cơ huyền vi bí mật trong tay. Thầy mới phân tánh Thầy ấy là **PHÁP**.

Pháp tức là quyền-năng của Thầy thể hiện ra, cũng như lý Thái-cực ở trong cõi tịnh. Lý Thái-cực phát động mới sanh ra **PHÁP**.

Pháp tức là những định luật chi phối cả Càn khôn, mà người nắm luật chi phối ấy là **Phật-Mẫu**.

Phật-Mẫu là ai? – Phật-Mẫu là Mẹ, là gốc sinh ra vạn vật. Phật-Mẫu nắm cơ hữu tướng. Phật-Mẫu là Âm còn Thấy là Dương. Âm Dương tương hiệp mới biến Càn khôn. Cả càn khôn ấy là TĂNG, mà người nắm quyền vi chủ của Tăng ấy là một vị Phật cầm quyền Thế giới. Phật và Pháp không biến đổi, còn vị cầm quyền thế giới là Tăng ấy thay đổi tùy theo thời kỳ. Tỷ như người cầm quyền vi chủ ở:

- Nhứt kỳ Phổ-Độ là *Nhiên Đăng Cổ Phật*.
- Nhị kỳ Phổ-Độ là *Thích-Ca Mâu-Ni*.
- Tam kỳ Phổ-Độ ấy là *Di-lạc Vương-Phật*.

Hết Tam-kỳ Phổ-Độ thì nguyên căn qui nhứt trở lại mở Nhứt Kỳ Phổ-Độ nữa sẽ có vị Phật nữa ra đời cầm quyền vi chủ, định luật Càn-khôn phải như vậy.

Đó là cơ quan quản trị Càn khôn vũ trụ.

Còn ở vạn vật là cơ quan: vô hình, bán hữu hình và hữu hình; hay là linh tâm, khí thể và xác thân.

✘ **Ở nơi người gọi là: TINH, KHÍ, THẦN**

Tức là:

- Cơ quan hữu tướng hay **Tinh** tương liên với Tăng.
- Cơ quan bán hữu hình hay **Khí** thể tương liên với Pháp.
- Cơ quan vô hình (Linh tâm) hay **Thần** tương liên Phật.

✘ **Ở trong vật chất:**

- Hình thù vật chất ấy thuộc **Tăng**.

- Cái năng lực hóa hợp và tan biến, đổi chất thay màu ấy thuộc **Pháp**
- Thần vốn là năng lực thúc đẩy cho tiến hóa, tức là cái sống của vạn-vật do nơi **Phật**, đó là linh tâm còn tàng ẩn ở Vạn linh, nên Thầy nói cái sống tức là Thầy.

Trong vạn vật mà chúng ta tưởng là vô tri mà kỳ thật có tánh linh nơi đó. Từ vật tế vi của tế vi nguyên-tử đến cả Càn-khôn vũ trụ đều có sự mật thiết liên quan với nhau, không một vật gì ngoài luật định cả. Do lý Tam ngôi mới định phân Tam giáo, Tam gương, TAM BỬU vậy.

4 -TAM NGÔI

Theo nguyên căn sản xuất của vạn-vật có ba món báu ấy là: Lửa, nước, gió; mà ánh Thái cực là Lửa (Hỏa).

Tam giáo ấy là Phật, Tiên, Thánh. Phật là Tôn giáo nguyên thủy, khi khai trời đất đã có.

Cơ-quan sản xuất gồm có ba ngôi:

Phật. Pháp. Tăng:

– **Phật** cầm quyền-năng của Chơn-linh.

– **Pháp** cầm quyền năng của khí thể tức là cơ sản xuất hữu hình, cầm quyền sự sống của vạn loại, vì khí thể là chất sanh vạn vật.

– **Tăng** cầm quyền năng nuôi sống thể hài.

Do đó, mà quyền năng mỗi ngôi cũng phân biệt:

**Ngôi thứ nhất* lo về sự tấn triển của Chơn-linh, dạy dỗ các Chơn linh cho cao thượng để hiệp về cơ qui nhất.

* **Ngôi thứ nhì** lo về sự giáo-hóa các Chơn Thần, lo về cơ sản xuất và nuôi nấng vạn linh.

* **Ngôi thứ ba** lo về cơ cai trị vật loại cùng là đùm bọc sự sống để đem trở lại cơ qui nhứt, làm thế nào cho Điểm Linh-quang không bị mờ ám trong cái xác hình.

- Ngôi thứ nhứt ấy là giáo-hóa.
- Ngôi thứ hai ấy là dưỡng-dục.
- Ngôi thứ ba ấy là cai-trị.

Mỗi một sanh vật ở Càn-khôn vũ-trụ này đều chịu trong định-luật ấy, không một vật chi qua khỏi hết.

- Luật tăng tiến thuộc Phật.
- Luật sanh sống thuộc Pháp.
- Luật quản-trị thuộc Tăng.

Một vũ-trụ hay một Chơn-linh dù cao-trọng, dù hèn thấp cũng có nơi mình ba định-luật ấy để dung-hòa lẫn nhau mới tạo ra cái sống của vũ-trụ càn-khôn.

* **Tỷ như một hạt cát:**

– Có súc kết hợp, nó biết tìm lẽ hợp nhứt ấy là thuộc quyền-năng của *Phật*.

– Nó có tan có hiệp và biến chất ấy là thuộc quyền năng của *Pháp*.

– Nó có xác hài của nó để phân biệt vật nọ với vật kia để luân chuyển nơi này, nơi khác; quyền-năng ấy thuộc *Tăng*.

Về nguyên-lý hữu hình và vô-vi thì Phật thuộc vô hình, Pháp thuộc bán hữu hình, Tăng thuộc hữu hình.

Phật và Tăng liên-kết nhau nhờ Pháp làm trung gian. Tăng nếu không nhờ Pháp thì khó đạt Đạo mà trở về vị cũ. Phật không nhờ Pháp thì khó truyền đạt những lời huấn-giáo xuống được cho Tăng.

**Trong vạn-vật* vốn có ba phần: năng-lực, khí thể và vật hình. Năng-lực thuộc *Phật*, khí thể thuộc *Pháp*, vật hình thuộc *Tăng*.

**Như trong một cây bông* có năng-lực hướng về ánh thái-dương, năng-lực ấy tương-liên với ngôi thứ nhất tức *Phật*, nó có khí chất thơm-tho ấy thuộc *Pháp*, nó có hình thể đẹp-đẽ ấy thuộc *Tăng*.

**Trong một dòng nước*, nó có năng-lực mạnh-mẽ, uyển-chuyển luân-lưu ấy thuộc *Phật*, nó có tính bay hơi, ngưng tụ ấy thuộc *Pháp*, nó có hình dáng ấy thuộc *Tăng*.

**Trong thân một con thú*: một con nai hay con bò chẳng hạn, nó có sức hiểu biết khôn-ngoa ấy thuộc *Phật*, nó có tính cảm-xúc hợp đoàn ấy thuộc *Pháp*, nó biết lẽ sống tự-nhiên tìm cái ăn uống ấy thuộc *Tăng*.

**Trong thân người* cũng vậy. Kẻ biết tìm hiểu, tôn sùng ấy thuộc *Phật*, biết tìm-tòi để biết lẽ khôn ngoa, có tình-cảm thương ghét ấy thuộc *Pháp*, có khuynh hướng thỏa-thích giác-quan ấy thuộc *Tăng*.

Vạn-vật cả thủy đều có cái sống riêng của nó nên Thầy mới nói “*Trước mắt Thầy không có vật chi khinh cũng không có vật chi trọng và thật sự không vật chi gọi là vô tri vô giác. Chẳng qua điểm Chơn-linh ở trong vật thể này còn tiềm-ẩn, còn ở trong vật thể kia đã được phát triển vậy thôi*”.

Cái lý **Tam ngôi nhất thể** ấy chi phối, điều-khiển cả vạn-linh. Bởi vậy Đạo lập ra cốt yếu cho cả chúng-sanh TU

tức là làm sao cho đừng đi sai lạc chơn-ly điều-hành vạn vật. Chơn-ly nào đi sai lạc chơn-ly ấy thì phải bị ĐẠO là vì vậy. Bởi vậy trong Thánh-ngôn Thấy trước kia có dạy:

“Thánh-ngôn trong miệng con nói ra tức là của Thấy, các con nói Đạo dù cho sắt đá, cây cỏ nghe cũng cảm-động hưởng là người”.

Lời nói ấy không phải là Thấy nói ngoa. Ấy là vì vạn-vật vốn có tánh linh cũng đều hiểu biết hấp thụ lẽ Đạo, nên hễ nơi nào có Đạo thì nơi ấy vạn-vật được tận thiện tận mỹ và tăng tiến một cách nhanh chóng. Người đời thường nói sấu tu thành cù, cá tu hóa rồng, lời ấy thật chưa phải là lời bịa đặt hay nói ngoa đâu. Vạn-linh phải đi từ phẩm vật-chất lên đến người rồi mới đoạt vị thành Tiên, Phật. Cơ tấn-hóa buộc Vạn-linh phải đi xuống các tinh cầu học hỏi, mang vạn mảnh thi hài từ vật-chất, thảo-mộc, thú cầm cho đến loài người. Mỗi một kiếp sanh học một bài học mới-mẻ khác nhau. Sanh linh đi hàng vạn kiếp như vậy, luân luân chuyển chuyển. Khi đã đặng làm người là hệ-trọng. Tuy vậy mà đừng tưởng đã hơn vạn-vật đâu. Không phải vậy đâu! Ở tại thế gian này chưa biết một phẩm chúng sanh nào trọng hơn phẩm nào. Có khi trong thân hình con vật là một vị Bồ-Tát đang tái kiếp đặng tạo Linh-đài đó không chừng. *Bởi vậy kẻ biết Đạo không dám sát sanh và không dám khinh rẻ một vật nào cả...*

Lý Tam ngôi nhất thể là lý điều-hành vạn-linh. Do nơi ấy mới biến ra Tam-giáo, Tam tài, Tam nguồn, Tam bửu, Tam kỳ...

Tam-giáo ấy là Phật, Tiên, Thánh.

Tam tài ấy là Thiên, Địa, Nhân.

Tam ngươn ấy là Thượng-ngươn, Trung-ngươn, Hạ ngươn hay là ngươn Thánh-đức, Tấn-hóa, Bảo-tồn.

Tam-kỳ ấy là: Nhứt kỳ, Nhị-kỳ, Tam-kỳ.

Tam-bửu ấy là:

- Nhứt. Nguyệt. Tinh (ở Trời)
- Thủy. Hỏa. Phong (ở Đất)
- Tinh. Khí. Thần (ở Người).
- Năng-lực, khí thể, vật hình (ở vật-chất)

– *Phật* thuộc về phần giáo-hóa.

– *Tiên* thuộc về phần nuôi-nấng, an-ủi.

– *Thánh* thuộc về phần cai trị.

Mỗi một phần trong các số Tam ấy tương liên nhau:

Phật tương liên với *Thiên*, với *Thượng-ngươn*, với *Nhứt-kỳ*, với *Phật*, với *Thần*, với *năng-lực*.

Pháp và **Tăng** cũng tương-tự như vậy.

Ở trong mỗi sanh vật ba phần ấy liên-hệ mật-thiết lẫn nhau. Đến như lập Đạo, Thầy cũng chia ra:

– *Bát-quái-dài*.

– *Hiệp-thiên-dài*.

– *Cửu-trùng-dài* cũng là lý **Phật**, **Pháp**, **Tăng** đó.

Tóm lại trong vạn-vật đầu đầu cũng thể hiện cái lý TAM NGÔI NHẤT THỂ ấy cả.

5- Tính chất của ba ngôi

Trong cửa Đạo Cao-Đài, hình ảnh tam-giác đều được

biểu-tượng bằng ba ngôi: Phật–Pháp–Tăng.

– **Phật** tức là Đấng cầm quyền Chúa-tể càn-khôn vũ trụ là Đức Chí-Tôn Ngọc-Hoàng Thượng-Đế.

– **Pháp** là ngôi của Đức Phật-Mẫu Diêu-Trì cầm quyền-năng tạo khí thể của toàn vạn-linh sanh chúng là Mẹ của chúng-sanh.

– **Tăng** là ngôi của Đấng đại-diện trong mỗi ngươn hội. Nay là Đức Di-lạc-Vương Chương-quân.

Đã qua ba thời kỳ Đức Thượng-Đế khai mở Long Hoa Hội, qua các danh niệm, lần lượt như:

1– “*Nam-mô Sơ Hội Long-Hoa Thanh Vương Đại Hội, Nhiên Đăng Cổ-phật Chương-Giáo Thiên-Tôn*”.

2– “*Nam-mô Nhì hội Long-Hoa Hồng Vương Đại Hội, Di Đà Cổ-phật Chương giáo Thiên Tôn*”.

3– “*Nam-Mô Tam Hội Long-Hoa Bạch-Vương Đại hội Di Lạc Cổ-Phật chương-giáo Thiên-tôn*”.

Tam-Kỳ Đại Đạo này còn gọi là Cơ Đại Ân xá, Ngôi Phật, Pháp không đổi. Ngôi Tăng thay đổi tùy mỗi thời-kỳ là như thế đó vậy.

Phật là gì?

Đức Hộ-pháp nói: “*Phật là một Đấng toàn-tri toàn năng, người ta lầm lạc, tưởng không thấy hình dạng là không có. Người thế gian lầm-lạc nhiều lắm. Họ quả nhiên là người sống hiện tại chỉ khác hơn chúng ta là không có thi-hài mà thôi. Đấng toàn tri toàn-năng ấy là Đấng đầu tiên hiệp lại với Đức Chí-Tôn.*”

Bản-đạo đã giải nơi Phật có ba cảnh đặc-biệt:

1. *Hạo-Nhiên Pháp Thiên tương-liên hiệp một cùng Đức Chí-Tôn.*
2. *Hư-vô Cao-thiên thuộc về Pháp-giới cầm cả luật Thiên-điều.*
3. *Hồn-nguơn Thượng Thiên thuộc Tạo-hóa, thuộc Tầng.*

Phật-vị có ba đẳng-cấp ấy đặng nắm cả quyền-năng Càn-khôn thế giới”

Chính cái thể pháp của Đạo Cao-Đài đã đủ cả Tam ngôi ấy.

6- Tam nguơn hồn

Trong vũ trụ thì:

- Trời có Tam bửu (ba báu là Nhật-Nguyệt-Tinh)
- Đất có Tam Bửu (ba báu là Thủy-Hoả-Phong)
- Người có Tam Bửu (ba báu là Tinh-Khí-Thần)

Tinh-Khí-Thần là gì? Do đâu mà có?

Khi mở mang trời đất, người mà tạo-hoá sanh ra trước hết gọi là: Nguyên nhân (Êtres Créés). Nguyên nhân này do Khối Linh quang của tạo hoá nảy ra. Trong Khối Linh Quang của tạo hoá có ba nguơn gọi là Tam hồn:

- Linh hồn (Âme Intelligente)
- Sanh hồn (Âme Aérienne ou vitale)
- Giác hồn (Âme spermatique ou sensitive)

Tuy là ba nguơn hồn chớ cũng pha lẫn nhau làm một, cho nên một mà ba, ba mà một.

Nguyên nhân bởi thọ nhứt điểm trong Khối Linh Quang của Tạo Hoá thì vẫn đủ ba hỗn ấy:

- **Linh hỗn** tức là bốn nguyên của nguơn **Thần**.
- **Sanh hỗn** tức là bốn nguyên của nguơn **Khí**
- **Giác hỗn** tức là bốn nguyên của nguơn **Tinh**
- Nhờ *Linh hỗn* mới có tính khôn ngoan, biết nghĩ suy xem xét đủ điều.
- Nhờ *Giác hỗn* mới biết đau đớn, nóng, lạnh...
- Nhờ *Sanh hỗn* mới có sự sống.

Khi Nguyên nhân chưa mang lấy xác phàm thì giác hỗn chưa biết đau đớn, nóng lạnh, mệt khoẻ, là vì chưa có phần vật chất^[1].

Lần lần Nguyên nhân lại dùng vật thực, huyết nhục mà dù xác có thanh khiết cũng phải hoá ra trọng trước; thêm nổi dâm tình vọng động mà biết sự trần lỗ. Vật ăn uống đều có chất sanh, những chất sanh ấy ăn vào cấu kết lại thành khối mà thành ra xác phàm (Formations des cellules). Khi có xác phàm rồi mới biết nóng lạnh, có trần lỗ mới biết hổ người, vì vậy mới chắm lá cây để che thân thể, sau lần lần dùng đến da thú vật mà che thân-thể.

Nguyên bốn của TINH–KHÍ–THẦN là như vậy đó.

1– **THẦN** cai quản về phần Trí, trí lại từ óc não mà ra, nên thường gọi tiếng chung là trí não.

THẦN là vật thiêng liêng thông thường ở tại mắt,

[1] Khi nguyên nhân chưa mang lấy xác phàm thì còn thuộc về Tiên Thiên, vật chất ăn vào cấu kết thành xác phàm thuộc Hậu thiên, cho nên sách gọi “**Thiên sanh, Địa thành**” là vậy.

tuy vậy mà nội châu thân chỗ nào nó đến cũng được cả.

2- **KHÍ** là hơi thở, trong hơi thở đều có chất sanh để bảo tồn sự sống. Con người mới sanh ra khóc ré lên, châu thân vận chuyển, rồi tiếp lấy thanh khí vào mình.

Ở ngoài, thanh khí thuộc về Tiên thiên trong sạch, khi thở vào phổi rồi, bị nhiễm lấy vật chất xác phàm, mà hoá ra Hậu-thiên ô-trược.

3- **TINH** thuộc về lưu chất (mình nước), sệt sệt mà trong. Nhờ Tinh mà con người mới có sức lực, nổi giòng giòng và tạo Nhị xác thân. Trong phần TINH cũng có chất sanh, chia ra làm ba phần:

- Một phần trong sạch hơn hết gọi là tinh-ba xông lên thành hơi (Tinh hoá Khí) hiệp với Khí - Thần mà tạo Nhị xác thân (Périsprit).

- Một phần xông lên theo lỗ xương sống (Canal rachidien) đến tận óc để làm khí lực (Khí) cho bộ thân kinh vận chuyển.

- Một phần nữa là phần cặn cáu để nảy sanh giòng giòng (tức là cha mẹ phối hợp để tạo ra con cái).

Ở đời ai ai cũng phải làm lụng mới có mà ăn, phải lo lường tính toán nhiều mới ra tiền bạc, phải phối hợp Âm dương mới sanh con nối hậu.

Hễ lao lực nhiều thì hao KHÍ, lo lường tính toán nhiều, phải hao THẦN, dâm dục nhiều tổn TINH. Thêm nổi thất tình lự dục làm cho thân phàm phải hao mòn tiêu tụy. Thế nên người càng già càng suy nhược, vì ba báu ấy càng lúc càng hao mòn rồi lại phải chết. Tỷ như thấp đèn càng hao dầu, khi hết dầu đèn phải tắt. Ấy là cuộc

đinh, hư, tiêu, trường của đời người đó vậy.

Muốn sống lâu phải tránh mấy điều tổn mạng vừa kể trên đó.

Còn muốn siêu phàm nhập Thánh, ta phải luyện TINH-KHÍ-THẦN mới được.

■ *(Trích Châu thân giải của Bảo-pháp)*

Có giữ được sự thanh tịnh như vậy mới luyện TINH hoá KHÍ đặng. Đó là cách làm cho thân thể trong sạch từ vật chất đến tinh thần. Phần vật chất là “*Ấm thực tinh khiết*” tức là phải ăn thức ăn thực vật, tránh sát sanh thực nhục. Thặng đọa do nơi mình tạo lấy.

Dù người tu hay không tu theo Môn phái nào đi nữa việc tiết chế Tinh huyết là một vấn đề thiết yếu.

Vì phải có một Xác thân tinh khiết mới xuất Chơn thân tinh khiết. Nếu Chơn thân tinh khiết mới hoà nhập được với Chơn linh.

Đức Hộ-Pháp nói:

- *Ấm thực tinh khiết*
- *Tu tưởng tinh khiết.*
- *Tin tưởng mạnh mẽ nơi Chí-Tôn và Phật-Mẫu.*
- *Thương yêu vô tận.*

Ấy là chìa khoá để mở cửa Bát-quái-Đài tại thế.

7-Đạo Cao-Đài xác định về Tinh Khí Thần

- **Ngôi một** là Đức Thượng-Đế, nay kính Ngài là Đức Chí-Tôn, Đại-Từ-phụ.

– **Ngôi hai** là Đấng Mẹ sanh của nhân-loại tức là Đức Phật-Mẫu Diêu-Trì.

– **Ngôi ba** chính là hình ảnh Hội-Thánh, hay là Đấng cầm quyền trong kỳ ba Phổ-Độ này tức là Đức Di Lạc Vương-Phật.

Ở con người:

*Nếu nhìn gần hơn nữa thì nói rằng nhờ Đức Chí Tôn ban cho nhứt Điểm Linh Quang mới có được năng-tri sáng-suốt mà tiến-hoá trong cõi đời này tức là **Chơn-linh**.

*Nhờ Đức Mẹ Diêu-Trì ban cho **Chơn-thần** mới học-hỏi được để tăng tiến trên con đường tu học, mà con người phải lặn-lóc trong kiếp sanh ngăn-ngủi đây.

*Nhất là nhờ cha mẹ phàm này đã tạo **xác thân hữu hình** mà chúng ta đến cõi trần này để làm trọn kiếp con người trong cái vòng luân-hồi sanh tử.

Đức Chí-Tôn là Phật, Đức Phật-Mẫu là Pháp, Pháp mới sanh ra vạn-vật trong Càn-Khôn Vũ-Trụ, vạn vật ấy là do nơi Tinh mà ra, tức là Tạng.

– **Thần** tức nhiên là Đức Chí-Tôn,

– **Thần phân định Khí**, là Phật-Mẫu

– **Khí** mới sanh ra **Tinh**, là Vạn linh sanh chúng.

Phật là Chí Tôn, Pháp là Shiva tức là Phật-Mẫu, Tạng là vật-loại trên Càn-Khôn Vũ-Trụ này.

Về mặt Tôn-giáo “Là một cơ cấu hữu-vi thì cũng không ngoài luật ấy, nên trước tiên cần có đủ chủ hướng là Tinh-thần ấy là Tín-ngưỡng, chủ Tinh-thần ấy là linh hồn của Đạo-giáo, mà linh hồn của Đạo Cao-Đài là Đức Chí-Tôn chủ về cực Dương.

Một Tôn-giáo muốn sống bền vững và phát triển tốt đẹp thì Tôn-giáo ấy có đủ Tam-bửu: TINH– KHÍ –THẦN.

– *Về Thần:* thì khi lập Đạo Cao-Đài, Thần đã sẵn có do Đức Chí-Tôn làm chủ Linh-hồn của Đạo-giáo.

– *Về Khí:* thì buổi phôi-thai chưa mấy tựu thành, nên Đức Chí-Tôn mượn hình thể của Diêu-Tri-Cung làm chủ Khí.

– *Về Tinh:* thì hình thể của Đạo Cao-Đài tức là ba Chi: Pháp–Đạo–Thế, tượng-trưng là: Hộ Pháp, Thượng Phẩm, Thượng-Sanh (chính là ba ông Cự, Tắc, Sang)

Kết luận về Tam bửu:

Tam-bửu tức là ba món báu, đáng quý trọng.

Tam bửu là ba khí chất tạo nên hình-hài xác thịt: cái xác là con kỳ vật, thiên hạ lắm tướng, hễ xác chết là mất, vậy thì thử hỏi Trời đất vạn-vật một khi đã hoại thì tan nát không còn sanh hoá nữa hay sao?

Bởi mang thân phàm xác thịt không thể thấy chớ nếu có Huệ-nhãn thì thấy cái xác của người có ba thể:

– *Thể thứ nhất là Xác hài* thuộc vật-chất-khí biến sanh và sống bằng trái tim.

– *Thể thứ nhì là Chơn-thần* do tinh-ba của vật-chất khí mà sản xuất từ phẩm Địa-Thần đến Thiên-Thần do Phật-Mẫu ban cho.

– *Thể thứ ba là Nguơn khí* do Chơn-linh mà có từ bậc Thánh đổ lên do Chí-Tôn phân tánh”.

8- Sự sống của Tam thể xác thân

Đức Hộ-Pháp kể lại lời Đức Lý Giáo-Tông nói:

– *Văn-minh khoa học chỉ nuôi phần xác thịt họ mà thôi, còn phần Linh hồn dám chắc họ sẽ đói.*

Bản Đạo vấn nạn: Tại sao Ngài nói Linh hồn đói, Linh hồn có ăn sao mà đói?

– *Phải, phải có vật thực đặng bảo dưỡng nó như thi hài vậy, nếu không vật thực nó sẽ tiêu tụy rồi chết mà chớ!*

Luôn đó Ngài lấy triết-lý cao siêu mà dạy Bản Đạo:

– *Trong một con người có ba xác thân gọi là tam hồn và bảy vía gọi là thất phách liên hệ mật thiết cùng nhau. Đương nhiên trong thân-thể của mỗi người có ba xác thân ấy cần bảo dưỡng mới tồn tại được. Vì cơ Đức Chí-Tôn cho biết, trí thức và linh hồn trọng yếu do căn nguyên của sự sanh hoạt của nó định cái ngã tương cho ta. Ba xác thân ấy phải nuôi sống mới tồn tại như xác thịt thể hình ta vậy:*

– *Đệ nhứt xác thân là **Tinh**, phải ẩm thực, Tinh mới sống.*

– *Xác thịt giữa là xác thân **trí thức tinh thần**. Ta thấy con người phải tìm món ngon vật lạ đặng bảo thủ xác thân; còn coi hát, nhẩy đầm, vui chơi, cờ bạc, hút sách tưởng là tìm món ăn cho trí thức đặng bảo dưỡng, mà không biết rằng đó là hại cho trí thức.*

– *Bây giờ tới **linh hồn** cũng phải có vật thực cho nó chớ. Vật thực là cả triết lý cao siêu tồn tại đấy.*

Đệ nhị xác thân gọi là Khí, Chí-Tôn gọi là Chơn thần, nó làm trung-gian cho xác và hồn, hễ lương-năng thì nó bảo thủ xác thịt thể hình, còn lương-tri nó tìm vật

thực nuôi linh hồn.

Ta nuôi linh hồn bằng gì? Vật thực nuôi sống bằng xác thịt, còn Linh hồn sống đặng là nhờ đạo đức tinh thần đó vậy. Ta tu tức là ta tìm phương bảo trọng cho tồn tại đạo đức tinh thần đặng nuôi Linh hồn hầu đạt vị Thần, Thánh, Tiên, Phật; dìu-dẫn bảo trọng lấy nó để có đủ lực lượng quyền năng dong ruổi trên con đường Thiêng Liêng Hằng Sống.

9- Qui Tam-bửu: Tinh, Khí, Thần

Đức Hộ-pháp nói:

“Khi Đức Chí-Tôn đến, Ngài đến với một phương pháp đơn-giản tạo nên chơn-giáo của Ngài. Nhớ lại buổi Ngài mới đến, Ngài xin với mấy vị Tông-đồ ba món báu gọi là Tam-bửu:

– Là xác thịt.

– Là trí não.

– Là linh-hồn hay phách của mọi người hiển dăng cho Ngài đặng Ngài làm cơ-quan cứu thế độ đời.

Hỏi buổi nọ chúng ta chưa hiểu nghĩa-lý là gì. Biết bao nhiêu kẻ, biết bao Tín-đồ đã để dấu hỏi. Đức Chí-Tôn xin ba món báu đặng làm điều gì kia chớ?

– Thưa cùng toàn thể con cái Đức Chí-Tôn ba món báu ấy không có giá-trị chi hết. Ngài lấy trong một số ít Thánh-đức, Ngài tạo cho thành tướng một khối Thương yêu vô tận. Có một điều làm cho chúng ta ngạc nhiên hơn hết là từ thử đến giờ nhơn-sanh đã hiểu quyền năng vô đối của Luật Thương-yêu nhưng họ chưa hiểu biết thông nhưt

cả khối Thương-yêu ấy đặng làm phương châm cứu thế độ đời hay là làm phương-châm tạo hạnh-phúc cho kiếp sanh của họ. Trái ngược lại họ chỉ thống hiệp tinh thần thù-hận, oán ghét làm cho mặt địa-cầu này mấy phen đẫm máu, nhưn-loại tương tàn, tương sát với nhau là vì sự bội tín của họ: biết thù-hận hơn là thống hiệp thương-yêu”

10- Đức Chí-Tôn mở khiếu cho chúng ta

Đức Hộ-Pháp nói:

“Kê tài nhân đáo để trên mặt thế này đến gần mức điên của nó, cái chỗ tài nhân của họ bước qua mức điên dễ dàng, tới chút xíu nữa thì điên ngay, chỗ mà khoa học đã nói bây giờ, Đạo giáo chúng ta gọi là Huệ khiếu, ấy là cái khiếu mà trước kia không thể tả, chính khoa học đã tầm chỗ đó là địa điểm trọng yếu của Linh hồn con người. Bên Thiên môn, tức nhiên bên Đạo Phật phải đốt nó gọi là Tam-muội-hỏa đặng cho nó ngừng bớt lại, đừng chạy quá mức của nó, mà chạy có mực thước.

Đức Chí-Tôn mở khiếu cho chúng ta, mở khiếu đặng định chuẩn thẳng đừng quá sức vận hành của nó. Đạo pháp có Đức Lão-Tử biểu chúng ta phải tịnh đặng nhập vào cái cảnh bất nhập, tức nhiên là Hu-vô, cốt yếu cho ba hột ấy chạy vào cho có mực thước, nó chạy dụ dằng đừng cho loạn, đừng cho quá sức của nó, loạn tức nhiên điên, như cái máy khâu thanh nếu chúng ta mở quá sức của nó thì nó hư, phải để cho hột đó chạy vừa chừng, đặng cho cái Chơn linh của chúng ta có phương thế điều khiển cả hình xác chúng ta trong mực thước khuôn khổ luật định của nó không quá mức.

*– Chúng ta dư biết rằng **xác thịt** chúng ta sống do*

nơi trái tim.

– **Chơn thần** chúng ta sống do nơi Huệ quang khiêu.

– **Chơn linh** chúng ta sống do nơi Càn Khôn Vũ Trụ.

Vì có cho nên linh hồn chúng ta tương liên mãi mãi với Càn Khôn Vũ Trụ mà thôi, không thể thúc phục ở mãi trong xác thịt, nó ở ngoài thể, nó tương liên cả Càn Khôn Vũ Trụ điều khiển cả cái sống của ta.

Ấy vậy, giờ phút này thiên hạ đã đợi mong, cả toàn thể Nhơn loại đương khùng bách tinh thần, họ đợi mong một Đấng Chơn-Linh cao-trọng hơn đấng điều khiển cả tâm hồn Nhơn loại, mà Đấng ấy không dùng theo phương pháp Đạo giáo, mà định chuẩn thành cho Chơn linh đủ phương thể điều khiển cả vận hành cái sống hiện tại của Nhơn loại trên mặt địa cầu này, sống về hình thể, tuy phải kiếm sống, sống như con vật thì họ chỉ biết ăn mà sống, mặc mà lành, hai cái đó sẽ xô đuổi họ đi đến một trường hợp tranh sống với nhau, đặng tự diệt với nhau.”

Ba hột tể nhuỷễn như thể hột mè:

“Mà là nó ở ngay Nê hoàn cung, tức nhiên nó ở ngay mỏ ác đứa con nít, cho nên con nít đầu nó mới sơ sanh đã mềm, lớn lên mới cứng. Tại sao mềm? Tại ở trong khiêu ấy có ba hột tối thiểu nó tể nhuỷễn đến nỗi con mắt chúng không thấy được, nhưng dùng kiến hiển vi mới trông thấy nó rõ ràng được, ba hột ấy nó không phải là vật chất, mà cũng không phải là khí chất, ba hột tể nhuỷễn như thể hột mè nhỏ vậy thôi, xoay chuyển bên mặt qua trái, một hột dương hai hột âm, nó xoay chuyển cả với nhau mới sanh ra điện lực, mà điện lực ấy ngay chỗ đấy, là cái Linh hồn của chúng ta tương liên với Chơn thần, nó tương liên với xác thịt ta, nó

là cái khiếu khôn ngoan của con người. Do tại chỗ khiếu ấy, Chơn linh của chúng ta điều khiển cả hình xác, trí khôn ngoan ấy nó phải đi một chiều và nó đi có mục thước, có độ lượng, hễ nó ngừng lại thì cái trí phải mờ ám (đương chạy vụt ngừng kể đó cái trí nã mờ ám không sáng suốt, không thông minh) mà nó vận hành nhiều chừng nào cái trí hoạt bát của con người nhiều chừng nấy, mà hễ nó đi quá độ lực thì con người trở lại điên khùng ngậy đại”.

11-Tam thể xác thân trong con người

Trong con người ta đây mỗi mỗi đều có các yếu-tố cấu tạo nên một thân hình đều giống nhau, đạo-học gọi là **TAM THỂ XÁC THÂN**.

1- Tại sao **xác thịt** chúng ta sống do nơi trái tim?

- Vì: Xác thân thứ nhất là hình hài xác thịt do cha mẹ phạm sanh ra và được nuôi dưỡng bằng vật chất phạm trần; xác thịt phạm chúng ta sống đây do trái tim cử động trong lồng ngực.

2- Làm thế nào để biết: **Chơn thần** chúng ta sống do nơi Huệ quang khiếu?

Xác thân thứ nhì gọi là **Nhị xác thân**, là xác thân thiêng liêng hay Chơn thần, do Đức Phật Mẫu dùng nguyên khí nơi Diêu Trì Cung tạo nên; tức là trí khôn sáng của con người do Đức Phật-Mẫu ban cho, Chơn-thần sống do nơi huệ-quang khiếu, tức là phần trí của con người.

3- **Chơn linh** chúng ta sống do nơi Càn Khôn Vũ Trụ như thế nào?

Xác thân thứ ba là Chơn-linh hay Linh-hồn do Đức

Chí-Tôn ban cho, là điểm Linh quang sáng chói. Chơn linh điều khiển Chơn thân, Chơn thân điều khiển xác phàm. Chúng ta sống do nơi Càn-Khôn vũ-trụ. Vì có chơn nên Linh-hồn chúng ta tương liên mãi mãi với Càn khôn vũ trụ mà thôi, không thể thúc phược trong xác thịt được. Vì lẽ đó mà con người sinh ra đời ai cũng có ý muốn tu hành để thoát ra cho khỏi cái khám tù của thể xác này.

Tuy pháp-bửu của các Tôn-giáo đã đạt dạng vẫn nhiều, chớ cơ mâu-nhiệm chỉ có chữ “Hoà” là đủ.

Thân thể cho mạnh-mẽ tinh-vi đừng để sa đà vào lục-dục thì là thuận cùng trí-lự khôn-ngoan.

Khí-lực cho cường thịnh thanh-bai đừng để đến đôi mê-muội bởi thất tình, thì trí-lự khôn-ngoan thuận theo linh-tâm mà nảy-nở.

Linh-tâm phải định-tĩnh từ-hoà, đừng để đến đôi mờ ám bởi tội-tình, thì thuận với lòng Trời, hiển-linh tại thể đặng đạt phép huyền-vi.

– Thân là TINH,

– Lực là KHÍ,

– Trí là THẦN.

Nói rõ ra thì TINH là thân thể, KHÍ là điển lực, nghĩa là trí-lự; THẦN là linh-hồn, ba cái báu của mình ngày nào tương-đắc, nghĩa là Hoà-hiệp cùng nhau thì người mới mong đắc Đạo.

Cơ Đạo của Chí-Tôn đến lập buổi hạ-nguơn Tam kỳ Phổ-Độ này duy lấy một Chữ “Hoà” làm tôn-chỉ.

Đó là ba yếu-tố chánh của con người toàn diện:

– Khởi tự con người, lấy con người làm trung-tâm,

- Trong con người lấy sự sống làm tôn-chỉ.
- Sự sống đặc-sắc của con người làm tâm-linh, nó phải là đích điểm thống nhất.

Trong ba yếu-tố ấy mà thiếu đi một là hết còn thống-nhất.

Thánh ngôn dạy: “*Kể nào trai giới đặng mười ngày đổ lên được thọ truyền bửu pháp*” tức là khi thoát xác được cắt bầy dây oan nghiệt cho được nhẹ-nhàng để thăng về Thượng giới.

Như vậy “*Tam nhân hành*” chính là tam thể xác thân con người là TINH-KHÍ-THẦN đó vậy.

TU là làm cho Tinh - Khí - Thần hiệp nhứt, tức nhiên hiệp Tam-bửu gọi là Đắc Đạo.

TU theo Đạo Cao-Đài là Phụng-sự:

“Cơ-quan Phụng-sự ấy Đức Chí-Tôn biểu chúng ta dâng cả Thi hải, Trí não, Tâm hồn đặng làm cơ quan phụng-sự cho nhân-loại, bảo-tồn khuôn luật tạo đoan vững chắc, tức nhiên dắt chúng ta đi trên con đường Chánh-Đạo đó vậy”.

Trong “*Tam thể xác thân*” Đức Thượng-Phẩm có dạy các vị Hiệp-Thiên-Đài qua lời vấn đáp:

Hỏi: Khi thoát xác mà Chơn-linh nào phạm tội lại càng đau-đớn hơn nhiều vì lần âm-điển của đất luôn luôn lôi kéo, có phải vì “*loi d’attraction*” không?

Đáp: Phải đó, vì cơ mà bị luân-hồi chuyển kiếp đó.

12- Có ba bậc phẩm trong chúng sanh

Pháp-chánh-Truyền dạy:

“Vật chất hữu sanh, thảo mộc hữu sanh, cảm thú hữu sanh, Nhơn loại hữu sanh, tức là chúng sanh.

Trong chúng sanh đã có **nguyên sanh**, **hóa sanh** và **quí sanh**.

Tỷ như:

– **Nguyên nhân** là khi Khai Thiên rồi, thì đã có Chơn linh ấy. Nguyên sanh là gốc từ Khai Thiên đã có.

– **Còn Hóa nhân** là Chơn linh vật loại, đoạt đến phẩm vị Nhơn loại. Hóa sanh là Khai Thiên rồi mới biến hóa ra.

– **Còn Quí nhân** là hai Chơn linh kia xu hướng ác hành mà bị đọa đày vào Quí vị. Quí sanh là hai phẩm kia phạm Thiên Điều bị sa đọa.

Trong các kiếp hữu sanh, duy có phẩm người là cao hơn hết, nên gọi là Thượng Sanh.

Lập Tam Kỳ Phổ Độ này, Thấy đem các Chơn linh dẫu Nguyên sanh, Quí sanh hay là Hóa sanh lên phẩm vị Nhơn loại mới trọn câu Phổ độ.

Chơn linh các Nguyên nhân bị đọa trần, Quí Nhơn chuộc tội hay là Hóa nhân thăng cấp đều nhờ Thượng Sanh độ rồi (ấy là Thế độ). Nên Thượng Sanh làm chủ của Thế Đạo, nắm luật thế nơi tay, mà dìu dắt cả chúng sanh vào cửa Đạo.”

Như thế, nay đã qua hai thời kỳ mở Đạo cũng vì số Nguyên nhân ấy mà Đức Chí-Tôn đã cho xuống thế 100 ức để độ dẫn Nhơn-sanh, mà còn làm tội lỗi hơn chúng sanh nữa, nhưng trong hai lần ấy chỉ độ về được có 8 ức nguyên nhân (nhứt kỳ độ 6 ức + nhị kỳ độ 2 ức) còn lại 92 ức nguyên-nhân đang còn chơi vui trên biển trần, lần

này Chí-Tôn lo cứu vớt.

Trong buổi Cao-Đài Đại-Đạo này các phẩm chơn hỗn trong Càn-khôn Vũ-trụ của Đức Chí-Tôn đã lấy quyền cho Phật-Mẫu đào tạo Tám phẩm chơn hỗn, tức là các chơn hỗn: vật chất, thảo mộc, thú cầm, nhơn loại, Thần, Thánh, Tiên, Phật. Trong tám phẩm chơn hỗn ấy xuất hiện nơi Kim-Bàn do theo luật Thiêng-liêng của Đức Chí-Tôn đã định, thì họ phải từ từ tăng tiến mãi, cái luật tăng tiến ấy nó buộc ta mỗi kiếp sanh đều kiếm phương tu, đặng chi? Đặng tạo Thiêng-liêng-vị cho chúng ta, các đẳng chơn hỗn ấy khi đã đến Nhơn phẩm rồi chia ra hai phẩm hỗn đặc biệt:

– Ở trong vật loại tăng tiến lên đạt Nhơn phẩm của mình gọi là **hóa nhân**,

– Các chơn hỗn ở trong Kim-Bàn đã xuất hiện với địa vị Nhơn phẩm của mình là **nguyên-nhân**.

– Hai phẩm hỗn ấy nếu không noi theo đạo đức đặng từ từ bước lên con đường Thánh Đức của mình, đặng đạt cho tới địa vị cuối cùng là Phật-vị lại làm tội lỗi thì phải sa vào **Quỉ vị**.

Ấy vậy phần người có nguyên nhân, hóa nhân, quỉ nhân. Hại thay 100 ức nguyên nhân do Đức Chí-Tôn đã để lại mặt thể này, đặng làm bạn với các đẳng chơn hỗn trong Vạn Linh sanh chúng của Ngài đã đào tạo thì:

– Phật-vị có sáu ức.

– Tiên-Vị có hai ức.

– Còn chín mươi hai ức nguyên nhân bị đọa trần.

Từ ngày Đạo bị bế họ có lắm công tu mà thành thì

không thành. Tội nghiệp thay, vì 92 ức Nguyên nhân ấy mà chính mình Đức Chí Tôn phải giáng trần mà lập nên chơn giáo của Ngài, chúng ta đã ngộ thấy cái Thánh ân, đặc biệt hơn hết là Đức Chí-Tôn đã thấy rõ rằng: Các Nguyên nhân ấy không phương gì tự giải thoát đặng vì quá tội tình, quá mê luyến hồng trần hoặc đào tạo quá kiếp nặng nề quá đỗi, vì cơ cho nên tu thì có tu mà thành thì không có thành, tức nhiên từ ngày Đạo bế thì cơ siêu thoát đã mất tại mặt thế này, chính mình Đức Chí Tôn biết rằng không thể gì các Nguyên nhân tự mình đạt cơ giải thoát đặng.

Hôm nay Ngài đến lập nên Chơn-giáo của Ngài chúng ta đã ngộ thấy lòng yêu ái vô tận của Ngài là thế nào?



CHƯƠNG III BA ĐÀI



A- Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ có 3 Đài là hình thể Đạo tại thế

1. **BÁT QUÁI ĐÀI:** Thể hiện Linh Hồn, thuộc *Thần*.
2. **HIỆP THIÊN ĐÀI:** Thể hiện Chơn Thần, thuộc *Khí*.
3. **CỬU TRÙNG ĐÀI:** Thể hiện xác thân, thuộc *Tinh*.

1- Bát Quái Đài:

Bát-Quái-Đài là ngôi thờ phượng Đức Thượng Đế tá danh: *Cao-Đài Tiên-Ông Đại-Bồ-Tát Ma-Ha-Tát* và các Đấng Giáo-Chủ Tam Giáo cùng các Đấng Thiêng Liêng trong Ngũ Chi Đại-Đạo là Nhơn-Đạo, Thần Đạo, Thánh-Đạo, Tiên-Đạo, Phật-Đạo.

Bát-Quái-Đài dưới quyền Đức Chí-Tôn, Ngài là Chúa của chư Thần, Thánh, Tiên, Phật cùng vạn-linh, chính Ông Chủ Bát-Quái-Đài là Đức Chí-Tôn.

2- Hiệp Thiên Đài:

Hiệp-Thiên-Đài là cơ quan Lập pháp của Đạo, là nơi để thông công cùng Đức Thượng-Đế và các Đấng Thiêng-liêng bằng Cơ Bút do chức sắc Hiệp-Thiên-Đài phò loan để tiếp các Thánh ngôn và Luật Pháp Đại-Đạo của các Đấng Thiêng Liêng giảng dạy.

Hiệp-Thiên-Đài dưới quyền Hộ-pháp làm chủ.

– **Hiệp-Thiên-Đài** là quyền Hộ-pháp làm chủ.

Hội Thánh Hiệp Thiên Đài gồm các chức sắc Thiên Phong theo phẩm trật sau đây:

- **Hộ-Pháp** Chưởng Quản Hiệp Thiên Đài và bảo hộ Luật Đời cùng Luật Đạo.
- **Thượng-Phẩm** lo về mấy Thánh Thất và Tịnh Thất.
- **Thượng-Sanh** lo về phần Đời của Đạo.
- **Vị Thời Quán** thuộc 3 Chi: Pháp, Đạo, Thế đặt dưới quyền hành sự của Hộ Pháp, Thượng Phẩm và Thượng Sanh.

3- Cửu Trùng Đài:

Cửu-Trùng-Đài là cơ quan Hành Pháp của Đạo. Cửu-Trùng-đài do Giáo-Tông làm chủ Hội-Thánh.

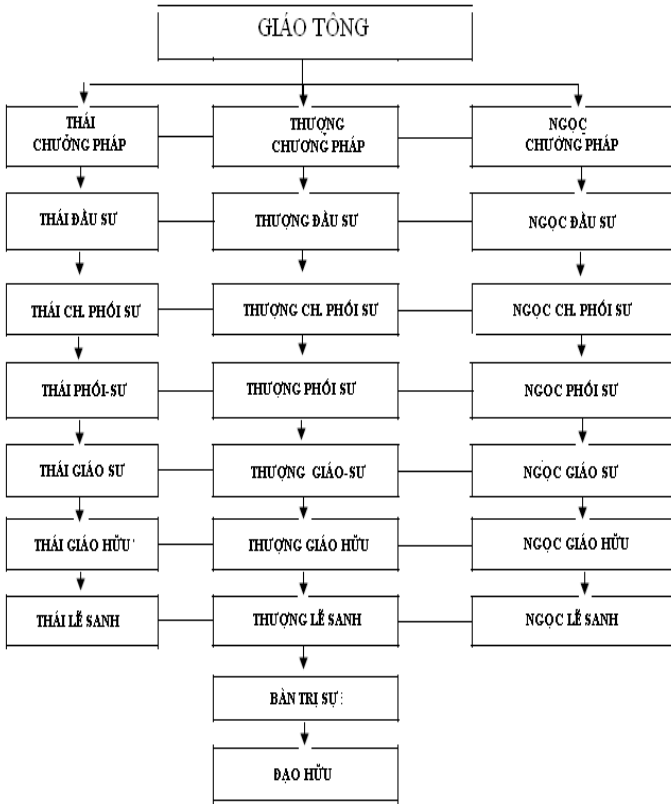
Ba ông chủ ấy, có hai ông này: *Cửu-Trùng-Đài và Hiệp Thiên-Đài* nếu riêng ra thì không có thế gì dâng sớ cho Bát

Quái-Đài, tức nhiên quyền Chí-Tôn ở nơi Bát-Quái Đài.

Hai Đài Cửu-Trùng và Hiệp-Thiên hiệp nhưt là quyền Chí Tôn tại thế này, không có một quyền cai-quản nào cải qua quyền Bát-Quái được. Hội Thánh Cửu Trùng Đài gồm chức sắc Thiên phong theo các phẩm trật sau đây.

■ (ĐHP 18-8 Kỳ- Sứ)

HỆ-THÔNG TỔ CHỨC CƠ QUAN CỬU-TRÙNG-ĐÀI



Chức sắc Nam Phái:

– **1 Phẩm Giáo Tông** (Nhứt Phật) Lãnh đạo tối cao toàn Đạo có phận-sự dìu dắt Đạo-hữu trong đường Đạo và đường Đời.

– **3 Chưởng Pháp** (Tam Tiên): Lãnh nhiệm vụ nghiên cứu Luật Pháp Đạo trước khi ban hành cho toàn Đạo.

– **3 Đầu Sư** (Tam Tiên): Cầm quyền Chánh Trị Đạo ban hành Luật Pháp Đạo.

– **36 Phối Sư** (Tam Thập Lục Thánh): Có 3 vị Chánh Phối Sư làm đầu, dưới quyền 3 vị Đầu Sư cai trị Đạo.

– **72 Giáo Sư** (Thất Thập Nhị Hiền): Có phận sự dạy dỗ Đạo Hữu trong đường Đạo và đường Đời. Được quyền dâng sớ cầu nài về Luật Lệ làm hại Nhơn Sanh hay là cầu xin chế giảm Luật lệ ấy.

– **3.000 Giáo Hữu** (Tam Thiên Đồ Đệ): Chia đều mỗi phái 1.000, chẳng nên tăng thêm hay là giảm bớt. Lãnh phận sự phổ thông Chơn Đạo.

– **Lễ Sanh**: Không hạn định số. Lễ Sanh là người có hạnh kiểm tốt, được quyền đi khai đàn cho mỗi Tín Đồ.

Về Chức-sắc Nữ phái:

Chức Sắc Nữ Phái khởi từ phẩm Đầu Sư trở xuống Lễ Sanh, quyền hành y như Nam phái, song chỉ điều hành về Nữ-phái mà thôi. Tất cả tòng lệnh của Giáo-Tông và Hộ-Pháp. Về Nữ-phái thì vô hạn định về con số.

Bàn trị sự (Hội-Thánh Em):

Bàn Trị sự là cơ quan hành Đạo trong thôn xã gồm Những Chức việc sau đây:

- 1 Chánh Trị Sự
- 1 Phó Trị Sự
- 1 Thông Sự

Có nhiệm vụ giúp đỡ các sinh hoạt của Đạo và săn sóc các Đạo hữu, như anh lớn trong gia tộc. Bàn Trị sự còn được xem như là một Hội-Thánh Em.

Bảng tóm tắt: (Xem Hệ Thống Tổ Chức Cơ Quan Cửu Trùng Đài)

B- Lập Tân-luật là để phân quyền cho Chức sắc Cửu Trùng Đài

Ngày 16-10 Bính-Dần (dl 20-10-1926) tại Từ Lâm Tự. Đức Chí-Tôn giảng Cơ dạy Hội-Thánh lập **Tân Luật** để phân quyền hành cho Chức-Sắc Cửu Trùng Đài có phẩm trật, hầu có Chức sắc thi hành phận sự thể Thiên hành chánh đạo.

Ngoài ra Thầy cũng giảng Bút truyền các Bí-pháp cho Hộ-Pháp. Hội Thánh chơn truyền Tân pháp đã đạt dạng như: Phép Giải-oan, phép Khai sanh Môn, Kim quang và còn nhiều Bí-pháp khác nữa. Trong các Bí-Pháp có cơ mẫu đặc Đạo. Ấy là cơ vô vi TINH – KHÍ – THẦN hiệp nhưt. Ngọc là Tinh, Thượng là Khí, Trí là Thần. Nếu cả ba không hiệp thì chẳng hề thành Đạo dạng.

1- Ba Đài liên quan mật thiết cùng nhau

- **Bát-Quái-Đài là Linh-hồn.**
- **Cửu-Trùng-Đài là Xác thịt.**

– Hiệp-Thiên-Đài là Chơn-thần.

“Hồn đặng tương-hiệp cùng xác phải nhờ Chơn thần. Chơn-thần lại là bản hữu-hình tiếp vô-vi mà hiệp cùng hình thể, cũng như Đạo tiếp Thánh-Đức của các Đấng thiêng-liêng mà rưới chan cho nhơn-loại”.

Đức Hộ-pháp nói: “**Phước-Thiện là thay cho Hiệp Thiên-Đài** gánh vác nhiệm-vụ cứu khổ nên Hội-Thánh Phước-Thiện do nơi Qua cùng Đức Lý-Giáo Tông đã đồng-ý tạo nên hình tướng. Ngài rất vui lòng. Tại sao vậy?”

– Nhiệm-vụ của Hộ-Pháp phải có Giáo-Tông. Bởi Giáo-Tông, Chí-Tôn định có quyền cai trị đường Đạo và đường Đời, mà hệ Giáo-Tông và Hộ-Pháp hiệp một là quyền Chí-Tôn tại thế”.

Hội-Thánh Cửu-Trùng-Đài là phổ thông nên chơn giáo, lo về mặt giáo-hóa, bảo-tồn nền văn-biến tồn tại. Cửu-Trùng-Đài là cái Đài thể theo Cửu Trùng Thiên mà kiến trúc, có chín nấc cao thấp khác nhau.

Cửu Phẩm Thần Tiên vâng lệnh Ngọc-Hư Cung trị thế giới vô hình cũng như Cửu-Trùng-Đài vâng lệnh Bát Quái-Đài mà Chương-Quản mỗi Đại-Đạo tại thế gian về mặt hữu vi. Vậy tất cả Chơn linh trong Càn Khôn vũ trụ đều phải vào Cửu Trùng Đài và tuân tự theo đẳng cấp thấp cao để đoạt vị Thiêng liêng của mình.

Cửu Trùng Đài do Hội-Thánh quản trị, mạng danh Hội-Thánh Cửu Trùng Đài gồm có một phái Nam và một phái Nữ.

Đức Chí-Tôn lập Pháp-Chánh-Truyền cho cả hai phái.

■ (Theo Đàn Cơ 16–10 Bình-Dẫn – 1926)

Như vậy trường Đại-Đạo theo như Đức Hộ-Pháp dạy về đường Đạo và đường Đời rằng:

– **“Thế-pháp của Đạo Cao-Đài là một trường công quả của chúng ta, trường công-quả ấy để cho chúng ta lập đức, lập công, lập ngôn.**

– **Bí-pháp chơn-truyền của Đức Chí-Tôn tức nhiên cơ-quan huyền-bí để cho con cái của Ngài giải-thoát.”**

2- Quyền hành của ba Đài

1- **“Trong Bát-Quái-Đài: kể từ Tiên vị đở lên cho tới Thầy thì đã vào địa vị các Đấng Trọn lành “Classe des Parfait ou des Purs”.**

Từ Thánh-vị trở xuống Nhơn vị thì vào **hàng Thánh “Class des Épures”**. Từ thú cầm xuống vật chất thì **hàng phàm tục “Classe des Impurs”** ấy vậy trong Bát Quái-Đài từ bậc Thánh hôn thì còn phận sự điều đình Cản khôn thế giới, giao thiệp cùng các chơn hôn, còn ở trong vòng vật chất nâng đỡ, dạy dỗ cho phàm phẩm tấn hoá lên cho tới Thánh vị. Hễ vào đặng Thánh-vị rồi thì tự nhiên mình biết lấy mình, dầu phải bị đoạ trần đi nữa cũng còn giữ vẹn Thánh đức mà tu hành đặng đạt đến địa vị trọn lành. Lên địa vị Trọn lành rồi thì mới đồng quyền cùng Tạo-Hóa, Từ bi, tự tại, bất tiêu, bất diệt.” (PCT)

2- **“Trong Hiệp-Thiên-Đài: thì có Hộ Pháp thay quyền cho các Đấng Thiêng-Liêng và Thầy mà gìn giữ công bình Tạo hóa, bảo hộ nhơn loại và vạn vật lên cho tới địa vị tận thiện, tận mỹ. Người thì tận thiện, còn vật thì tận mỹ. Chẳng cần lấy sức mình mà lập, chỉ bảo hộ cho sự tấn hóa tự nhiên khỏi điều trở ngại, nếu nói có quyền bảo hộ thì**

phải có Luật pháp, lấy Luật pháp mà kèm chế nhơn sanh, cũng như các Đấng Trọn lành lấy Thiên điều mà sửa trị Căn khôn Thế giới.

– **Hộ-Pháp** là thế các Đấng Trọn lành. Người lại giao quyền cho Thượng-Phẩm lập Đạo, đặng diu dắt các chơn hồn lên tột phẩm vị của mình, tức là nâng đỡ bình vực cả Tín-đồ và Chức sắc Thiên phong ngôi an địa vị, cũng như chư Thần Thánh Tiên Phật điều đình Căn Khôn thế giới cho an tịnh, hòa bình mà giúp sức cho Vạn linh sanh sanh hóa hóa.

– **Thượng-Phẩm** tiếp các chơn hồn của Thượng Sanh giao vào cửa Đạo. Thượng-phẩm là người thế Đạo đối với hàng Thánh, ấy là người cầm đầu các Thánh.

– **Thượng-Sanh** về Thế độ, đem các chơn hồn vào cửa Đạo, đầu Nguyên nhân hay là Hóa nhân cũng vậy, phải nhờ Người độ rỗi. Thượng Sanh dặng mạng linh chuyển thế, điều độ nhơn sanh ra khỏi trầm luân khổ hải, buộc Thượng-Sanh phải gần gũi kẻ vô Đạo dặng an-ủi dạy-dỗ. Mà kể từ hạng vô Đạo trở xuống cho tới vật chất thuộc về phàm, ấy vậy Thượng-Sanh là thế Đời, người đứng đầu của phẩm phàm tục.” (PCT)

3- Trong Cửu-Trùng-Đài có:

- **Đầu-sư** thì đối với phẩm Địa Tiên
- **Chưởng-Pháp** thì đối với phẩm Nhơn Tiên
- **Giáo-Tông** thì đối với phẩm Thiên Tiên

TAM TRẤN OAI NGHIÊM thay quyền Phật-vị tại thế này. Ấy vậy các Đấng ấy đối phẩm cùng các Đấng Trọn lành của Bát-Quái-Đài.

Giáo-Tông giao quyền cho Đầu-sư. Đầu sư lại phân

quyền cho Chánh-Phối-Sư lập Đạo đặng độ rồi như sanh cũng như Hộ-Pháp giao quyền cho Thượng Sanh và Thượng Phẩm.

Tiên-Vị	<ul style="list-style-type: none"> 1 Giáo-Tông (nhứt Phật) 3 Chương -pháp (tam Tiên) 3 Đâu-sư (cũng là tam Tiên) 	<ul style="list-style-type: none"> đối với đối với đối với 	<ul style="list-style-type: none"> Thiên-Tiên Nhơn-Tiên Địa-Tiên
Thánh vị	<ul style="list-style-type: none"> 36 Phối-sư (Tam thập lục Thánh) 72 Giáo-sư (Thất thập nhị Hiền) 3.000 Giáo-Hữu (Tam thiên đồ đệ) 	<ul style="list-style-type: none"> đối với đối với đối với 	<ul style="list-style-type: none"> Thiên-Thánh Nhơn-Thánh Địa-Thánh
Thần-Vị	<ul style="list-style-type: none"> Lễ-sanh (không hạn định) Bàn-trị-sự (Chánh, Phó, Thông-sự) Tín-đồ 	<ul style="list-style-type: none"> đối với đối với đối với 	<ul style="list-style-type: none"> Thiên-Thần Nhơn-Thần Địa-Thần

Đây là Cửu phẩm Thần Tiên

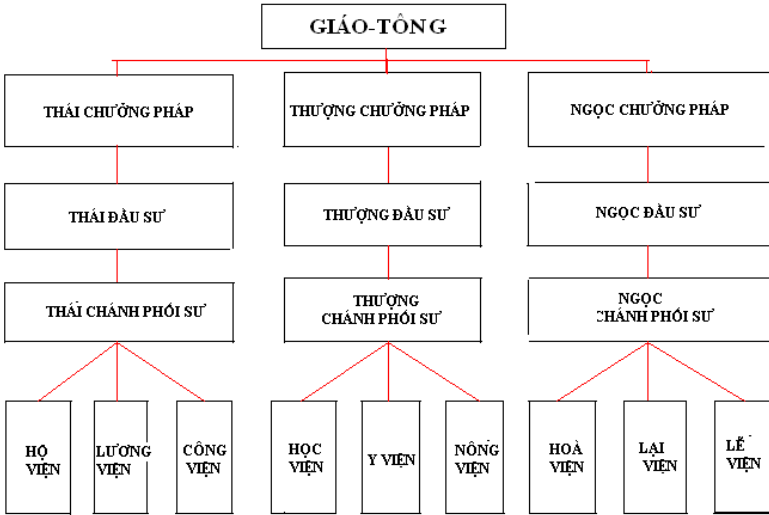
- ◻ *Chánh-Phối-sư và Phối-sư đối phẩm Thiên Thánh*
- ◻ *Giáo-sư đối phẩm Nhơn Thánh.*
- ◻ *Giáo-hữu đối phẩm Địa Thánh.*
- ◻ *Lễ Sanh đối phẩm Thiên Thần.*
- ◻ *Chánh Trị sự, Phó Trị sự và Thông sự đối phẩm Nhơn Thần.*
- ◻ *Chư Tín đồ đối phẩm Địa Thần*

Đây: Cửu-Trùng-Đài đối phẩm với Cửu Thiên Khai hoá:

Như trên thì **trong cửa Đạo còn có Cửu viện**, dưới quyền Chánh-Phối-sư của Ba phái:

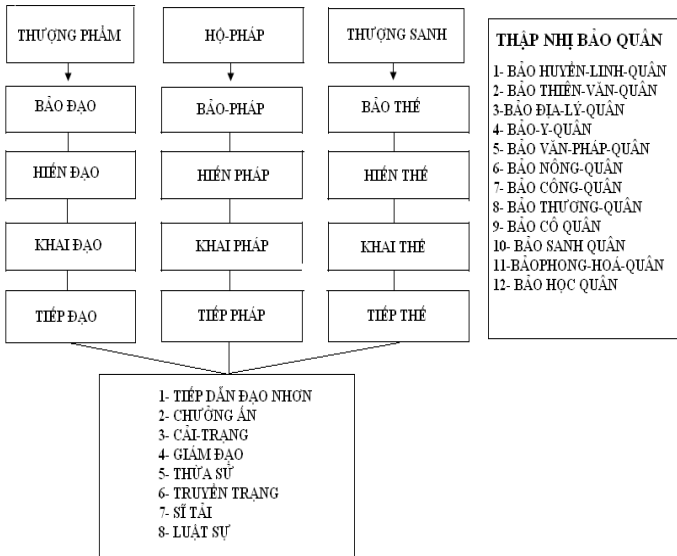
- Thái Chánh-Phối-sư coi ba viện: Hộ, Lương, Công.
- Thượng Chánh-Phối-sư coi ba viện: Học, Y, Nông.
- Ngọc Chánh-Phối-sư coi ba viện: Hoà, Lại,

HỆ-THỐNG HÀNH CHÁNH CỬU-TRUNG-ĐÀI
TRUNG ƯƠNG



C- Một số Chức-sắc không có qui định trong Tân-luật & Pháp-chánh-truyền

TỔ CHỨC CƠ QUAN HIỆP-THIÊN-ĐÀI



Ngoài ra còn có các Chức-sắc không có qui định trong Tân-Luật & Pháp-chánh-truyền mà do Thánh-giáo, Thánh-lệnh, Đạo lệnh được thành lập do các cơ quan thuộc Hiệp-Thiên-Đài. Lấn lượt là:

1. Pháp chánh Hiệp-Thiên-Đài (có 8 phẩm cấp)
2. Phước Thiện có 12 cấp, gọi là Thập Nhị Đẳng Cấp Thiêng-liêng
3. Thập Nhị Bảo-Quân (12 phẩm cấp)
4. Chức sắc Bộ Nhạc (10 phẩm cấp)

1– Pháp chánh Hiệp-Thiên-Đài

Pháp chánh Hiệp-Thiên-Đài có 8 phẩm cấp từ trên xuống:

1. Tiếp Dẫn Đạo Nhơn (Instructeur) đối phẩm Chánh-phối sư
2. Chưởng Ấn (Chancelier) đối phẩm Phối-sư
3. Cải-Trạng (Avocat) đối phẩm **Giáo-sư**
4. Giám Đạo (Inspecteur) *đối phẩm Giáo-sư*
5. Thừa sử (Commissaire de Justice) đối phẩm **Giáo-hữu**
6. Truyền Trạng (Greffier) *đối phẩm Giáo-hữu*
7. Sĩ-tải (Secrétaire Archiviste) đối phẩm Lễ Sanh
8. Luật sự (Agent judiciaire) đối phẩm Chánh Trị sự.

2– Phước Thiện

Thập nhị đẳng cấp thiêng liêng có 12 phẩm, từ trên xuống:

- | | |
|---------------|-----------------|
| 1. Phật Tử | 7. Chí-thiện |
| 2. Tiên Tử | 8. Giáo thiện |
| 3. Thánh nhơn | 9. Hành thiện |
| 4. Hiền nhơn | 10. Thính Thiện |
| 5. Chơn nhơn | 11. Tân Dân |
| 6. Đạo nhơn | 12. Minh Đức |

3– Thập Nhị Bảo Quân (12 Phẩm)

Ngoài ra còn có 12 vị Bảo-Quân dưới quyền chỉ huy của Giáo-Tông và Hộ-Pháp.

Đức Hộ-Pháp trả lời trong quyển Lời phê về Thập Nhị Bảo-Quân là:

“Toàn thể Bảo-Quân là Hàn-Lâm-viện, mỗi vị có sở chức, sở năng ấy là điều khác nhau đặc biệt, tỷ như: Huyền-Linh-Quân nghĩa là Thần linh hồn khác với Bảo Học Quân là thuộc về khoa-học hay thực tế học..

Bảo Quân có 12 vị gọi là Thập Nhị Bảo Quân là:

- 1. Bảo Huyền-Linh-Quân (Science mystique)*
- 2. Bảo-Học-Quân (Science physique – Instruction Publique)*
- 3. Bảo Thiên-văn Quân (Astrologie)*
- 4. Bảo Địa Lý Quân (Géologie)*
- 5. Bảo Sanh Quân (Santé publique)*
- 6. Bảo Cô Quân (Chevalerie)*
- 7. Bảo Văn Pháp Quân (Belles lettres)*
- 8. Bảo Y Quân (Médecine)*
- 9. Bảo Nông Quân (Agriculture)*
- 10. Bảo Công Quân (Arts et Métiers)*
- 11. Bảo Thương Quân (Commerce et Industrie)*
- 12. Bảo Phong Hoá Quân (Philosophie) hoặc còn gọi là Bảo-Sĩ-Quân tức là Triết-học.*

4- Chức Sắc Bộ Nhạc (10 Phẩm)

Từ phẩm trên xuống:

- | | |
|----------------------|--------------|
| 1. Tiếp lễ Nhạc quân | 4. Đề Nhạc |
| 2. Nhạc sư | 5. Lãnh Nhạc |
| 3. Đốc nhạc | 6. Quản Nhạc |

7. Đội nhạc
8. Cai Nhạc

9. Bếp Nhạc
10. Nhạc sĩ

BẢNG ĐỐI PHẪM CHỨC SẮC

PHƯỚC THIÊN	CỬU TRÙNG ĐÀI	HIỆP-THIÊN-ĐÀI
PHÁT TỬ	GIÁO TÔNG	HỘ-PHÁP
TIÊN TỬ	CHƯƠNG PHÁP	THƯƠNG PHẨM THƯƠNG SANH
THÀNH NHON	ĐẦU SỰ	THẬP NHỊ THỜI QUÂN
HIỀN NHON	CHÁNH PHỐI SỰ	TIẾP DẪN ĐẠO NHON
CHON NHON	PHỐI SỰ	CHƯƠNG ÁN
ĐẠO NHON	GIÁO SỰ	GIÁM ĐẠO CẢI TRẠNG
CHÍ THIÊN	GIÁO HỮU	THỪA SỰ TRUYỀNTRẠNG
GIÁO THIÊN	LỄ SANH	SĨ TÀI
HÀNH THIÊN	CHÁNH TRỊ SỰ	LUẬT SỰ
THỈNH THIÊN	PHÓ TRỊ SỰ THÔNG SỰ	
TÂN DÂN MINH ĐỨC	ĐẠO HỮU	

D- Thánh-Thể Đức Chí-Tôn

Chính vì Đức Chí-Tôn trong buổi Tam-Kỳ Phổ-Độ này không có nhân thân phạm ngữ nên phải lập Hội-Thánh làm Thánh Thể của Ngài.

Đức Hộ-Pháp nói:

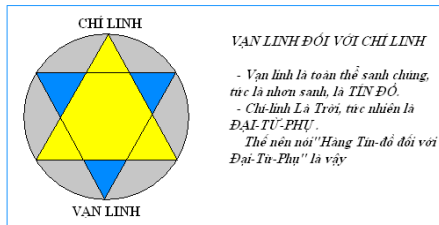
“Thánh-Thể Đức Chí-Tôn chẳng phải trong Hội Thánh

mà thôi, mà cả toàn con cái của Ngài Nam Nữ, nếu Qua không nói đến mấy Em mới sơ sanh, nó cũng là đám Thánh-Thể của Ngài. Là buổi may duyên của chúng ta ngộ Đạo “**Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ**”. Bởi cái may duyên ấy do nơi mấy Em đào tạo nó, một phần tử buổi sơ sanh, tức nhiên kể từ hạng sơ sinh Đức Chí-Tôn đã đến lựa từ khi mấy Em đã có trí khôn ngoan cho nhập Thánh-thể của Ngài đứng vào hàng Chức sắc Thiên phong gọi là chư Thánh, mấy Em mới nên người “*Tam thập nhi lập*”.

Cái phẩm vị Thiêng liêng của mấy Em nơi mặt thể: Phó-Trị-sự, Thông-Sự, đối với ngôi Giáo-Tông, Hộ-Pháp trong khi tuổi của mấy Em đã tri thiên mạng rồi.

Rất ngộ-nghĩnh thay cho Chí-Tôn lấy công bình ấy đặng lập Thánh-Thể của Ngài. Ngài để một kiểu vở, một khuôn luật tạo đoan hay là một gia đình kia không khác gì hết. Mấy em đã ngộ thấy trong Đạo, Đức Chí-Tôn đã để:

- **Hàng Tín-đồ** đối với Đại-Từ-Phụ.
- **Phó-trị-sự và Thông sự** đối với phẩm Giáo-Tông và Hộ-Pháp.
- **Chánh-Trị-Sự** đối với phẩm Đâu-Sư.



***Kích thước xây cất ba Đài:**

Theo bài Thánh giáo của Đức Lý Giáo Tông thì Tòa Thánh được xây dựng gồm 3 phần:

- **Bát Quái Đài**, xây trên khoảnh đất hình vuông, mỗi cạnh 27 mét, nền cao 9 mét.
- **Cửu Trùng Đài**, là phần Chánh Điện, xây nổi theo, bề ngang 27 mét, bề dài 81 mét.
- **Hiệp Thiên Đài**, xây nổi theo Cửu Trùng Đài, trên hình vuông, mỗi cạnh 27 mét.

Tổng cộng thì bề dài của Tòa Thánh là: $27+81+27=135$ mét và bề ngang của Tòa Thánh là: 27 mét.

Những chi tiết khác thì Đức Lý vẽ và dạy riêng cho Đức Hộ Pháp, Đức Cao Thượng Phẩm và Ngài Phối Sư Thái Bính-Thanh.

Chúng ta nhận thấy các con số về kích thước của Tòa-Thánh đều là những bội số của một số căn bản là 9.



E- Tinh thần Tam-giáo

1- Thiên địa vạn-vật nhất thể

Cái lý trong vũ trụ giống nhau cho nên các Học thuyết ấy đều theo một chủ-nghĩa “*Thiên địa vạn-vật nhất thể*” 天地萬物一體 Song, mỗi một Học-thuyết đi ra

một đường là vì cách lập giáo và sự hành-đạo khác nhau.

1-Lão-giáo 老教 thì cho vạn-vật đều gốc ở Đạo, Trời là một cuộc phù-vân, hơi đầu mà để trí lo-nghĩ, người ta chỉ nên cùng với Đạo mà vui chơi cùng Tạo hóa, không cần chi đến Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí; không thiết gì đến pháp luật, chế độ, miễn là được thanh-thời vô-vi thì thôi.

2-Phật-giáo 佛教 thì cho vạn-tượng do Chơn-như mà ra, sắc với không là một, sự sinh hóa là cái vọng niệm chứ không phải là thực. Cái thực là Chân-như. Người ta phải tìm cái thực ấy mà quay trở về gốc cũ để ra thoát vòng sanh, tử; tức là để đến Niết-Bàn, hết cả sự khổ-não.

3-Nho-giáo 儒教 thì cho rằng sự biến-hóa ở trong vũ trụ là do sự nhất động, nhất tĩnh của Thái-cực mà sinh ra. Vạn-vật đã phát hiện ra là thực có, thì chi bằng cứ theo cái thực ấy mà hành động và sinh tồn; sự sinh-tồn của vạn vật không ra ngoài được những điều Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí 仁義禮智 tức là Nguyên, Hanh, Lợi, Trinh 元亨利貞 của Tạo-hóa. Vậy nên người ta ai cũng phải theo những điều ấy mà vui trong cuộc sinh-hóa.

Thành thử cái gốc vốn là một, mà cái ngọn thì chia ra khác nhau. Bởi cái tư-tưởng khác nhau như thế cho nên Lão-giáo và Phật-giáo thì theo cái chủ-nghĩa tiêu-cực, thành ra cái Đạo xuất thế; Nho-giáo thì theo cái chủ-nghĩa tích-cực, thành ra cái Đạo nhập thế.

Vì có sự tương-đồng, tương-dị ấy mà ta có thể xét đoán tường-tận được, tuy cái tương-dị về thể hành đạo của các Đạo có khác nhau, nhưng chung-qui cũng là một gốc, cái gốc đó tức là căn bản của muôn sự vật cho tất cả Vũ-trụ bao-la mà ta gọi là Thiên-lý. Cái Thiên-lý đó là cái

tóm đầu của Trời, biểu-tượng trong KINH DỊCH vậy”

■ (Lời phát-đoan của Nguyễn-Mạnh-Bảo)

2–Triết Đông-phương có 3 nhà

Phật, Lão và Dịch:

- *Một là Phật-học.*
- *Hai là Lão học.*
- *Ba là Dịch-học.*

*Nhưng **Phật-học** thì lý-tưởng quá cao, mà con đường tu là xuất thế. Lão học chỉ lấy thuyết Âm Dương làm nền tảng cũng theo đường xuất thế. Hỏi tại sao đường lối tu của Phật và Lão phải xuất thế?

– Vì nhân-loại buổi ấy Thánh đức còn nhiều, về địa lý thì đất đai rộng-rãi, đất rộng người thưa. Tính tình người còn hiền hậu, còn giữ nguyên cái chân tính của “*Nhân chi sơ tánh bốn thiện*”, không bị ảnh hưởng của ngoại lai như ngày nay. Thế nên việc tu thuở ấy giống như người chơi cây kiểng, nhàn rãi, thư thái. Tìm đến non cao núi thẳm, lánh chốn phồn hoa để tìm đến một cái thú tuyệt vời là tầm Tiên noi Phật. Thật ra nếu không tu thì người thuở ấy cũng vẫn hiền từ nhân hậu lắm rồi! Thời Thượng đức mà!

***Lão-học** thì cũng vẫn một nhà xuất thế như Phật, tìm chốn non Thần động Thánh để thích chí thanh nhàn, tu Tiên luyện pháp: Quá cao xa và đòi hỏi thời gian. Thế kỷ này liệu thế nào mà tu-hành cho được. Nếu cả nước đồng xuất thế thì lấy ai lo cho dân-tộc, làm sao đất nước mở mang? Nhân sanh đi vào đường tiêu cực?

*Nay nếu chiết trung ở trong các nhà Triết-học Đông phương vừa tinh-vi, vừa thiết thực, vừa thấu lý, vừa thích

dụng thời chẳng gì bằng **Dịch-học**.

Vì lòng ưu thời mẫn thế gốc ở tấm lòng Từ-bi thời DỊCH chẳng khác gì Phật, tùy thì thức thế dù trăm đường biến hóa, thời Dịch có lẽ hay hơn Lão. Nếu nghiên-cứu về Dịch-học thì Phật-học và Lão-học cũng quán thông, gần gũi cùng thiên-lý, Âm Dương lý số thông cùng vạn vật.

Nếu có kẻ hỏi:

Hiện đã có Đạo Lão, Đạo Gia Tô, Đạo Thích là ba chánh Đạo, thế thì Tam giáo đã có rồi hà tất phải cần lập Đạo khác mà làm gì?

– “Nếu nói Đạo thì đã có sẵn từ tạo thiên lập địa. Hễ có Trời tức nhiên có Đạo. Hu-vô là Đạo, Âm Dương là Đạo, Trời Đất là Đạo, Nhơn Vật là Đạo.

“Tam giáo là Đạo chánh thuở nay, song bị tay phạm canh cải, càng ngày càng xa Thánh-giáo mà hoá ra phạm giáo. Thượng-Đế lấy làm đau-đớn, hằng thấy nhơn sanh phải bị sa vào tội lỗi, mặt kiếp chốn A-Tỳ, nên nhứt định chuyển Tam giáo Qui nguyên Phục nhứt, chấn hưng Tôn giáo lại cho hoàn-toàn, rồi kêu sáng ngọn đèn Thiêng liêng lên để dìu-dắt bước đường cho kẻ có công tu hành mà khỏi phải sa chân lạc bước.”

3-Phật độ 6 ức nguyên nhân là nghĩa gì?

Con số 6 ấy là nói phép tu theo Phật là cho hiểu nguồn gốc khổ của con người là do **lục căn**, bởi khi tiếp xúc với **lục trần** thì sinh ra **lục dục**. Nếu nhờ biết tu thì biến tất cả thành ra **lục thức** để đến chỗ cao thượng hơn là đạt cho được **Lục thông** để khỏi phải bị đoạ vào **Lục đạo luân hồi**.

Chính ra những con số LỤC này nó đã nằm ngay trong chân tính của con người, nhưng khi đến trần là bị nhiễm trần, lâm phạm rồi thì cái gì cũng phạm. TU chính là lau bụi trên mặt gương, nào phải lau gỗ mà thành gương được. Thế nên chỉ có người TU mới được viên mãn mà thôi. Cho nên Đạo-pháp nói lý là “*Phật độ được 6 ức nguyên nhân*” là vậy:

– **LỤC CĂN:** Sáu gốc rễ có sức nảy sanh. Lục căn chính là sáu giác quan của con người để nhận biết sự vật:

- | | |
|--------------|------------------|
| 1–Nhãn (Mắt) | 4–Thiệt (lưỡi) |
| 2–Nhĩ (tai) | 5–Thân (da thịt) |
| 3–Tỷ (mũi) | 6–Ý (Tư tưởng) |

– **LỤC THỨC:** Sáu điều hiểu biết của con người.

Lục thức có được là do Lục căn. Lục thức gồm:

- **NHÃN THỨC:** sự biết do mắt nhìn thấy
- **NHĨ THỨC:** Sự biết do tai nghe
- **TỶ THỨC:** Sự biết do mũi ngửi
- **THIỆT THỨC:** Sự biết do lưỡi nếm
- **THÂN THỨC:** Sự biết do da thịt cảm nhận
- **Ý THỨC:** sự biết do tư tưởng

– **LỤC TRẦN:** Trần là bụi, chỉ cõi trần. Lục trần là sáu cảnh nơi cõi trần diễn ra trước Lục căn, làm cho Lục căn sanh ra Lục thức. Lục trần gồm:

- **SẮC:** cảnh vật có màu sắc xinh đẹp.
- **THINH:** âm thanh êm ái, lời nói ngọt ngào.
- **HƯƠNG:** mùi thơm của hoa, của món ăn.
- **VỊ:** thức ăn ngon béo bổ.

- **XÚC:** trang sức lụa là, da thịt mát mẻ.
- **PHÁP:** Tư tưởng mưu tính thực hiện cho thoả ý muốn.

– **LỤC DỤC:** Sáu điều ham muốn. Vì bởi Lục trần khêu gọi Lục căn, Lục căn sanh ra Lục thức, Lục thức sanh ra Lục dục. Lục dục gồm:

- 1–Sắc dục: ham muốn nhìn thấy sắc đẹp
- 2–Thính dục: ham muốn nghe âm thanh êm tai.
- 3–Hương dục: ham muốn ngửi mùi thơm dễ chịu
- 4–Vị dục: ham muốn món ăn ngon miệng
- 5–Xúc dục: ham muốn xác thân sung sướng.
- 6–Pháp dục: ham muốn ý nghĩ được thỏa mãn.

Con người có **Lục căn** nên mới có **Lục thức**. Lục thức bị **Lục trần** cám dỗ mới sanh ra **Lục dục**. Bốn thứ ấy liên hệ mật thiết nhau, tương tác nhau làm cho con người lẫn quẩn như bị trong cơn lốc của cuộc đời.

“**Thất tình Lục dục** là mối loạn hằng ngày trong tâm trí, không phương trừ khử. Một đám giặc liệt cường tài trí đánh phá ruồng trong núi cao rừng thẳm còn dễ trừ dẹp đặng, chớ mối loạn nơi tâm khó mà diệt đặng cho yên, nhưt là Lục dục: Nhãn, Nhĩ, Tỷ, Thiệt, Thân và Ý dục, chúng nó phá hại hằng ngày.

Nhãn thì ưa màu sắc tốt đẹp.

Nhĩ thích nghe những giọng nói tao nhã thanh bai.

Tỷ thì ưa mùi thơm hơi ngọt.

Thiệt thì ưa nếm vật lạ món ngon.

Thân: mến vợ đẹp hầu xinh, cả dục tình dâm niệm.

Ý lại tư tưởng vất vợ quấy phá. Nhứt là Ý là mối đại hại cho con người. Nó tư tưởng sự nầy sang sự nọ. Chuyện nọ hết đến chuyện kia. Nó ra vô lệ làng không chi ngăn đón đặng, nên cho nó là đứa ăn trộm tài nghề, xách món nầy, vật nọ trước mắt muôn người mà chẳng ai thấy.

- *Còn thân*, cái thân thể muốn sự dâm dục quá độ, mới hao tán nguơn Tinh, nguơn Khí, nguơn Thần.
- *Thiệt* là lưỡi, miệng ham ăn món ngon vật lạ, đồ mỹ vị cao lương, phạm tội sát sanh, bị sa đọa vào **Lục đạo**.
- *Tỹ* là mũi ưa thơm tho mới khiến lòng ham muốn.
- *Nhĩ* là tai, tai nghe điều phi lễ.
- *Nhãn* là mắt ngó thấy sắc đẹp thì lòng dục dấy lên.

Vậy thì, mắt thấy, tai nghe, mũi ngửi, miệng nếm, thân ham, đều xúm làm cho thân xao động, sanh lòng quấy. Và lại, Lục dục là sáu con quỷ, tức là sáu đứa du côn, nhưng biết cách thâm phục chúng nó đặng thì sáu con quỷ ấy trở nên Lục thông là đắc đạo.

Muốn thâm phục sáu con quỷ ấy thì phải làm chủ cái Tâm, tâm cho thanh tịnh, định cái trí, trí phải tự nhiên. Lục dục được an, Lục thần đầy đủ.

Hễ có Lục dục thì có Lục trần, mà hễ có Lục trần thì mới sanh Lục tặc. Có Lục tặc thì hại Lục căn, Lục thức, Lục thần, nên sa vào Lục đạo.

Ấy là kiếp con người không có Nguơn Thần chấp chánh, để cho Thúc Thần đương quyền, thì dầu có sống, cũng là sống một cách vất vợ, vất vưởng như bồ nhìn trơ trơ để gió lay người đẩy”. Phải biết rằng làm người khó:

“Dễ gì lộn kiếp đặng làm người,

“May đặng làm người há dễ duôi!”

4–Tiên Đạo độ 2 ức nguyên nhân là nghĩa gì?

Tức là nói về lý Âm Dương là lý tương đối hữu hình: Hệ có sinh thì có diệt, có sướng thì có khổ, hai ý nghĩa này cứ đắp đổi nhau không bao giờ dứt như bóng với hình. Bởi cõi trần này là *cõi nhị nguyên* phải vậy. Muốn chấm dứt sự luân hồi nhân quả phải diệt nhân thì không có quả nghiệp. Thế nên nói rằng: *“Phật sợ nhân, chúng sanh sợ quả.”* Vì Phật sợ nhân nên không gây nhân thì đâu phải gặt hái kết quả. Chúng sanh cứ làm liều không suy nghĩ, khi gặt hái những quả xấu rồi mới sợ thì đã muộn rồi! Nên lý cũng đồng như trên, nói rằng *“Tiên độ 2 ức nguyên-nhân”* là do lý cơ ấy. Tức nhiên Đạo Tiên Đức Lão-Tử muốn thoát ly cái kiếp sống nhộn nhịp để tìm đến suối lặng non Thần để tiêu điều mà thôi.

Ở đời khi nói sướng thì bên cạnh đã có khổ rồi. Có sanh là có tử, nghĩa là hai cái lý tương phản cứ theo nhau không bao giờ dứt. Số 2 là nói về Âm Dương chẵn lẻ mà Đức Lão Tử đã chủ trương.

5–Đạo Cao-Đài độ 92 ức nguyên-nhân

Qua kỳ ba Phổ-Độ thì Đạo Cao-Đài ra đời, gọi là cơ tận độ, tức là độ sanh và độ tử, độ cả Nữ và Nam, độ toàn vạn linh sanh chúng, nên đến con số tận cùng là số 9. Nhìn gần thì con người có Cửu khiếu.

Ý-nghĩa về SỐ: Phải đợi đến 9 là cơ huyền-diệu nhiệm mầu. Huyền-diệu hơn hết là số đó. Nó là cơ chuyển biến đến mực độ tận thiện tận mỹ, toàn năng, toàn tri.

Đến số 9 là đến chỗ tốt cùng vận-dộng để hiệp về cơ qui nhứt. Phép toán học thử đến 9 rồi trở về 0 là vậy. Cùng cực cái động tức trở về trạng-thái tịnh nguyên-thủy.

Số 2 là chỉ cho hai triết lý của Phật và Lão hợp lại để làm triết-lý sống động trong kỳ ba của Đạo Cao-Đài

Đạo Cao-Đài là một Tôn-giáo mới khai mở vào năm Bính-Dần 1926 nên gọi là một nền Đạo mới, hay là một nền Tân-Tôn-giáo với Tôn chỉ **Qui nguyên Tam giáo Phục Nhứt Ngũ Chi** là vậy. Đó là ý-nghĩa của con số 92 tức nguyên nhân.

Và lại 8 tức nguyên-nhân vừa độ được, có ảnh hưởng đến con số 8 (6+2) chính là con số Bát Quái. Phải đến thời kỳ mới lý giải nổi thuyết CAO-ĐÀI bằng **Bát Quái** đó vậy.

Tôn-chỉ của Đại-Đạo là diu-dẫn quần-sanh trên con đường xử thế, lấy luân-lý và triết-lý làm yếu-tố.

– Đạo mở vào buổi nhơn sanh đang khuynh hướng về đường vật-chất thì cái Tôn-chỉ Đạo tất phải có thiết lực gì cực kỳ mãnh liệt mới dung hòa nổi hai thuyết duy tâm và duy vật và phải hạp thời thì nhơn sanh mới chịu hoan nghinh mà bước vào cửa Đạo. Nếu Đạo mà không có cái Tôn-chỉ duy-tâm cải cách theo trình-độ tiến hóa của nhơn sanh thì Đức Thượng-Đế chẳng cần nhọc công tái lập, vì Đạo vẫn có từ tạo Thiên lập Địa mà trong nhân-gian cũng đã lập thành nhiều nền Tôn-giáo để tùy thời mà tế độ quần linh”.

6–Tôn chỉ cao thượng của Đạo Cao-Đài là gì?

Đạo Cao-Đài là Qui nguyên Tam Giáo Phục nhứt Ngũ Chi, cho nên có Tôn chỉ rõ rệt:

– Tín-ngưỡng thì thờ Trời và thờ Người.

– Về Luật-pháp thì Bác-ái và Công-bình.

– Mục-đích là đưa nhân-loại tấn-hoá trên con đường Chân, Thiện, Mỹ. Chung qui đầu ở nơi Tôn-giáo nào cũng lấy Tâm làm gốc:

Tìm hiểu các nhà Tôn-giáo đã dạy đời những gì, thì đó chính là Tôn-chỉ của Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ:

– **Thích-giáo:** Phật Thích-Ca làm Chưởng-giáo, dạy:

- *Tam qui Ngũ giới*
- *Minh tâm kiến tánh.*
- *Thật hành Bác-ái, Từ bi*

– **Tiên-giáo:** Đức Thái-Thượng làm Chưởng-giáo, dạy:

- *Tam bửu Ngũ hành.*
- *Tu tâm luyện tánh.*
- *Thủ cảm ứng chứng minh.*

– **Thánh-giáo:** Khổng-Tử làm Chưởng-giáo, dạy:

- *Tam cang Ngũ thường.*
- *Tôn tâm dưỡng tánh.*
- *Lấy Nhân-Nghĩa làm hành tàng*

Ngày nay, Đạo Cao-Đài Qui Tam Hiệp Ngũ, bởi vì:

“Tam giáo là ba nền Đạo chánh thuở nay, song bị tay phàm canh cải càng ngày càng xa Thánh-giáo mà hóa ra phàm giáo. Thượng-Đế lấy làm đau đớn, hằng thấy như sanh phải bị sa đoạ tội lỗi, mặt kiếp chốn A-tỳ, nên nhứt định chuyển Tam-giáo qui nguyên Ngũ chi hiệp nhứt, chấn hưng Tôn-giáo lại cho hoàn toàn rồi khêu sáng ngọn đèn thiêng-liêng lên để dìu dắt bước đường cho kẻ có công TU-

HÀNH mà khỏi xảy chân, lạc lối.

Ấy vậy, tất cả các yếu chỉ này làm tiêu-chuẩn cho mọi hành-vi. Cả luật-pháp khuôn viên điều-mục của ba nền Tôn-giáo ấy từ buổi sơ khai có đủ phương diện, quyền năng điều đời thống khổ. Như sanh trong thời kỳ Thượng cổ còn tính đức, biết giữ chơn truyền, chuẩn thẳng, qui củ của ba nhà: Thích, Đạo, Nho tức là Phật, Tiên, Thánh; nghĩa là phải làm lành lánh dữ, dưỡng tánh tu tâm, mới chung hưởng thái-bình, hạnh-phúc.”

Đức Hộ-Pháp nói:

“Cái Tôn-chỉ của Đại-Đạo ngày nay là gồm cả ba nhà Đạo chánh là Nho, Thích, Đạo. Chuyển cả ba Đạo ấy mà hiệp lại làm một, nên chỉ chúng ta tu Đại Đạo thì phải noi theo Tôn-chỉ của Tam giáo mà tập rèn tâm tánh. Nghĩa là phải nắm trọn:

- *Tam tạng Ngũ thường (Nho-giáo)*
- *Vệ giữ Tam qui Ngũ giới (Phật-giáo)*
- *Luyện Tam bửu Ngũ hành (Tiên-giáo)*

Người mà gồm được cả ba thì là gần Thần, Thánh, Tiên, Phật vậy”

7- Triết-lý Đạo-Giáo

Đức Hộ-Pháp nói: “Các vị Giáo-Chủ, lập giáo đều nương nơi một tinh thần của họ, tinh-thần hữu-định ấy có căn-nguyên trong tinh-thần của toàn nhơn-loại. Họ chỉ lấy một thuyết trọng yếu đặt làm triết-lý Đạo-Giáo của họ, tỷ như:

– Thánh-Giáo Gia-Tô lấy TÂM làm căn bản,

– **Lão-Giáo** lấy **THÂN** làm căn bản,

– **Hồi-Giáo** lấy **TÍN-NGƯỠNG** làm căn bản,

Mỗi Giáo-lý đều có sở-năng làm trung-tâm-điểm đặng vi chủ tinh-thần của con người trong chỗ khuyết điểm của họ. Có một điều Bản-Đạo xét đoán lấy làm sợ sệt hơn hết là nền Tôn-Giáo của Đức Chí-Tôn lấy Tinh Thần làm căn bản. Hồi vậy, tinh-thần của nhơn-loại hiện ở dưới quyền áp bức của văn-minh vật-chất, tinh-thần ấy có đủ quyền năng tự-vệ lấy họ chăng? Tinh-thần họ có đủ lực-lượng chiến thắng chăng?

Nếu thoảng tinh-thần của nhơn-loại không quật khởi lên, tự-quyết, tự-chủ, tự-định-phận đặng mà phải chịu làm nô lệ cho văn-minh vật-chất, thì tương-lai của Đạo Cao-Đài sẽ ra sao? Mà chẳng những phải tự bảo vệ chiến thắng mà thôi, mà còn phải bảo vệ chơn tương của đạo đức tinh thần của loài người trở mặt ra đối với tinh-thần cường liệt của Chí-Tôn, thì tương-lai nơi mặt thế này sẽ như thế nào? Chúng ta cũng nên để có một câu hỏi(?).

Có một điều ta nên để mắt nhìn coi Chí-Tôn tạo hình thế nào đặng bảo trọng tinh-thần đạo-đức ấy. Ấy là một phương-pháp ta nương theo đó đặng tạo dựng khối đức tin vững chắc bền-bĩ vậy.”

8- Cao-Đài là Tôn giáo toàn cầu

Đức Hộ-Pháp nói: “Tôn giáo, Ngài vi chủ Năm Châu hiệp Tín ngưỡng lại, qui nhứt mà thôi. Năm cả Tín-ngưỡng của loài người lại, chính CHÍ TÔN là CHÚA TẾ Càn Khôn Thế Giới, làm CHÚA nên chính trị tại nước NAM, vi chủ tinh thần loài người tức đủ quyền năng lập QUỐC

ĐẠO. Kỳ khai ĐẠI ĐẠO TAM KỶ tạo một Linh-đài qui Tín-ngưỡng của toàn nhơn-loại, đủ quyền năng tiêu-diệt Tà pháp đặng đem nhơn-loại đến ĐẠI-ĐỒNG.

Nay Đức Chí-Tôn khai Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ là đúng theo lời sấm truyền của các vị GLÁO CHỦ ngày xưa.

Chỉ có hai phương diện là:

1- Là do TAM GLÁO thất kỳ truyền

2- Là chính mình ĐỨC CHÍ TÔN giảng cơ lập ĐẠO đặng qui nguyên phục nhứt, gọi là chấn hưng TAM GLÁO lại cho hoàn toàn, lập luật pháp khuôn viên cho phù hợp theo dân trí buổi này mới tìm phương độ rỗi nhơn sanh, hiệp cả TINH THẦN của các dân tộc biết nhìn nhau một CHA chung là thuận hòa cùng nhau, thật hành chủ quyền THƯỜNG-YÊU, chung thờ một Tôn-giáo ĐẠI ĐỒNG thì nhơn loại mới gọi nhuần ân huệ và đời tranh đấu tự diệt sẽ trở nên đời MỸ TỤC THUẦN PHONG thì vạn loại mới chung hưởng cơ HÒA-BÌNH, phục hồi THƯỢNG CỔ là do THIÊN THỜ tiên định buổi Hạ nguơn chuyển thể hoán cựa duy tân.

*Tóm lại, ĐỨC CHÍ TÔN khai ĐẠO kỳ thứ ba này là thuận theo lẽ tuần-hoàn “**châu nhi phục thủy**”.*

“ĐẠO CAO ĐÀI là nền CHÁNH GLÁO tức là nền ĐẠO CAO ĐÀI này để thay thế tất cả Tôn giáo đã có từ trước. Vì lẽ các Tôn giáo ấy ngày nay không phù hợp với lương tri, lương năng của loài người nữa. Hay nói một cách khác là các nền Tôn giáo ấy ngày nay đã bị bế.

“Những điều bí yếu bí trọng trong nền ĐẠO CAO ĐÀI, những triết lý cao siêu mà chỉ ĐẠO CAO ĐÀI mới có, tuy nhiên âu cũng là một đặc ân của ĐỨC CHÍ TÔN

dành cho ĐẠO CAO ĐÀI là HỘ PHÁP thay lời ĐỨC CHÍ TÔN nói ĐẠO cho toàn thể con cái của Ngài nghe, quý hay chẳng là chỗ đó”

■ (ĐỨC HỘ-PHÁP).

9– Từ trước nước Nam chẳng Đạo nhà

Đức Chí-Tôn đã xác nhận điều ấy rằng “Từ trước nước Nam chẳng Đạo nhà”

Đức Quyền Giáo-Tông cũng có nói rõ lý-do là Việt-Nam từ trước đến giờ không có Đạo.

“Quả thật vậy! Người nước Nam từ cổ chí kim thật không có ĐẠO trong nước nhà, mà người Nam ta có tâm đạo, người Nam trời danh khắp địa-cầu về bề tín-ngưỡng: đạo PHẬT, đạo TIÊN, đạo NHO tuy khai bên AN-ĐỘ và TRUNG HOA, sau người Nam biết đặng cũng hết lòng sùng bái.

Đạo GIA-TÔ của mấy vị Linh-mục bên Thái-Tây đem truyền bá bên nước ta thì người Nam cũng kính trọng. Phần nhiều trong người Nam thì hay đi chùa, đi miếu, đi nhà thờ cầu-khẩn, vọng tưởng hết lòng, ngưỡng-mộ Trời Phật. Người không đi chùa, đi miếu, không đi nhà thờ thì trong nhà cũng thờ cha mẹ quá vãng ấy là đạo NHO.

Mấy bằng cứ trên đây chỉ rõ-ràng người Nam-Việt tin-tưởng Trời, Phật, Thánh, Thần; tin-tưởng chắc rằng người chết thì cái xác phàm này chết, tiêu diệt, chớ linh hồn bất tiêu bất-diệt. Vì Đạo-Tâm ấy mà trong thời-kỳ chuyển Đạo này ĐẤNG CHÍ-TÔN thương lòng thành-thật của nhơn sanh nơi đây mà khai TAM-KỶ PHỔ-ĐỘ (ân-xá lần thứ ba).

10–Đức Chí-Tôn đến chuyến Quốc-Đạo

– Lời Đức Hộ-Pháp nói ngày 14-10-Quý-Tỵ:

“Thật ra, nếu không phải cái huyền linh vô đối của Đức Chí-Tôn đến đặng chuyến Quốc Đạo thì trong một thời gian ngắn ngủi nền Đạo chưa rõ đến địa vị cao trọng và quý hóa như thế này.

ĐẠO CAO-ĐÀI tức đạo Tổ-phụ của chúng ta chỉ mới có hai mươi mấy năm thôi; nếu chúng ta kể từ ngày chuyển thể của nó. Nhưng Thánh-thể Đức Chí-Tôn và toàn thể con cái Nam Nữ của Ngài nên nhớ rằng: Đạo Tổ-phụ mấy người đã 2.500 tuổi. Phải nhớ điều đó.

Đức Chí-Tôn muốn rửa-ráy nó.

Để nói rõ Thánh ý của Đức Chí-Tôn đến mức nào và Ngài muốn gì? Giờ phút này cả toàn con cái của Ngài chắc có lẽ thắc-mắc. Vì vậy: Nội tình của Đạo gặp nhiều nỗi khó khăn, nếu chúng ta không nói rằng nó đã chịu một khó khăn về mọi phương diện.

Nhưng đối với Bản-Đạo, Bản-Đạo thấy mỗi phen Đạo chịu khổ nhục, chịu khó khăn hay bị chê rẻ khinh khi thì Bản-Đạo lại vui mừng mới chương cho chó! Bởi mỗi phen như thế là mỗi phen Đức Chí-Tôn muốn rửa-ráy nó, tô điểm nó đến một địa vị cao trọng thêm nữa chứ chẳng chi khác. Cả con cái Đức Chí-Tôn đều tin nơi Bản-Đạo để con mắt quan sát coi có quả như vậy hay không?

Cái khó đảm-đương đương-nhiên bây giờ làm cho thêm nhục cơ-thể Đạo là sửa soạn tô điểm đặng một Đài vinh diệu vô đối. Trong thời gian ngắn ngủi tới đây, nếu cả con cái Đức Chí-Tôn có Đức-tin thì hiểu rõ điều ấy.”

11-Cao-Đài là gì? Lý do nào khai Đạo?

Đức Hộ-Pháp nói về Tân giáo Cao-Đài:

“Đạo Cao-Đài tức là ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ ĐỘ khai sáng vào thời-kỳ này là do Thiên-cơ tiên định và cũng hợp với lời tiên-tri của các Đấng Giáo-Chủ đã khai mở các Đạo-giáo trên thế-giới.

“Theo Phật-giáo, Lão-giáo và Khổng-giáo thì đều dạy rằng: thời-kỳ này là thời-kỳ Hạ nguơn khiến đời tận diệt để chuyển xây trở lại Thượng nguơn Thánh-đức với một kỷ-nguyên mới. Đặc biệt Đức Thích-Ca Mâu-Ni khi lập giáo có cho biết đến năm 2.500 kỷ-nguyên Phật giáo, là thời-kỳ để cho Đức Di-Lạc ra đời mở Hội-Long Hoa lập một kỷ nguyên mới đó vậy”.

Cao-Đài là gì? – Nho-Giáo nói rằng trên đỉnh đầu là Đấng Cao-Đài. Đã nói là Cao thì không còn chi cao hơn nữa để tôn tặng Đức Thượng-Đế là Đấng tối cao, tối đại. Ngày nay chính Đấng Thượng-Đế mở Đại-Đạo Tam Kỳ Phổ-Độ xưng danh là **“Ngọc-Hoàng Thượng-Đế viết Cao Đài Tiên Ông Đại-Bồ-Tát Ma-Ha-Tát Giáo Đạo Nam phương”**.

CAO-ĐÀI là cái Đài cao, xưa muốn cầu Thần Tiên thì cất một cái Đài cao bằng tranh lá rồi lên đó để cầu-đạo gọi là thảo-đài. Nay chính Đấng Thượng-Đế đến với nhân loại mở Đại-Đạo nơi đất nước Việt-Nam chính là mở cơ Đại-Ân-Xá lần ba để độ dẫn 92 ức nguyên-nhân còn đắm mê hồng-trần.

Danh xưng **“CAO-ĐÀI TIÊN-ÔNG ĐẠI-BỒ TÁT MA-HA-TÁT”** là gồm cả Tam-giáo gọi là Tam Giáo Qui Nguyên:

- Cao-Đài là tượng-trưng cho *Nho-Giáo*.
- Tiên-Ông là chỉ *Tiên-Giáo*.
- Đại Bồ Tát Ma Ha Tát chỉ *Phật Giáo*.

Chính Đấng Thượng-Đế đã nói về việc xưng danh ấy, tức nhiên quyền Chương quản Càn Khôn vũ trụ là một mà ba, mà ba cũng như một là vậy.

Thầy dạy:

“Các con coi bậc Chí-Tôn như Thầy mà hạ mình dặng độ-rồi hơn-sanh là thế nào, phải xưng là một vị Tiên-Ông và Bồ-Tát là hai phẩm chót của Tiên Phật. Đáng lẽ thế thường phải để mình vào phẩm tối-cao tối trọng, còn Thầy thì khiêm-nhường là thế nào. Vì vậy mà nhiều kẻ Môn-đệ cho Thầy là nhỏ. Cười..!”

“Hạnh khiêm-nhường là hạnh của mỗi đứa con, phải noi theo gương Thầy mới độ rồi Thiên-hạ dặng. Các con phải khiêm-nhường sao cho bằng Thầy. Thầy lại nói buổi lập Thánh-Đạo, Thầy đến độ rồi kẻ có tội lỗi. Nếu đời không tội-lỗi, đâu đến nhọc công Thầy.

“Ấy vậy, các con ráng độ kẻ tội lỗi là công lớn làm cho Thầy vui lòng hơn hết.”

12-Tại sao gọi là CAO-ĐÀI?

Có nhiều Hội-giáo đã lập thành có trót trăm năm trước khi mở Đạo dặng dạy lần cho Vạn-quốc rõ thấu chánh-truyền.

“Ngày nay Thầy mới đến lập một cái CAO-ĐÀI 高臺 nghĩa là Đền thờ cao trọng hay là Đức-tin lớn tại thế này (La haute Église ou plus grande foi du Monde) làm

nên nên Đạo; lại mượn một sắc dân hèn-hạ nhỏ-nhất của hường Á-Đông là An-nam ta, dựng cho trọn lời tiên tri “Đạo xuất ở Đông” 道出於東 và cho trùng Thánh-y chịu lụy hạ mình của Thầy lập thành Hội-Thánh, làm hình thể Thiêng-liêng của Thầy hầu cầm cho dựng dùi trống Lôi Âm giục giọng truy hồn, nắm cho chặt chày chuông Bạch Ngọc dựng trời hơi định-tánh làm cho cả con cái của Thầy thức tỉnh, nhìn Thầy mà trở về quê cũ”

■ (Pháp-Chánh-Truyền)

Hiện-tượng Đức Chí-Tôn đến mở Đạo Cao-Đài

Là do thuở trước cổ-nhân muốn cầu chư Tiên, Phật phải cắt một cái Đài cao bằng tranh lá gọi là thảo-đài.

Ngày nay, Chí-Tôn lập Cao-Đài để làm Tòa ngự của Thần, Thánh, Tiên, Phật đến hồng-trần này làm bạn cùng người, hiệp cả loài người làm một.

Đức Hộ-Pháp cũng xác nhận rằng:

“Nếu giờ phút này thiên-hạ đừng cho ta dị-đoan, chúng ta có thể nói Đức Chí-Tôn biết tình trạng nhơn-loại đã đến mức tự diệt nhau nên Ngài đến tạo nền Chơn-giáo của Ngài, tức nhiên ĐẠO CAO-ĐÀI, cho nhơn-loại gìn giữ phần hồn dựng định chuẩn-thẳng cái sống của họ, đừng cho nó đến cảnh diên của nó, mà họ đến cảnh diên tức đến cảnh tự diệt. Đức Chí-Tôn đến dựng cho hườn thuốc phục sinh dựng cho nhơn-loại sống lại là Đạo-đức tinh thần của Đức Chí-Tôn tạo cho họ, ĐẠO CAO-ĐÀI chính là cái sống linh-hồn nhơn-loại, bảo vệ tánh mạng tức nhiên Chơn-thần của họ, dựng họ tránh cái nạn tiêu-diệt”.

Ấy, lời tiên-tri trong sách “Ấu-học Tâm nguyên” về sự xuất hiện của Đạo Cao-Đài.

Đúng như lời tiên-tri trong quyển “*Giác mê-ca*” mà tác-giả là một Đạo-gia có ghi lại đoạn văn như sau:

*Hữu duyên mới gặp Tam-kỳ Phổ-độ
Muôn đời còn tử-phủ nêu danh,
Ba ngàn công-quả đặng viên thành,
Mới đặng Thiên-thơ chiếu-triệu.*

Đoạn văn thơ này có mục-đích báo cho nhân-loại biết trước rằng chỉ có người hữu-duyên mới gặp được Tam-Kỳ Phổ-Độ, hầu do theo chơn-lý Chánh-truyền ấy mà làm phương thoát tục mới mong trở về ngôi xưa vị cũ mà cõi bỏ cái kiếp trần-ai nặng nợ này. Điểm tới đích đó là Niết-Bàn, Đạo Cao-Đài nói là cảnh Thiêng-liêng Hằng sống. Niềm tin hứa-hẹn của Tam-Kỳ Phổ-Độ đã đến, đã ứng hiệp:

*“Đại-Đạo Tam-kỳ Phổ-Độ chiếu theo luật Thiên đình,
Hội Tam-giáo mở rộng mới Đạo Trời, ấy cốt để diu dắt
nhơn-sanh bước lên con đường Cục-Lạc tránh khỏi đoạ
luân-hồi và dụng Thánh-tâm mà dẫn dân-sanh, làm cho
hoàn-toàn trách-nhiệm nặng-nề của Đấng làm người, về
bực nhơn-phẩm ở cõi trần-ai khốn-đốn này”.*

Phải lập cho được 3.000 công quả:

Lời tiên-tri cũng cho biết rằng, cơ đặc Đạo là phải có đủ “*Ba ngàn công-quả*”. Vậy 3.000 công-quả ấy là gì?

Sách Nam-Hoa-Kinh của Trang-Tử có ghi rõ:

– *Chí-nhân vô kỷ* (○) người có lòng nhân thì quên mình mà lo cho người.

– *Thần-nhân vô công* (○) đứng vào bậc Thần thì làm mà không tính công.

– *Thánh-nhân vô danh* (o) vào bậc Thánh thì làm mà không kể đến danh.

Một người tu-hành thật-sự có thể-hiện được các yếu lý ấy là đạt được 3.000 công-quả, nghĩa là đạt cho được ba điều (o) không ấy, là người tu chơn-chánh thì quên mình làm nên cho người, chẳng ham công, chẳng mến danh. Thật vậy ba đầu mối quan-hệ nhất của người tu là:

1. Không còn nghĩ đến mình, mà chỉ nghĩ đến người, đến chúng-sanh, đến mỗi Đạo phải được sớm hoằng-khai, sớm được Phổ-độ.
2. Người làm Đạo chỉ biết hết mình lo cho lý-tưởng Đạo-pháp làm cho hết việc chớ chẳng phải đợi cho hết giờ.
3. Không tham công, chẳng mến danh mới đạt được cái chơn-ly phụng-sự.

Nếu nói như vậy thì tại sao các Chức-sắc ngày hôm nay theo luật công-cử phải có đủ thời-gian công-quả?

– Đó chỉ là cái lần mức để được thăng phẩm-vị hầu tiếp-tục con đường Phụng-sự, còn đã là công-quả thật-sự thì phải đo bằng “*cái lương-tâm*” mà thôi. Dù cho nói rằng năm năm, ba năm, nhưng chính thực mỗi người phải “*tự biết xét mình*” là điều trọng-hệ nhất.

Đạo là lý, muốn cho thấu-ly Đạo phải luận, từ đó mới có lý-luận, thuyết-luận, giảng-luận.

13– Tam giáo thất chơn truyền

Có thấy được sự suy-đổi của Tam-giáo qua thời gian làm cho thất chơn-truyền, Cao-Đài Đại-Đạo mới ra đời để cứu nguy cho nhân-loại, mà khởi điểm là Việt

Nam. Như vậy thì liệu sự thất chơn-truyền ấy do đâu? Bởi đâu? Vì đâu?

Đức Hộ-Pháp nói: *“Những cơ-quan và những hành vi hiện-tượng của các Tôn-giáo đương-nhiên ngày nay như đường biển thành cô-vật, nên đã mất cái hay để giúp đời tự-trì, tự-giác, tâm hồn thiếu nơi an-ủi, tư-tưởng mất pháp chuẩn thẳng, trí thức không phù hành-động, biểu sao đời không trở nên một trường não-nhiệt, rắc-rối, khó khăn, rồi giục cho cả nhơn sanh dong ruổi trên con đường duy-vật mà quên hẳn cái quyền vi-chủ của trí-thức tinh thần. Ôi, thử nghĩ cái ngày nào trí-thức tinh-thần đã tiêu tụy, thì cái lương-tri, lương-năng cũng do đấy mà tiêu-tàn, thì con người đứng giữa cõi trần-hoàn này phải trở nên bao nã?*

... “Tuông lại, tương-lai của Đạo Cao-Đài do nơi cái sở hành và cái tư-tưởng cao-thượng của nó, ngày nay nó có thể hứa với nhơn-sanh rằng: Một ngày nào chúng ta sẽ hưởng điều hạnh-phúc ấy”.

Quả thật, “Đức Chí-Tôn hoàng-khai Đại-Đạo Tam Kỳ Phổ-Độ tức là thành lập một trường công-quả tại thế gian này để cho tất cả nhơn-sanh thi đua lên nấc thang tiến-hóa tột phẩm thiêng-liêng, cao thấp tùy nơi sở-hành của mỗi người muốn cùng chẳng muốn”.

Tam-giáo thất-kỳ-truyền như thế nào?

Đạo Cao-Đài hôm nay phải xuất hiện, theo như lời Đức Hộ-Pháp nói, chính là do:

“Tôn-giáo thất-kỳ-truyền: Nho, Thích, Đạo, hiện nay đã trở nên phạm-giáo, chứ Đệ-tử trong ba nhà Đạo không giữ giới-luật qui điều, canh-cải chơn-truyền, bày ra các điều giả cuộc làm cho Tam-giáo biến thành dị hợm.

– Đệ-tử nhà Đạo, chẳng từng pháp-giáo của Đức Thái-Thượng Lão-Quân. Tuy ở trong nhà Đạo mà tức thị mê-tín dị-đoan.

– Đệ-tử nhà Thích không thuận theo lời giảng dạy của Đức Phật Thích-Ca, thì đệ-tử nhà Thích dị-đoan mê tín.

– Đệ-tử nhà Nho chẳng thực-hành điều mục của Đức Văn-Tuyên Khổng-Thánh, thì đệ-tử nhà Nho dị-đoan bất chánh.

Tóm lại, hai chữ “Dị-đoan” nghĩa là đồ theo không đúng kiểu cái qui-giới thể-lệ chơn truyền của Tam giáo.

Hồi tưởng lại việc đã qua trong các thời xưa, nhứt là thời cận đại và lấy kinh-nghiệm xét đoán, nhận thấy nơi nào hễ sôi-nổi phong-trào náo-loạn lời cuốn con người vào lối diệt-vong thì cập theo đó sản-xuất một mối Đạo mới để cứu vớt sanh-linh khỏi nơi đồ-thán.

Như trước kỹ-nguyên Thiên-Chúa Giáng sanh, như-loại cơ hồ bỏ qua lời truyền của Đức Phật Thích-Ca, vạch rõ con đường Bát-chánh để làm phương giải khổ; quên hẳn lời dạy của Đức Khổng-Tử giữ Đạo nhân-luân, tạo nhân kết nghĩa để làm của điều-hòa xã-hội và vì khinh thường huấn-ngôn của các Đấng ấy, nên cơ đời thuở nọ làm cơn hỗn-độn thì Cơ-Đốc-giáo ra đời Cứu Thế. Chưa mãn hai ngàn (2.000) năm hoằng khai Công-giáo thì nhân loại lần lần không quan tâm đến lời của Đấng Christ tiên tri số-phận điều linh của loài người trong khoảng đời mạt kiếp này. Lời tiên-tri ứng-nghiệm về Đạo Cao-Đài xuất hiện”.

PHÁP TU THEO CAO-ĐÀI

Xem ra Dịch như một vải áo, còn Đạo như một cái áo cắt ra từ tấm vải ấy. Do vậy mà Lý Dịch luôn luôn hiển-

hiện trong tinh thần Đại-Đạo như bóng với hình. Vì vậy, người Tu theo Đạo Cao-Đài là tu nhập thế; tức nhiên:

– Hằng ngày hành theo tinh-thần Nhân Nghĩa; Phụng sự cho chúng-sanh theo **Nho-Đạo**.

– Phương-pháp tu là luyện Tinh-Khí-Thần, là phép tu **Tiên-đạo**. “*Phép Tiên Đạo tu chơn dưỡng tánh*”.

– Nhưng đặc vào hàng **Phật-đạo** (Bởi nếu đi theo Cửu-Trùng-Đài, đến tuyệt-phẩm là Giáo-Tông vào hàng Phật-vị; còn đi theo Hiệp-Thiên-Đài đến tuyệt phẩm là Hộ-Pháp cũng vào hàng Phật-vị). Đó là tinh-thần **Qui Tam** giáo của Cao Đài Đại Đạo ngày nay là vậy.

F- Ba Thời kỳ khai Đạo

Nay Đạo Trời khai sáng tại Việt-Nam đây cũng do nguyên-lý là “*Đạo xuất ư Đông*”. Từ cổ chí kim, Tào Thiên Lập Địa, Đạo đều phát khởi từ phương Đông (là các nước ở miền Á-Đông (Asie) như các nền chơn-giáo trước kia: Nho 儒, Đạo 道, Thích 釋 cũng đều phát khởi nơi miền Á Đông rồi lần lần truyền-bá qua phương Tây như:

– **Đạo Phật** thì khai tại Thiên-trước là Đức Nhiên Đăng Cổ-Phật và Đức Thích-Ca Mâu-Ni khai Phật-giáo.

– **Đại-Đạo** là Đạo Tiên, Lão-Tử khai tại Trung-Hoa.

– Sau nữa **Khổng-Tử khai Đạo Thánh** cũng tại Trung-hoa là ở miền Á-Đông. Sau lần lần Đạo trải khắp qua hướng Tây, nên **Đức Chúa Jêsus truyền Đạo Thánh** tại hướng Tây. Kế đó Đạo mới roi truyền ra khắp Năm Châu đến để làm Giám-khảo cho kỳ Long-Hoa Đại Hội.

Tuy nhiên nay đã qua ba thời-kỳ khai Đạo:

- **Hồi Nhứt-kỳ Phổ-Độ** cầm quyền vi chủ là Đức Nhiên-Đăng Cổ-Phật.
- **Đến Nhị-kỳ Phổ-Độ** là Đức Thích-Ca Như-Lai.
- **Qua Tam-kỳ Phổ-Độ** là Đức Di-Lạc Vương-Phật đến để làm Giám-khảo cho kỳ Long-Hoa Đại hội.

Qua hai thời kỳ Phổ Độ rồi, mỗi lần Phổ Độ như vậy đều có đủ Phật, Tiên, Thánh giáng trần tùy theo phong hóa của tư phương mà gầy Chánh giáo, như:

✧ **Nhứt Kỳ Phổ-Độ:**

- **Phật đạo** có Đức Nhiên đăng cổ Phật Chưởng giáo
- **Tiên đạo** có Đức Thái-Thượng Đạo Tổ Chưởng giáo
- **THÁNH ĐẠO:** Đức văn Tuyên Đế quân Chưởng giáo.

✧ **Nhị Kỳ Phổ-Độ:**

- **PHẬT ĐẠO:** Thích-ca Mâu-Ni làm Chưởng giáo
- **TIÊN ĐẠO:** Thái Thượng Lão-Quân làm Chưởng giáo
- **THÁNH ĐẠO:** Đức khổng-Tử làm Chưởng giáo Thánh ở phương Đông gọi là Ông Thánh Ta. Thánh ở phương Tây là Đức Chúa Jésus gọi là Thánh Tây.

✧ **Tam-kỳ Phổ-Độ Tam Trấn Oai-nghiêm:**

- **Phật Đạo** thì *Quan-Âm Bồ-Tát* thay quyền Phật giáo là Nhị Trấn Oai nghiêm.
- **Tiên Đạo** thì *Thái-Bạch Kim-Tinh* làm Nhứt Trấn

Oai nghiêm thay quyền Tiên giáo..

- **Thánh-Đạo** thì *Quan-Thánh Đế-Quân* làm Tam Trấn Oai nghiêm thay quyền Thánh giáo.

Bảng tóm tắt về Tam giáo như sau::

NHƯT KỲ PHỒ-ĐỘ	PHẬT: Nhiên-Đăng Cổ-Phật TIÊN: Thái-Thượng Đạo-Tổ THÀNH: Văn-Tuyên Đế-Quân
NHỊ KỲ PHỒ-ĐỘ	PHẬT: Thích-Ca Mâu-ni TIÊN: Thái-Thượng Lão-Quân THÀNH: Khổng-Thánh Tiên-Sư TAM-TRẤN OAI-NGHIÊM Thay quyền Tam-giáo
TAM-KỲ PHỒ-ĐỘ	PHẬT: Quan-Âm Như-Lai TIÊN: Thái-Bạch Kim-Tinh THÀNH: Quan-Thánh Đê-Quân

BA THỜI-KỲ PHỒ-ĐỘ

Nay qua Tam-Kỳ Phổ-Độ thì chính Đấng Thượng Đế đến mở Đạo và Ngài làm Giáo-Chủ vô vi, chứ không giao Chánh giáo cho tay phạm nữa, bởi hậu quả là càng ngày càng canh cải làm cho ra phạm giáo, nhưng phải lập Chánh thể cho có phương thể mà dịu dặt như sanh trên con đường hành thiện. Do vậy mà ngày nay lập Tam Trấn Oai nghiêm để thay quyền Tam giáo:

*Ngày 14 tháng 10 Bính-Dần, nhằm ngày 18-11-1926, Đức Chí-Tôn dạy thiết Đại Lễ Khai Đạo chánh thức tại Từ-Lâm-Tự tỉnh Tây-Ninh, đồng thời Đức Chí-Tôn lập Pháp-Chánh-Truyền phong vị cho Chức-Sắc Hiệp-Thiên

Đài, Cửu-Trùng-Đài và Đức Chí-Tôn dạy nhóm Hội Thánh lập Luật. Vậy sau ba tháng Đại-Hội, Đạo đã có Pháp, có Luật thì nghiêm nhiên Đạo thành một nền Tôn Giáo danh gọi là **Đại-Đạo Tam Kỳ Phổ-Độ**.

Như vậy, Đức Thượng Đế quyết định:

“Thầy lấy đức háo sanh mở Đạo lần ba mà vớt kẻ hữu phần tránh khỏi nơi buộc ràng khổ phạt. Ai hữu phước đặng để chân vào, kẻ vô phần phải bị Tà yêu cám dỗ”.

Thầy xác định rằng:

“Thầy lấy đức háo sanh mở Đạo, cứu rỗi sanh linh cho kịp trước kỳ Hạ nguơn này, nhưng Đạo chẳng hoàn toàn, con đường đi chưa cùng bước là vì tại lòng nhiều đứa chưa để hết Tín ngưỡng mà nghe lời Thánh giáo, cho nên nền Đạo phải ra tan tành manh mún”.

1- Đại-Ân-xá là gì?

Việt Nam này hân-hạnh được đón nhận trước tiên nền Chánh giáo, để rồi thông truyền cho cả thế giới một nền Tân Tôn-giáo với chủ-nghĩa Đại-Đồng để hưởng Cơ Đại-Ân xá lần ba của Đức Thượng-Đế.

Đại-Ân-xá là gì? Tức là một cuộc ân-xá lớn (tiếng Pháp gọi là Troisième Amnistie de Dieu en Orient).

“Mỗi nguơn hội Đức Chí-Tôn với lòng Từ-bi tha thiết thương con cái của Người không nỡ để chìm đắm nơi sông mê bể khổ, nên mỗi nguơn hội Đức Chí-Tôn có mở một kỳ Phổ-Độ để cứu vớt nhơn-sanh và rước các Nguyên nhân tức là nguyên-linh đã xuống trần nay đem trở về ngôi vị cũ. Như thế thì mỗi Kỳ Phổ-Độ đều có mở một cuộc Ân xá, mở cửa dễ dàng cho các Đấng chơn hồn có đủ phương lập vị. Nền

Đạo này là Cơ Đại-An-Xá tận độ chúng sanh nên Cao-Đài xưng là Đại-Đạo. Vì chủ-nghĩa tối cao của Đại-Đạo chẳng những là QUI TAM-GIÁO HIỆP NGŨ CHI mà thôi, mà phải làm thế nào dẫu bậc Đế vương ngoài thế cũng phải bài phục, phải tùng Đạo, phải dò theo các cơ thể của Đạo, phải nhờ Đạo mới mong trị an thiên hạ dặng.

Vậy mới gọi là HIỆP NHỨT!

Vậy mới gọi là ĐẠI-ĐẠO!

Đại-Đạo ngày nay cũng là Phật-Đạo vì gồm hết Tam giáo Nho, Thích, Đạo và Thích-Ca cũng là Thấy, Thấy là Thích-Ca”.

2– Tam ngươn của Trời đất

– **Thượng-ngươn:** là ngươn Tạo-hóa ấy là ngươn Thánh-đức, tức là ngươn vô tội (cycle de création c'est-à-dire cycle de l'innocence)

– **Trung-ngươn** là ngươn Tấn-hóa, ấy là ngươn tranh đấu, tức là ngươn tự diệt (Cycle de progrès ou cycle de lutte et de destruction).

– **Hạ-ngươn** là ngươn Bảo-tồn, ấy là ngươn tái tạo, tức là ngươn qui cổ (cycle de conservation ou cycle de reproduction et de rénovation)

Đạo có ba ngươn chính, mà ngươn Tạo-hóa là Người đã gây dựng Càn Khôn vũ trụ. Vậy khi mới Tạo Thiên Lập Địa như-loại sanh ra tánh chất con người rất đổi hỗn độn, còn đương thuận phát thiên lương, nên chi cứ thuận tùng thiên-lý mà hòa-hiệp dưới trên, tương thân tương ái, thời kỳ ấy người người đều hấp thụ khí Thiên nhiên, nên hằng cộng hưởng thanh-nhàn khoái lạc mà

vui say mùi đạo-đức tháng ngày, bởi có đời Thượng-cổ mới có danh là Thượng đức. Thượng nguơn ấy cũng kêu là đời Thượng đức nữa.

Kể đó bước qua Trung-nguơn thì nhơn tâm bất nhứt, tập quán theo thế đời, thâm nhiễm nhiều vết xấu làm cho xa mất điểm Thiên lương, nên chi nay Đại-Đạo ra đời.

3-Tam tài: Thiên Địa Nhân.

“Nho-Tông của chúng ta có để 3 câu trọng yếu, muốn lập quốc, muốn tạo hạnh-phúc cho dân, quốc dân phải có đủ 3 điều kiện: “Thiên-thời, địa-lợi, nhơn-hòa”.

Ấy vậy chúng ta kiểm thử coi trong ba điều-kiện để tạo cho dân coi có phương thế gì giải khổ cho thuận lợi hay chăng?

– **Thiên-thời** tức nhiên theo mạng Trời, Trời đã định cho mình thì mình phải tùng mạng Trời, tùng mạng Trời tức-nhiên tùng Đạo. Thiên-thời tức nhiên là Đạo, không thể gì chối được.

– **Địa-lợi** là gì? Là cả thủy địa-dư toàn trong nước dân đều hiển, đất sung túc được hay chăng? Bực thượng lưu, trí-thức cần nên tưởng lại câu ấy, mà câu ấy là của ai? Quốc-Vương, Thủy-Thổ, Địa-Lợi, dẫu khôngặng hưởng địa-lợi nó cũng biến địa-lợi, mà phải có đạo-đức, có nhơn tài tạo mới được.

– **Nhơn-hòa** đặng chi? Nếu cả thủy không có hòa thì loạn-lạc, hễ loạn-lạc thì có giặc-giã chiến-tranh”.

Chúng ta là con dân Việt-Nam có niềm tự hào về đất nước của mình, về dân-tộc của mình và nhất là về tinh thần Tín-ngưỡng của mình.”

4- Đạo xuất ư Đông

Đạo là tối trọng tối quý trong đời, Đạo vẫn có trước rồi mới có Đời. Đạo Đời đi cặp nhau. Đạo như cái lưới bao trùm Càn khôn Thế giới, không có việc chi từ lớn chí nhỏ mà ra khỏi Đạo. Nay vì cuộc tuần hoàn và vì căn bốn háo sanh nên Đấng Chí Tôn chuyển Đạo lại.

Dẫn hồi tạo Thiên lập Địa thì nội vùng Á Đông đây văn minh trước, nên từ Bàn Cổ sơ khai, Đạo cũng khai bên vùng Á Đông trước, như:

- Đạo Phật thì mở khai tại Thiên Trước là Đức **Nhiên Đấng Cổ Phật**,

- **Thích Ca** khai Đạo Phật.

- Đại Đạo là Đạo Tiên thì **Lão Tử** khai tại Trung Huê

- Sau nữa **Khổng Phu Tử** khai Đạo Thánh cũng ở Trung Huê là ở miền Á Đông.

- Sau lần lần Đạo trải khắp qua hướng Tây nên Đức **Chúa Giê-Su** truyền Đạo Thánh bên hướng Tây. Kế đó Đạo mới rọi truyền ra khắp năm châu.

Ngày nay là châu nhi phục thổ, nên Đại Đạo phát ra tại Á Đông này. Bởi cơ ấy nên trong bài Khai Kinh của Đức Lữ Tổ cho hai câu đầu như vậy:

*“Biển trần khổ với với trời nước,
Ánh thái dương rọi trước phương Đông...”*

Mặt trời mọc hướng Đông rồi lần lần lặn thì qua hướng Tây, Đạo truyền ra cũng như thế.

Người Nam Việt tin tưởng Trời Phật, Thánh Thần, tin tưởng chắc rằng chết thì cái xác phàm này chết tiêu

diệt, chớ linh hồn bất tiêu bất diệt, vì đạo tâm ấy mà trong thời kỳ chuyển đạo này Đấng Chí Tôn thương lòng thành thật của nhơn sanh nơi đây mà khai Tam Kỳ Phổ Độ (ân xá lần thứ ba).

Tuy khai Đạo tại nước Nam mà cũng khởi ư Đông. Bàn Cổ sơ khai Thiên khai ư Tý, Địa tịch ư Sửu, Nhơn sanh ư Dần. Từ năm Bính Dần, Đạo phát khai tại Tây Ninh lần lần truyền ra Gia Định, Biên Hòa, Thủ Dầu Một, Chợ Lớn là mấy hạt ở về hướng Đông. Qua năm thứ nhì thứ ba, Đạo mới truyền ra mấy hạt hướng Tây.

Trong thời đại Hạ nguơn đây, nhân loại ở thế gian phần đông vì ham cái văn minh vật chất, ham ăn mặc sung sướng, giành giựt cấu xé mỗi phú quý, bả vinh hoa, vẻ cân đai, mùi chung đỉnh, mạnh còn, yếu mất đua chen lẫn lộn.

Than ôi! Nhân loại như thế sao khỏi động lòng Trời!

G- THẾ-PHÁP ĐẠI-ĐẠO

Vài nét Cơ bản:

Mọi vật trong trời đất luôn hiển hiện ba ngôi nhưng cùng một bản thể, gọi đó là Tam ngôi nhứt thể, là cùng chung một bản thể duy nhứt, cũng còn gọi là Tam bửu tức là ba món quý báu nhứt, không thể xa lìa nhau được.

Trong gia-đình là hình ảnh của “*Cha-Mẹ-Con*” đều có cùng chung một bản thể.

1 – HUYỀN DIỆU CƠ BÚT

1- *Tại sao mở Đạo Cao-Đài Đức Chí-Tôn không*

*giáng bằng xác thân, mà lại giáng bằng Huyền-diệu
Cơ bút?*

1- Mục-đích của Đạo Cao-Đài là tận-độ chúng sanh, độ 92 ức nguyên-nhân qui hồi cứu vị cho khỏi sa đọa hồng trần.

2- Ngày nay Đức Chí-Tôn mở Đạo không giáng bằng xác thân mà chỉ giáng bằng Huyền-diệu Cơ bút, là vì thời kỳ chuyển Đạo vô-vi hiệp Tam-thanh chấn-hưng Tam giáo Phục nhứt Ngũ chi nên Đức Chí-Tôn giáng bằng Huyền-diệu Cơ bút mới qui đặng cả Đại-Đồng Tam giáo.

3- Đức Chí-Tôn làm Giáo-chủ Đại-Đạo là Đấng vô hình, dùng HUYỀN DIỆU CƠ BÚT dạy Đạo thì dân tộc nào cũng có thể học trực tiếp với ông Thầy Trời được, nếu họ biết dùng phép “**Thông-Thần-lực**”. Thế là sự bất đồng ngôn ngữ chẳng còn là một sự thắc mắc nữa.”

Bởi:

Nhứt kỳ và Nhị-kỳ Phổ-Độ: Phật, Tiên, Thánh, giáng linh Tam-giáo; nhân buổi nhơn-loại chẳng hiệp đồng nên ba vị Giáo-chủ đã thọ sanh riêng địa-phận, nên hai kỳ khai Đạo vừa qua chỉ Phổ-độ trở về cứu vị có 8 ức nguyên nhân (Phật độ 6 ức, Tiên độ 2 ức).

Còn buổi Hạ-nguơn **Tam-kỳ Phổ-độ** là thời-kỳ ân xá tội-tình cho toàn cả chúng sanh, lại nhơn buổi văn minh, nhơn-loại thông đồng, Càn khôn dĩ tận thức cho nên Đức Chí-Tôn dùng Huyền Cơ Diệu Bút, giáng cơ khai Đạo, chủ-nghĩa là tận độ 92 ức nguyên-nhân qui nguyên vị.

2-Thầy dùng ngọn Linh bút mà khai thông tất cả

Cơ Bút đã lập thành từ Thể pháp cho đến Bí-pháp, tức nhiên Đức Ngài chỉ dùng ngọn Linh bút mà khai thông tất cả mọi vấn đề như:

1- Đức Chí-Tôn dùng **Huyền diệu Cơ Bút** giảng diễn linh quang tiếp xúc với nhân loại ký Đệ Tam Thiên Nhơn Hoà ước mở Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ để dìu-dẫn Nhơn sanh lập đời Minh Đức, Tân dân, huynh đệ Đại Đồng, Hoà bình thế giới, xây hạnh phúc cho nhân loại với hai điều kiện là BÁC ÁI và CÔNG BÌNH để bước qua Thượng nguyên Tú chuyển.

2- Thời kỳ các Đấng thiêng liêng còn ở cõi vô hình thì dùng **Huyền diệu Cơ bút** thay thế cho Đức Chí-Tôn giảng dạy và dìu dẫn Nhơn sanh. Các Chơn linh khác giảng trên thay thế hình ảnh Đức Chí-Tôn lập thành Hội Thánh tức là Thánh Thể để phổ độ chúng sanh, gieo truyền Chánh giáo nên gọi là thời-kỳ các Đấng Thánh Thân (Règne du Saint Esprit).

Ngày nay Đức Chí-Tôn đã đến, đem nền Tôn giáo của Ngài để tại mặt thế này đặng chỉnh đốn đạo-đức tinh thần từ thượng cổ đến giờ bằng **Huyền diệu Cơ Bút**. Ngài đến không có quyền nào ngăn cản, Ngài dạy con cái của Ngài, Ngài có quyền đem bí mật huyền vi tạo đoan giáo hoá con cái của Ngài.

3- Ngày nay Đức Chí-Tôn đã đến, Ngài không giảng thân như các lần trước, mà giảng linh bằng **Huyền Diệu Cơ Bút**. Vì lẽ đó Ngài phải lập Hội-Thánh để làm Thánh Thể của Ngài.

3–Huyền diệu Cơ bút lập Đại-Đạo Tam-kỳ Phổ-Độ

Đức Hộ-pháp nói:

“Nếu Tôi không lầm Cơ Bút đã cho Tôi biết các Bạn Hiệp-Thiên-Đài do nơi đâu sản xuất?”

**Do để giữ quyền Thiêng-liêng nên mới có 12 vị Thời quân, Thập nhị Địa chi tức là cảnh Thiêng liêng vô hình của chúng ta”.*

*“Ngày nay từ Âu sang Á làn sóng văn minh tràn ngập khắp nơi, vật chất lấn át tinh thần, khiến cho nền luân lý cổ truyền cõi Á-Đông phải luân lạc bởi Hạ nguơn hầu mãn nên Đức Chí-Tôn Ngọc Hoàng Thượng-Đế dùng **Huyền diệu Cơ bút lập Đại-Đạo Tam-kỳ Phổ-Độ** với Tôn chỉ Quy nguyên Tam giáo Phục Nhứt Ngũ chi:*

– Lấy Nho-Tông Chuyển thế

– Lấy sự Thương-yêu làm phương-pháp thực hành Chánh Đạo.

– Đức Chí-Tôn quyết cứu vớt những kẻ hữu căn thoát vòng khổ hải, tránh đoạ luân hồi hầu vui hưởng một hạnh phúc vĩnh cửu.”

4–Trước, Ngài mở ra Cơ Bút dạy bằng Thánh giáo

Đức Hộ-Pháp dặn rằng:

1– Mấy con nên biết rằng: Nền Đạo của Chí-Tôn là chung cho sự Tín-ngưỡng toàn nhân loại trên mặt Địa-cầu này chứ chẳng riêng nước Việt-Nam hay mấy con”.

2– Các việc trong Cơ bút thống hiệp cả sự khó-khăn của Huyền-vi-cảnh với Hữu-hình-cảnh nữa. Vậy nên việc

Cơ Bút lấy làm tối trọng, dùng đến phải quan trọng. Nếu Cơ Bút viết ra câu văn xằng-xiêu và dạy điều trái đạo lý, tốt hơn kẻ phò cơ nên dẹp đi cho khỏi điều quan hệ về sau.

3- Như buổi văn minh, như loại thông đồng Càn khôn dĩ tận thức cho nên dùng **Huyền diệu Cơ Bút** giảng Cơ khai Đại-Đạo, chủ nghĩa là độ 92 ức nguyên-nhân qui hồi cựu vị cho khỏi sa đọa hồng trần nên gọi là cơ quan Cửu thể. Chúng ta thấy Đức Chí-Tôn đến: Trước hết Ngài mở ra Cơ Bút dạy bằng Thánh giáo.

Nhưng khi chưa đến thì đã có Đức Phật-Mẫu đến với chúng ta lập thành khuôn khổ một mực: dầu cho cơ quan nào "**Đĩ tiếu vi đại**" cũng vậy. Bà Mẹ phàm chúng ta sản xuất nuôi dưỡng chúng ta thế nào thì Phật Mẫu cũng thế ấy",

■ (15-8 Mậu-Tý - 1948)

5- Có ba phẩm Đồng-tử phò loan

*Đức Lý, Ngài nói:

"Việc Cơ Bút Hiền-hữu tuy chưa rõ thấu Huyền diệu cho trọn mặc dầu, chớ kỳ trung cũng đã hiểu biết chút đỉnh, chẳng phải ai cầm Cơ mà đều đặn huyền diệu hết. Lão giải nghĩa: Có ba phẩm Đồng-tử phò loan:

- Một là: Giảng tâm
- Hai là: Mê.
- Ba là: Giảng thủ.

Tây phương gọi là Intuitif, Semi Intuitifet Automatique. Thấy đã cho Hiền-hữu chấp Cơ một đôi khi quả có huyền diệu, nhưng mà có nhiều khi tà bốn thân Hiền hữu nó lại choán lấy Thiên ý mà dịch trật. Vì vậy mà Hiền-hữu phải

nhieu phen thất chí”.

6– Hội-Thánh làm Thánh Thể cho Ngài, tức nhiên ba Đài đều do Cơ bút lập thành

Ngày nay Đức Chí-Tôn giáng trần lập Đạo. Ông Thầy của chúng ta là ông Thầy Trời, giáng trần bằng Huyền Diệu thiêng liêng Cơ Bút. Ngài không có hình thể mà làm cho chúng ta biết, không có tiếng nói mà chúng ta nghe: Có đủ Tinh – Khí – Thần hiệp nhưt:

Bởi hình thể của Ngài là Hội-Thánh làm Thánh Thể cho Ngài, tức nhiên ba Đài:

- Hội-Thánh Cửu Trùng Đài tượng trưng xác thân.
- Hội Thánh Hiệp Thiên Đài tượng trưng trí não.
- Bát-Quái Đài tượng trưng linh hồn

Trong cửa Đạo Cao Đài Đức Chí-Tôn mở Đạo chỉ dụng Cơ Bút mà lập thành từ Thể pháp cho đến Bí-pháp, tức nhiên Đức Ngài chỉ dùng ngọn Linh bút mà khai thông tất cả mọi vấn đề như thế.

7– Tối ưu của Cơ Bút là sự Huyền diệu

*Đạo Cao-Đài đang sử dụng **Cơ Bút là sự Huyền diệu**. Cái tối ưu của Cơ bút đã cho thấy rõ, điển hình là:

- 1– Việc kiến trúc Tòa-Thánh cũng do Cơ Bút.
 - 2– Lập thành Luật pháp Đại-Đạo cũng là Cơ Bút
 - 3– Hệ thống tổ chức, lập thành Hội-thánh ba Đài, nghi thức cúng kiến... nghĩa là tất cả đều do Cơ Bút chỉ vẽ.
- Nhưng bất cứ điều gì khi cái lợi càng cao thì sự hại

càng to. Cơ Bút đây cũng vậy, nó cũng rất có hại nếu khi người ta lợi dụng mà làm ra giả mạo.

Trước mắt đã cho thấy vì một số chức-sắc tiền bối không chịu nghe lời Thầy mà cầu cơ chấp bút riêng, sự cầu riêng tư như vậy điển lực của người vọng động theo cái tâm háms vọng, bất chánh nên bị dẫn dắt bởi Tà quái. Kết quả Chi-phái ra đời, tức là chống lại với Tòa-Thánh Tây Ninh, lập riêng pháp luật, bày đủ thứ như một hàng giả. Mãi đến ngày nay vẫn còn là một điều họa hại cho nhơn sanh hứng chịu. Do đâu? Do vì không hiểu được chơn lý tuyệt vời của Đức Thượng-Đế đến ban cho. Điều này Chí-Tôn đã chỉ rõ: hằng ngày người Tín hữu tụng đọc câu “*Cửu Thập Nhị tào chi mê muội*”. Mê muội chính là đây, là không tâm hiểu cho thấu chơn lý chánh truyền. Cái hại ấy như thế nào?

8– Sự Tai hại của Cơ Bút khi lạm dụng

1– Trước nhứt là phân phe chia phái, bất đồng chánh kiến. Cùng là thờ Trời mà kẻ thì theo Tòa-Thánh, người thì Hậu-giang, kẻ lại Minh Chơn-ly. Thật ra các bậc tiền bối thì chúng ta không bàn, nhưng là Đạo-hữu chúng ta hãy nhận định kỹ: Đạo thì mệnh-mông và không hình sắc thì không có gì gọi là “*Chinh Đạo*” Duy nên chinh ở con người mà thôi!

2– Kết quả tu có công mà thành thì bất thành. Nếu thực sự cần nhiều phe phái như vậy thì tốt hơn Đức Chí Tôn giữ nguyên Tam giáo Ngũ chi như từ trước đến giờ có phải khỏi mất công Thầy dìu dắt hay không? Cũng là tiện bề cho Thầy khỏi phải giáng phạm lập Đạo.

3– Nhưng Chí-Tôn không phải là không có cách trừ cái nạn chia phe phân phái, nhưng nếu nhân sanh biết tìm nẻo chánh mà học Đạo, tìm Đạo chánh mà tu, Tìm lý đạo siêu mâu mà học hỏi để không uống một kiếp sanh gặp Đạo Thầy mà đường tu bị nghẽn lối! Điều ấy nghĩ thật vô phước hơn là người chưa biết Đạo!

9–Tánh cách đa dụng của Huyền diệu Cơ Bút:

1–Đức Chí-Tôn chẳng giáng bằng xác thân mà lại **dụng tánh đức lương sanh lập quyền Hội-Thánh** thay hình thể hữu vi cho Đức Chí-Tôn, thay thế và lập Vạn linh đối phó cùng quyền Chí linh, ấy là cơ mâu nhiệm cứu vớt quần sanh giải thoát khỏi chốn sông mê bể khổ.

2– Kỳ Hạ nguơn này dầu chúng sanh có tàn bạo hung ác thế nào cũng không làm hại xác thân của Đức Chí-Tôn như các vì Giáo chủ buổi trước vậy.

3– Bởi quyền Vạn linh có đủ nghị lực tinh thần lập khuôn viên Luật pháp xây chuyển cơ Đạo và cơ Đời cho thuận theo lẽ tuần hoàn của tạo hoá. Đức Chí-Tôn khai Đạo kỳ ba này giáng bằng Huyền diệu Cơ Bút là do nơi Thiên thơ tiên định chuyển Đạo vô vi hiệp Tam giáo Ngũ chi làm một”

■ (ĐHP: 1-7 Mậu-Dần – 1938)

10– “Quyền phép Càn khôn một túi râu”

1– “Ngày nay Đức Chí-Tôn đã đến, đem nền Tôn giáo của Ngài để tại mặt thế này dựng chính đốn đạo đức tinh thần từ thượng cổ đến giờ bằng Huyền diệu Cơ bút.

2– Ngài đến không có quyền nào ngăn cản, Ngài dạy con cái của Ngài, Ngài có quyền đem Cơ bí-mật huyền vi tạo đoan giáo-hóa con cái của Ngài”.

3- Vì cơ cho nên lập Đạo Cao Đài, Chí Tôn tiên tri rằng: Đạo Cao Đài là cờ báo hiệu cho Vạn quốc hay trước rằng thời kỳ Nho Tông chuyển thế đã đến”.

Cả thế giới đều qui tụ về đây trong tinh thần một Tôn giáo Đại-Đồng: Vì cơ các Đấng giáng cơ bên Âu-châu nói: loài người sẽ đạt được đến địa vị tối cao, tối trọng, mà họ muốn đạt, là loài người sẽ có:

Một nòi giống. Một quốc gia. Một Tôn-giáo.

“Ngày giờ nào loài người đạt được ba điều ấy thì THẾ-GIỚI ĐẠI-ĐỒNG kết liễu thành tương”.

11- Ba vị Tướng-Soái được Đức Chí-Tôn chọn lựa

Đức Thượng-Sanh xác nhận:

“Lúc ban sơ, Đức Chí-Tôn dùng huyền diệu Cơ bút thâu phục các Chức-sắc thượng-cấp Hiệp-Thiên Đài, dùng những vị này trong việc phò-loan để lập thành ĐẠI ĐẠO TAM-KỶ PHỔ-ĐỘ.

“Trước thời-kỳ Chức-sắc Hiệp-Thiên-Đài được lệnh dùng Đại-Ngọc-cơ trong việc truyền giáo thì chỉ là một giai-đoạn chơi giải trí của ba vị nói trên là các ông: Cao Quỳnh-Cử, Phạm-Công Tắc, Cao-Hoài Sang. Sau được đặc phong là: Thượng-Phẩm, Hộ Pháp, Thượng-Sanh.

“Vốn là nhà thi-sĩ và chất-chứa nơi tâm nổi cảm hờn vì nước nhà bị đô-hộ, tương-lai của tổ quốc, hoặc làm thi xướng họa chơi cho tiêu-khiển.

“Lúc sơ khởi thì cũng gặp nhiều khó-khăn, vì trong đêm đầu ba vị đốt nhang khẩn vái, ngồi để tay trên bàn từ 9 giờ tối đến 2 giờ khuya mà không có kết quả gì hết, cố

tâm nhân-nại, ba vị ngồi thêm đêm thứ nhì (nhằm ngày 26-7-1925) thì đúng 12 giờ khuya có một vong-linh nhập bàn, gõ chữ ráp thành bài thi Đường-luật 8 câu. Đó là bài thi “Tự thuật” của Cụ Cao-Quỳnh-Tuân là thân sinh của Ông Cao-Quỳnh Cư.

Ba ông rất cảm-động và ngạc-nhiên.

Cách mấy đêm sau, vong-linh Cô Đoàn Ngọc Quế nhập bàn cho bài thi “Tự thân” (cũng là bài Thác vì tình), thiết là lời châu ngọc, điệu thi văn nghe qua ngậm-ngùi xúc-cảm.

(Đoàn-Ngọc-Quế là giả-danh của Cô Vương Thị Lễ, tức là Tiên-cô Thất-Nương Diêu Trì-Cung).

Thấy sự hiển-linh và huyền-diệu trong sự tiếp xúc với người cõi vô-hình, ba Ông tích-cực say-mê việc xây bàn, đêm nào cũng họp nhau ngồi cho tới ba hoặc bốn giờ sáng mới nghỉ.

Từ đó về sau thì các vị Tiên, Thánh, thường nhập bàn, khi thì cho thi-phú hoặc giải nghĩa thi văn, khi thì xác-luận về vận-mệnh nước nhà, đánh trúng chỗ yếu-điểm của tâm-hồn ba ông, khiến cho ba ông ngây-ngất trong niềm vui sướng.

Tiếp được bài thi nào hay thì khi dứt cuộc xây bàn, ba ông nán lại: hai ông rao đờn, một ông ngâm thi, rồi cùng nhau mượn chung rượu đầy vui trong lúc tàn canh để gợi hứng niềm hoài cảm.

Cái đêm mà ba Ông ngậm-ngùi và xúc động hơn hết là đêm 10-11-1925 Đức Tả-quân Lê-Văn-Duyệt nhập bàn cho thi...

Nhờ chơi xây bàn mà ba ông CU, TẮC, SANG, học hỏi đạo-lý, trau-giồi trí-thức cho tới ngày Đức AÃÃ xưng chính danh là Đức Chí-Tôn, dạy ba ông Vọng thiên-bàn

ngoài sân, qui giữa trời mà cầu Đạo (nhằm ngày mùng 1 tháng 11 Ất Sửu, dương-lich 16-12-1925). Đó là ba vị Đệ tử mà Đức Chí-Tôn thâu nhập-môn trước nhứt trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ-Độ Toà-Thánh Tây-Ninh.

Sau đó, Đức Chí-Tôn thâu-phục chư vị Thời-quân Hiệp-Thiên-Đài, vị Đầu-sư Thượng Trung-Nhứt và các vị Đại-Thiên-phong Cửu Trùng-Đài...

Do lệnh Đức Chí-Tôn Ngọc-Hoàng Thượng Đế, ba vị Thượng-Phẩm, Thượng-Sanh, Hộ-Pháp, hiệp với chư vị: Bảo-Văn Pháp-Quân, Bảo-Pháp, Hiến-Pháp, Khai Pháp, Tiếp-Pháp, chia nhau đi khắp các tỉnh Nam-phần để phò loan thâu người cầu Đạo nhập-môn”

■ (ĐHP22-12 Đinh-Mùi 1958)

12- Ông Nguyễn Ngọc Tương đưa ra những dẫn chứng về sự hại của Cơ bút

Khi tâm của người đứng đầu Minh Chơn Lý là ông Ca còn hám vọng:

... “Anh suy-nghĩ đến thì Anh thấy liền, Cơ ấy lợi dụng cái danh, cái chức của Đạo mà dụ người. Anh thấy rõ trong hàng Chức-sắc theo Anh có một phần đông chưa trừ được cái lòng háo danh. Có khi cũng còn vì tranh nhau cái phẩm cao thấp mà gây hờn chác giận, té ra Anh đã công kích hẳn cái sự trục lợi nơi người rồi Anh trở lại không tránh khỏi cái sự cầu danh nơi mình đó. Phải chi hết thấy chư vị theo giúp Anh, Nam Nữ cũng vậy:

- Đừng một ai cầu phong Chức-sắc,
- Đừng một ai nghe Anh cầu phong cho ham mà lãnh,
- Đừng một ai nghe nói Cơ Bút phong chức cho, lật

*đặt vui chịu, thì Minh-Chơn Lý của Cơ bút Hậu-giang
đặt ra để mà công kích Tây-Ninh đó còn có chỗ phải nghĩa.!*

■ (Lời thơ của Ông Tương gián khuyên Ông Ca)

13– Cái lắt-léo của Cơ để cho biết mà phân biệt chơn giả

Lời thơ ông Nguyễn Ngọc Tương khuyên Ông CA:

*“Anh sẽ thấy rõ các sự Anh đã làm trong một năm rưỡi
nay, đối với đạo-đức ra sao? Thế nào? Xa đạo-đức bao nhiêu
dặm, chừng ấy Anh hết lằm nghe Cơ Bút Hậu giang nữa.
Biết được sự thiệt rồi, mau mau tự nhiên Anh sẽ bãi hết các
cuộc Anh đương gây, giải chức Thái Đầu-sư mới của Anh. Vì:*

– Anh sẽ thấy rõ chữ **Nhứt** trong Đạo-hiệu Thái-Ca
Thanh của Anh. Đó là một cái lắt-léo của Cơ để cho Anh
biết mà phân biệt chơn giả đó.

– Trong lòng Anh thiệt hết giận rồi, tự nhiên Anh
cũng sẽ thấy rõ-ràng là không có Thần hay Tiên Thánh nào
xúi Anh thêm nghịch, dạy Anh chia lìa, đốc Anh truyền
rao nhục mạ Tây-Ninh rồi lại gia phong cho Anh và các vị
theo giúp Anh, hồi đốc lập dựng Thánh Thất Cầu Vỹ mà
làm Toà-Thánh để nhóm Hội-Thánh Tây Ninh, mượn nhà
Anh mà làm Hiệp-Thiên-Đài,

– Anh sẽ thấy rõ ràng là cơ cảm dỗ nương cái hơi phiến-
phức của Anh và chú vị kia mà phát hiện những sự ấy đặng
giúp cho mấy Anh Em được thoả tình tư tưởng”.

(Bức thơ số 1 của ông Thượng Tương Thanh)

Lời lẽ như thế nhưng hai ông Tương và Trang cũng
ra đi.

■ (Trích tập HUYỀN DIỆU CƠ BÚT cùng Soạn
giả đã in)

CHƯƠNG IV

A-TamTrần Oai-nghiêm

Khái niệm:

“Khi lập ra mới Đại-Đạo này lẽ ra phải có đủ Tam Giáo: Phật – Tiên – Thánh như hai lần Phổ-Độ trước. Nhưng để thích nghi với trình độ của dân trí, phù hợp với nhân tâm cùng sự tiến hóa vượt bậc của nhân loại trong thời kỳ nguyên-tử-chuyển này. Chính vì thời buổi thay đổi, Đức Chí-Tôn mới đến lập nên Đại-Đạo chuyển Tam giáo qui nguyên Phục nhứt cho hợp với Thiên-thơ, Đức Chí-Tôn mới chọn ba vị: Phật, Tiên, Thánh cầm quyền Tam-Trần thay mặt cho Tam giáo giảng cơ lập thành đạo đức.

Ngài lập Tam Trần Oai-nghiêm thay cho Tam giáo lập Đạo vô-vi, không hình thể như trước, gọi là Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ.

TAM TRẦN OAI NGHIÊM là ba vị trấn nhậm với một quyền hành Oai nghiêm. Ba vị này thay thế ba Đấng Giáo-chủ của Thích-Đạo-Nho để Phổ độ chúng sanh trong kỳ ba Đại Ân xá của Đức Chí-Tôn.

Nay bước qua Thượng nguơn Tú chuyển là nguơn phục cổ nên thuộc về Phật, do vậy mà đại diện của:

- **Phật Đạo là Đức Phật Quan-Âm** *chưởng quản về Phật giáo, quyền Nhị trấn Oai nghiêm.*
- **Tiên Đạo là Đức Lý Đại Tiên** *Chưởng quản Tiên giáo, quyền Nhứt Trấn Oai nghiêm.*

- *Thánh Đạo là Đức Quan Thánh Đế Quân, chủồng quân Thánh giáo, quyền Tam Trấn Oai nghiêm, cũng gọi là Nho-Tông chuyển thể.*

Như vậy Tôn chỉ của Tam-kỳ Phổ-Độ là Tam Giáo Qui Nguyên Ngũ Chi Phục nhứt. Thế nên không còn có các vị Giáo-chủ làm đầu Tôn-giáo như trước nữa, vì vậy Đức Chí-Tôn lập Tam-Trấn Oai-Nghiêm thay quyền Phật vị. Đây cũng là cơ Đại-Ân-xá của Đức Chí-Tôn, Ngài đến xưng là AÁÁ tức là Tam ngôi nhứt thể “*Qui các Đạo hữu hình làm một*” chính là thời kỳ này.

1–Tại sao gọi là Tam Trấn Oai-nghiêm?

Tam trấn tức là ba Trấn. Ba Trấn cũng có nghĩa là Tam giáo. Như Nhứt kỳ và Nhị Kỳ Phổ Độ các Đấng ấy giáng thân lập Đạo kêu là Tam giáo. Nay, Đức Chí-Tôn lấy huyền-diệu lập Đạo mà chấn hưng Tam giáo, lại phải có ba vị thay thế cho: Phật, Tiên, Thánh nên kêu là Tam Trấn có nghĩa là trấn nhậm. Đây cũng là Đức Chí-Tôn chọn lựa công quả Chơn thần thiêng liêng của ba vị đương lúc còn ở thế, như:

- *Thái-Bạch Kim-Tinh* công bình minh chánh.
- *Quan-Âm Bồ-Tát* tiết hạnh trinh liệt.
- *Quan-Thánh Đế-Quân* trung can nghĩa khí.

Ngài lập Tam Trấn đặng giao trách nhiệm thế quyền cho đủ số Tam-giáo trong lúc Tam-Kỳ Phổ-Độ này.

2– Quyển-hành Tam Trấn

“Tam trấn Oai-nghiêm thay quyền Phật vị tại thế này. Ấy vậy, các Đấng ấy đối phẩm cùng các Đấng trọn lành của

Bát-Quái-Đài” (PCT19)

...“Thầy lập đặng thay mặt cho Thầy nơi Cửu Trùng Đài cầm quyền chánh trị là Phật đó vậy. Cửu Trùng Đài phù hợp với Cửu trùng Thiên thì dầu cho cả Chơn linh trong Càn khôn cũng phải vào nơi đó đoạt cho đặng các phẩm vị giả trạng ấy mới mong mỗi tạo lập Thiên vị mình, chẳng vào cửa Đạo hiệp cùng Cửu-Trùng-Đài thì chẳng đi đường nào mà vào Cửu Trùng Thiên cho đặng”

■ (Diễn văn ĐHP: 14-2 Mậu-Thìn)

3- Ba thời kỳ Chí-Tôn mở Đạo

Vậy thì từ trước đến giờ đã có ba lần mở Đạo:

Nhứt kỳ Phổ-độ	Phật-giáo là Nhiên-Đăng Cổ-Phật,
	Tiên-giáo là Thái-Thượng Đạo Tổ.
	Thánh-giáo là Văn-Tuyên Đế-quân
Nhị kỳ Phổ-độ	- <i>Phật-giáo</i> : Thích-Ca Mâu-ni
	- <i>Tiên-giáo</i> : Thái-Thượng Lão-quân
	- <i>Thánh-giáo</i> : Khổng-Phu-Tử.
Tam-kỳ Phổ-độ	Thay Phật-giáo: <i>Quan-Âm như Lai.</i>
	Thay Tiên-giáo: <i>Thái-Bạch Kim-Tinh..</i>
	Thay Thánh-giáo: <i>Quan-Thánh Đế</i>

4- Niệm danh Tam Trán

Trong các nghi thức lễ bái, tế tự hay lòng sớ dâng về Thiêng liêng của Đạo Cao-Đài, các Môn-đệ của Đức Chí-Tôn sau khi nguyện lấy dầu: Phật-Pháp-Tăng và niệm

danh Thầy, rồi kể đến niệm danh Tam Trấn:

- *Nam Mô Cao-Đài Tiên Ông Đại Bồ-Tát Ma-Ha-Tát*
- *Nam Mô Quan Thế Âm Bồ-Tát Ma-Ha-Tát*
- *Nam Mô Lý Đại Tiên TRưởng kiêm Giáo-Tông Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ.*
- *Nam Mô Hiệp-Thiên Đại Đế Quan-Thánh Đế-Quân*
- *Nam Mô chư Phật chư Tiên, Chư Thánh, chư Thần.*

Với năm câu nguyện như trên, nhưng ba câu giữa là niệm danh Tam Trấn đủ thấy quyền năng và trách nhiệm của Tam Trấn là trọng đại trong buổi Tam Kỳ Phổ Độ này.

Ấy là ba ngôi hiệp cùng Nhị khí Âm Dương đó vậy.

5- Đức Chí-Tôn lập Tam Trấn

Thánh ngôn Hiệp tuyển. Thầy dạy:

Trong Tam-Kỳ Phổ-Độ và qui Tam-Giáo này:

- *Phật thì có Quan-Âm.*
- *Tiên thì có Lý-Thái-Bạch.*
- *Thánh thì có Quan-Thánh Đế-Quân khai Đạo.*

“Vậy con lập cho đủ ba Trấn chứng đàn; con phải lập bàn Ngũ-Lôi, như Thầy dạy lúc trước; phải có bùa Kim Quang-Tiên, còn con viết bùa Giáng-Ma-Xử để bàn vọng Hộ-Pháp; rồi Cự chấp bút nhang cho Thầy triệu Ngũ Lôi đến; rồi nó xuống đứng gần bàn Hộ-Pháp với Tắc và Sang; còn mấy đứa phò-loan đứng vòng theo đó.

Con biểu Tương, Kim, Thơ thế y như buổi trước; chư Môn-đệ thế như buổi Thiên-Phong. Con phải nhớ dặn chúng nó tịnh tâm môi miệng, vì có cả chư Thần, Thánh,

Tiên, Phật chứng đàn.

Các con nghe Tịch Đạo, thi:

*THANH ĐẠO tam khai thất ức niên,
Thọ như Địa huyền thanh hoá Thiên.
Vô-hư quy phục nhơn-sanh khí,
Tạo vạn cổ đàng chiếu Phật duyên.*

THANH là tịch các con”.

Đây là Tịch Đạo cho Nam-phái. Ngay trong buổi Giáo-Tông này thì Tịch Đạo cho Nam là chữ THANH.

Nhưng vào thời Giáo-Tông kế nữa đây, thì Nam phái sẽ lấy chữ ĐẠO.

Vậy thì theo lời Thầy dạy. Ví dụ Chơn-thần như:

- *Tương là Thượng-Tương-Thanh,*
- *Kim là Thượng-Kim-Thanh,*
- *Thơ là Thái-Thơ-Thanh.*

Phải dùng tên ấy mà thể”.

(Nếu như ngày sau đổi Tịch Đạo thì ví như:

Tương là Thượng Tương **Đạo**

Kim là Thượng-Kim-**Đạo**

Thơ là Thái-Thơ-**Đạo**)

6- Tam Trấn cũng là Tam Bửu : Tinh- Khí-Thần

Nay Đức Chí-Tôn lập Tam Trấn thì:

- Đức Phật Quan-Âm tượng cho **Thần**, là đức *BI*.
- Đức Lý Đại-Tiên tượng cho **Khí**, là đức *TRÍ*.

– Đức Quan-Thánh tượng cho **Tinh**, là đức **DỨNG**.

Ba đức BI-TRÍ -DỨNG chính là Tam bửu mà người Môn đệ Cao-Đài học hỏi nơi Tam Trấn rồi dâng lên cho Chí Tôn. Phải có đủ Bi-TRÍ-Dững như vậy mới có thể tiến đến Đại Đồng. Nhân loại ngày nay chiến tranh tàn khốc vì chỉ có hai đức: Trí và Dững mà thiếu đức Bi cho nên tiếng khóc không bao giờ ngừng. Vì sao? –Vì Trí có thừa nên chế ra nguyên tử, đạn dược giết người hàng loạt; cũng như đức Dững lại quá thừa nên dám ôm bom liều chết mà cướp đi bao nhiêu sinh mạng của những con người vô tội. Thế giới muốn Hòa bình, Hạnh phúc phải tăng cường đức BI nữa mới mong lập lại cán cân công bình cho hạnh phúc được.

7– Tại sao thờ Tam Trấn?

– *Tại thời kỳ khai Đại Đồng Tam giáo: Nho, Thích, Đạo Qui Nguyên, Đức Chí-Tôn làm chủ cầm quyền Chương pháp cho phù hợp trong buổi Hạ nguơn tuần hoàn chuyển thế. Ba vị Tam Trấn chấp chương cơ quan mâu nhiệm, trấn nhậm quyền hành, lập Luật pháp, Đạo Nghị Định cho hiệp với Thiên thơ. Vì thọ mạng linh Đức Chí Tôn nên trong toàn bốn Đạo phải để tâm thành kính và phụng thờ Tam Trấn”.*

Thế nên Kỳ Phổ-Độ này Đức Chí-Tôn lập Tam Trấn Oai-Nghiêm thay quyền cho Tam-giáo. Hết Tam-Kỳ Phổ-Độ thì nguyên-căn qui nhứt trở lại mở Nhứt-Kỳ Phổ-Độ nữa sẽ có vị Phật ra đời cầm quyền vì chủ định-luật Càn-khôn. Đó là cơ-quan quản-trị Càn khôn vũ-trụ vậy.

8– Dâng Tam Bửu cho Đức Chí Tôn

Đức Hộ-Pháp nói: “Quyền hành của các Ngài trong Tam Trấn Oai Nghiêm, có liên quan với cái Lễ tối trọng tối yếu của chúng ta là phải dâng Tam Bửu cho Đức Chí Tôn. Bản Đạo đã có dịp giảng về Tam Bửu ấy. Tỷ như một người kia tìm Đạo, người ta thấy mình dâng ba món ấy mà mình gọi là ba báu, rồi người ta để mắt thấy BÔNG-RƯỢU-Trà người ta để dấu hỏi, ba món ấy báu lắm hay sao? Báu ấy là báu gì? Bản-Đạo đã giảng ba cái đó tượng trưng cho báu vật của ta là:

- **Thứ nhất thân phàm xác thịt** của chúng ta đây, thuộc về Tinh. BÔNG tượng trưng xác thịt.
- **Thứ nhì là trí não** của ta, khôn ngoan hơn vạn vật gọi là Khí. RƯỢU tượng trưng cho trí não.
- **Thứ ba TRÁ tượng trưng cho linh hồn** của chúng ta là cái hằng sống thiêng liêng của chúng ta, nó mới gọi là ba cái báu.

Thật ra chúng ta suy nghĩ coi không có gì quý hơn xác thịt ta, trí óc ta và linh hồn ta hơn hết.

Đức Chí Tôn đến biểu chúng ta dâng ba báu vật ấy cho Ngài, Ngài không đòi hỏi dâng cho Ngài cái gì khác. Giả tỷ như đời Thượng Cổ như loại dâng cho Ngài tời sanh mạng con người, nên người ta phải giết người để làm tế vật. Sau đó thay thế mạng sống con người, như loại lại dâng Tam sanh tức nhiên bò, trâu, heo và sau nữa bên Âu Châu theo Đạo Do Thái thì dâng cho Đức Chí Tôn một con chiên trắng, con chiên ấy phải trắng như tuyết mà thôi.”

9— Giờ phút này Đức Chí Tôn đến biểu chúng ta dâng Tam Bửu : Bông- Rượu- Trà.

Tưởng đâu là gì, thiên hạ nói bấu gì đâu ba món ấy gọi là bấu. Ai ngờ ba món bấu ta dâng cho Ngài là bấu vật, bởi vì Ngài là Chúa của ta, Ngài tạo sinh ta, Ngài là Cha của ta về phần hồn và phần xác, Ngài đòi ba món quyền sở hữu của Ngài cho ta, lấy ba món bấu của ta đó vậy. Bây giờ nếu như người tâm Đạo kia nói: Tôi không biết Ông đòi ba món ấy để làm gì? Và tôi không biết Ông dùng ba món bấu ấy là xác thịt, trí não và linh hồn của mình để Ông làm gì? Người ta để dấu hỏi, tức nhiên ta phải trả lời:

– Chúng ta đã thấy hiện tượng Đức Chí Tôn đến qui Tam Giáo: Nho-Thích-Đạo, lấy cả tinh thần đạo đức của ba nền Tôn Giáo ấy dựng làm môi giới chuẩn thẳng. Rồi lập thêm làm gì Tam Trấn Oai Nghiêm? Có phải chẳng lập Tam Trấn Oai Nghiêm là để bảo vệ ta và Tam Trấn Oai Nghiêm có bốn phen dâng lên cho Đức Chí Tôn? Sự thật như vậy. Nếu không phải vậy Đức Chí Tôn chẳng hề khi nào sắm Tam Trấn Oai Nghiêm ra làm gì cho chúng ta thờ phượng.

Thánh thể Dâng Tam bửu:

Ấy vậy, cái lời của Chí-Tôn để trên mặt thế gian này có hai phương pháp, siêu hình cũng trong đây, mà siêu vật cũng trong cửa Đạo này. Đức Hộ Pháp hỏi:

Tại sao?

– Tại vì có một Đạo Giáo Ngài đến một thân Ngài mà thôi. Cả con cái của Ngài đã cho đâu kiếp dưới thế gian này trước, rồi Ngài mới đến sau, Ngài chung hiệp lại làm Thánh Thể của Ngài, Ngài biểu nó dâng Tam Bửu là dâng xác

thịt, trí não, dâng cả tâm hồn tức nhiên dâng cả sanh mạng của nó cho Ngài để làm chữ KHÍ, rồi Ngài trả chữ Khí của Càn Khôn Vũ Trụ, tức nhiên cái sống của Nhơn loại đi đến mục đích chữ Tu, Ngài biểu cả toàn thể dâng xác thịt cho Ngài, Ngài trả lộn lại cái sống của Càn Khôn Vũ Trụ, trong mình nó sống dậy mà làm Thánh Thể của Ngài. Chúng ta tưởng tượng một ngày kia, toàn cả Nhơn sanh đứng làm phần tử Thánh Thể của Ngài phụng sự cho Vạn Linh, tức nhiên phụng sự cho Nhơn loại, hiệp trí não tâm hồn dâng cho Ngài hết, còn trở lực nào ngăn cản nữa, Nhơn loại sẽ đến một cái tối trọng và thiên hạ nhứt gia như Đức Chí Tôn đã muốn”.

10-Tam Trần Oai Nghiêm tượng trưng ba báu ấy :

Đức Hộ-Pháp nói:

*1-Đức Quan Thánh tượng trưng TINH, tức nhiên tượng trưng xác thịt của chúng ta, vì cái sống trong xã hội Nhơn quần của chúng ngày nay không có cái giá trị nào bằng giá trị Tinh, Khí, Thần. Quả vậy tôi tưởng chắc rằng: Nếu chúng ta có mảnh thân phàm này mà muốn cho nên, đứng cho vững vàng, đáng giá nơi thế này, kiếp sống ta không có một kiểu vớ nào, không một nền Tôn Giáo nào có tôn chỉ đặc biệt về xã hội Nhơn quần của chúng ta hơn là **Nho Giáo**. Ấy vậy hôm kỳ Vía của Ngài, Bản-Đạo đã có nói Quan-Thánh, Ngài tượng trưng Tinh, tức nhiên Ngài là đại diện của Nho Tông Chuyển thế đó vậy.*

*2-Bây giờ nói Đức Lý, tức nhiên Anh cả Thiêng Liêng chúng ra giờ phút này, Đấng Thiêng Liêng đến cầm quyền Giáo-Tông trong Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ mà cũng là Nhứt Trần Oai Nghiêm nữa, Ngài đại diện cho **Tiên***

Giáo đó, mà Tiên Giáo chúng ta đã thấy gì? Thấy kiểu vở Tiên Giáo trong tinh thần chữ Đạo.

Ấy vậy Đức Lý tượng trưng cho cả trí não tinh thần chúng ta, bảo vệ Đạo tức nhiên bảo vệ sống còn của hơn loại vạn linh. Thuộc về KHÍ.

3-Đức Quan Thế Âm Bồ Tát, Ngài tượng trưng cho linh hồn chúng ta, phải chăng chúng ta sanh ở thế gian này đương mang nặng thi hài xác thịt này, cả toàn hơn loại trên mặt địa cầu có mặt nơi đây, phải chăng do quả kiếp của họ, Bản Đạo không nói trọn hết thấy bị quả kiếp, cũng có những Đấng lãnh sứ mạng của Đức Chí Tôn đến giáo Đạo diu dắt Vạn linh. Hại thay! Chín mươi hai ức Nguyên nhân cũng vì sứ mạng tối yếu tối trọng ấy thay vì lãnh sứ mạng của mình trọn vẹn, lại quá ham sống, gây nên tội tình phải bị sa đọa. Thành ra một ông Thầy đến giáo Đạo lại trở thành một học trò quá tệ hơn trò nữa!

Chín mươi hai ức Nguyên nhân, giờ phút này có một điều thắc mắc hơn hết, chúng ta thấy trong Vạn linh, con người tối linh hơn vạn vật, mà ta ngó thấy có thú người không phải người, họ đã mang xác thịt làm như người mình, họ tàn ác đối trá gian ngược, làm cho các Đấng Thiêng Liêng hay là người đạt Đạo ở thế gian này cũng vậy để dấu hỏi, đến phẩm người mà vậy, hỏi họ có đáng làm người không? Họ có đáng ngồi trong phẩm vị Đại-hồi này hay Tiểu-hồi vật loại? Nếu chúng ta để nhóm người đó ở trong Tiểu-hồi vật loại thì bất công, chính mình người ta đã đạt tới nhân phẩm, nếu để trong Đại-hồi, trong nhân phẩm thì không đáng vị, bởi vì có cho nên Đạo giáo để phẩm Maya, tức nhiên quỉ vị, phẩm riêng biệt là quỉ vị. Ấy vậy Đức Quan Âm Bồ Tát là một Đấng Thường Du Nam Hải, các cửa Phong đô nơi

Cầu tuyên đài kia, là con đường của Ngài đi lên đi xuống không biết mấy lần, không biết thế kỷ nào dứt, để tận độ cho thiên hạ, Ngài tượng trưng cho một cơ thể thiêng liêng giải cả oan nghiệt tội tình, giải cả Nhơn quả cho chúng sanh đạt vị, tức nhiên đạt cơ giải thoát. Hỏi có người nào tượng trưng cho Đấng đó hơn Quan Thế Âm Bồ Tát không? Ba cái gương ba kiểu vở kia đặc biệt chúng ta không thể gì làm được. Đức Quan-Âm tượng THẦN.

Tóm lại:

- 1-Đức Phật-Quan-Âm tượng cho THẦN
- 2-Đức Lý Đại-Tiên tượng cho KHÍ.
- 3-Đức Quan Thánh Đế tượng cho TINH.



B- TAM THÁNH KÝ HÒA-ƯỚC

1-TRUYỆN KÝ TƯỢNG TAM THÁNH



**Cụ NGUYỄN BÌNH KHIÊM: Nhà tiên tri danh tiếng lớn ở đời Mạt Lê, thi đậu Trạng nguyên, tước vị là Trình Quốc Công, tục gọi là Trạng-Trình, giáng cơ tự xưng là Thanh Sơn Đạo Sĩ, tức là Sư Phó của Bạch Vân Động.*

**Cụ VICTOR HUGO: Nhà thi gia trứ danh của Pháp quốc, giáng cơ tự xưng là Nguyệt Tâm Chơn Nhơn, tức là đệ tử của Cụ Nguyễn-Bình-Khiêm ở Bạch-Vân-Động.*

**Cụ TÔN DẬT TIÊN: Đại-cách-mạng gia nước Trung Hoa, nhũ danh là Tôn-Văn, giáng cơ tự xưng là Trung Sơn*

Chơn Nhơn, tức là đệ tử Cụ Nguyễn-Bỉnh-Khiêm ở Bạch Vân Động.

Ba vị Thánh-nhơn trên đây là Thiên-sứ đặc lệnh làm Hưởng đạo cho nhơn loại để thực hành Đệ Tam Thiên Nhơn Hòa Ước”.

Trên đây là Bức hình “Truyện ký Tượng Tam Thánh” đặt tại Tịnh-Tâm-Đài thuộc phạm vi Hiệp-Thiên Đài của Đền Thánh Toà Thánh Tây Ninh. Bên cạnh bức Tượng Tam Thánh, có tấm bia để giải thích về bức tranh.



* Tượng Tam Thánh

Bức tượng Tam Thánh nầy do vị Hiền Tài Lê Minh Tông vâng lệnh Đức Hộ Pháp truyền họa, khuôn khổ: 2 m 80 X 1 m 90. Hình tượng bằng người thường.

– Đức **Thanh Sơn** cầm bút lông thỏ.

– Đức **Nguyệt Tâm** cầm bút lông ngỗng

– Đức **Tôn Sơn** cầm nghiền mực. Hai Đấng đang viết trên bia đá những:

*** 8 chữ Hán văn:**

Thiên thượng–Thiên hạ — Bác ái–Công bình

天上 – 天下 – 博愛 – 公平

*** 4 chữ Pháp-văn:**

Dieu et HUMANITÉ – AMOUR et JUSTICE

2– VỀ VIỆC TRẦN THẦN TAM THÁNH

Đức Hộ-Pháp nói:

“Trần Thần ba vị Thánh rất khó, vì phải kêu Chơn linh họ đến nhập vào tượng ảnh, mà muốn Chơn-linh họ đến phải thấu đáo cả căn kiếp của họ mới đặng. Còn 9 cây nhang dùng để trần Thần là 9 cái thang bắc lên Cửu Trùng-Thiên cho các Chơn-linh nương theo đó. Chẳng biết họ ở tầng Trời thứ mấy mình cứ đưa lên đủ, họ gặp họ tới ngay. Quan hệ là trước khi trần Thần, phải xem lại coi có tắt cây nhang nào không. Thằng như họ ở tầng thứ 7 mà cây nhang thứ 6 rụi tắt đi, thành ra bị cách khoảng, họ không thể tới được. Bây giờ chúng ta chỉ thông công với các Đấng trong Cửu Thiên Khai Hóa, rồi đây cũng có ngày Bản đạo kêu lên Đức Di-Lạc ở tầng thứ 11 chưa biết chừng, khi ấy sẽ phải dùng đến 11 cây nhang, chớ không phải 9 cây nữa.”

Khi Đức Hộ-Pháp trấn Thần tượng ảnh Tam Thánh xong, cả nhân viên từng sự lui theo cửa hông trở ra, vòng ra cửa trước, đi vào Hiệp-Thiên-Đài, thỉnh Thánh tượng đặt lên vách tường, ngó mặt ra trước cửa Đền-Thánh.

Đức Hộ Pháp giải thích về Ba vị Thánh:

1. Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn.
2. Đức Thanh Sơn Đạo Sĩ.
3. Đức Tôn Trung Sơn.

Là đại diện của Hội-Thánh Ngoại-Giáo, các Ngài là những Thiên mạng truyền giáo Ngoại quốc (Missionnaires étrangers) cho nên tượng ảnh để ở Hiệp Thiên-Đài, day mặt ra ngoài cho thiên hạ đều thấy mà hưởng ứng theo tiếng gọi Thiêng liêng của các Ngài..

Cả ba vị Thánh đều mặc cổ phục.

Cái nghiên mực trên tay Đức Tôn Trung Sơn có hào quang chiếu diệu, tượng trưng sự rực rỡ của nền văn minh tối cổ Trung Hoa.

Cái khuôn xi măng đúc trên vách Hiệp-Thiên-Đài, từ ngày tạo tác Tổ đình, là để dành ngày nay đặt tượng ảnh Tam Thánh lên đó. Trước kia, Bản Đạo cũng không hiểu để làm gì, chỉ biết tạo theo lệnh của Đức Lý Giáo Tông.

Ngày nay thời cuộc biến thiên, vị Hiền Tài LÊ MINH TÔNG ở Hải đảo trở về đây, Đức Lý truyền lệnh cho vẽ tượng ảnh này, mới hiểu rằng Đức Lý chờ người mà Ngài cần dùng đến.

Trước tượng ảnh không có bàn thờ chi hết vì Chơn linh đã nhập vào đó như người sống vậy.

Kể từ ngày 10-7 Mậu-Tý (dl 19-8-1948) tượng ảnh

Tam Thánh đã đặt lên vách tường Hiệp-Thiên-Đài là biểu hiệu cho Chủ nghĩa Đại Đồng của Đạo Cao Đài, mở đầu một giai đoạn tiếp dẫn chúng sanh Vạn quốc vào cửa Đại Đạo, mà cũng là ngày khởi đoan sự bành trướng ngoại giáo”. Cuộc lễ bế mạc lúc 9 giờ cùng ngày.

Tòa Thánh, ngày 10-7 Mậu-Tý (dl 19-8-1948)

Luật Sự VÕ QUANG TÂM tường thuật.

3-TAM THÁNH KÝ HOÀ-ƯỚC:

Đức Chúa Jésus-Christ thương nhơn loại một cách nồng nàn thâm thúy. Bởi Ngài đã ngó thấy:

*– Nhứt Kỳ **Phố-Độ** nhơn loại ký Hòa-ước với Chí Tôn mà đã bội ước, nên phạm Thiên-Điều, nhân-quả nhơn loại gồm ghiết. Do nhân-quả ấy mà tội tình nhơn loại lưu trữ đến ngày nay, Thánh-Giáo gọi “**tội Tổ tông**”.*

*– Chính mình Ngài đến, đến với một xác thịt phạm phu, Ngài đến giơ tay để ký **Đệ Nhị Hòa ước** với Đức Chí Tôn chịu tội cho nhơn loại, ký đệ nhị Hòa-ước đặng diu dắt chúng sanh trở về cùng Đấng Cha lành của họ tức nhiên là Đức Chí-Tôn, là Đại Từ-Phụ chúng ta ngày nay đó vậy. Đấng ấy vô tận vô biên, thấy nạn của nhơn loại đã dầy-dầy, Ngài chỉ xuống tại mặt thế này làm con tể vật đặng chuộc tội tình cho nhơn loại, mà lại còn đem quyền của Chí-Tôn để nơi tay của nhơn loại, bàn tay đó đã ký đệ nhị Hòa-ước cho nhơn loại, nó làm cho Ngài thế nào?*

Do tay Ngài ký tờ hòa ước với Chí Tôn, nên hai tay của Ngài bị đóng đinh trên cây thập tự giá. Hai chân của Đấng ấy đã đi trước nhơn loại diu đường hằng sống cho họ, rồi hai chân của Đấng ấy cũng bị đóng đinh trên cây

Thánh-Giá, còn trái tim yêu ái hơn sanh vô hạn ấy bị một mũi kiếm vô tình đâm ngay cạnh hông của Ngài, lấy giọt máu cuối cùng đó dựng cứu hơn loại, một tình ái vô biên ấy để lại cho loài người một tôn chỉ yêu ái. Tôn chỉ nhìn hơn loại là anh em cốt nhục và khuyên nhủ hơn loại coi nhau như đồng chủng.

“Đức Chúa Jêsus Christ đã lấy máu thịt dựng chuộc tội cho loài người. Giờ phút này là giờ hiển Thánh của Ngài dùng quyền hành yêu ái vô biên của Đức Chí Tôn mà tha tội cho hơn loại đó vậy”.

Thế gian người ta thường nói chúng ta chết là hết, chúng ta thử suy đoán: với một kẻ mà đã đem trọn kiếp sanh mình làm con tế vật cứu thế như Đức Chúa Jêsus Christ đem thân ra chịu khổ hạnh truyền giáo thật ra chỉ vồn vẹn có hai năm thôi, kể bị dân Do-Thái đóng đinh trên cây Thánh-Giá như kẻ thường tình kia.

Tam Thánh đứng đầu Bạch Vân Động gồm:

1. **THANH SƠN ĐẠO SĨ:** Ngài giảng trần ở Việt-Nam là Trạng Trình Nguyễn bình Khiêm (1491-1585).
2. **NGUYỆT TÂM CHƠN NHƠN:** Ngài giảng trần tại nước Pháp là Đại văn hào Victor Hugo (1802-1885).
3. **TRUNG SƠN CHƠN NHƠN:** Ngài giảng trần ở Trung Hoa là nhà Cách mạng Tôn Dật Tiên, tức Tôn văn (1866-1925)

Ba vị Thánh kể trên.là Người của Bạch Vân Động.

4- BẠCH VÂN ĐỘNG là gì?

Đức Hộ Pháp giải thích về Bạch Vân Động:

“Xưa nay người ta vẫn coi Nguyệt cầu (Mặt Trăng) là nơi dừng chân của những vị Thánh, Thần, trước khi xuống trần giới (Địa cầu) đầu thai. Các vị đó phải ở lại Nguyệt cầu ít lâu để liên lạc với Địa cầu, để quen lân với đời sống ở thế gian này. Từ cổ, Thần thoại đã mệnh danh Nguyệt cầu là Bạch Vân Động (Quảng Hàn Cung). Cơ giáng ở Âu Châu, mệnh danh là LOGE BLANCHE (Bạch Động). Giáo chủ của Bạch Vân Động là Bạch-Vân Hòa-Thượng, miêu duệ của Từ-Hàng Đạo-Nhơn, dòng dõi Đức Phật Quan Âm. Bạch Vân Hòa Thượng đã hai lần giáng trần ở Pháp và một lần ở Việt-Nam.

– Một lần là Hồng Y Giáo Chủ Richelieu,

– Một lần là Quận Công La Roche Foucault.

– Ở VIỆT-NAM, Ngài giáng trần là Trình Quốc Công Nguyễn Bình Khiêm, tức gọi là Trạng Trình”.

5- LUẬT BÁC-ÁI VÀ PHÁP CÔNG-BÌNH

Trên cảnh Thiêng liêng hằng sống, các Đấng chơn hồn không Tôn giáo thường cải lý. Đức Hộ-Pháp nói:

“Nếu như các Ngài còn chối cãi, dầu cho chỉ muôn đường ngàn nẻo mà các Ngài chối không từng con đường của Nhơn loại đi là con đường Tín-ngưỡng Trời và Người đặng diu dắt Nhơn-loại trong Luật Thương-yêu và Pháp Công-chánh, đến trước mặt Tòa Tam Giáo đặng cầu rỗi, tôi dám chắc chẳng hề khi nào chối tội đặng. Dầu có cượng lý bao nhiêu các Ngài cũng không chối sự chơn thật đó đặng. Nếu các Ngài muốn chối, tôi xin để bằng có hiển nhiên là Đạo Cao Đài đã xuất hiện. Đức Chí Tôn đã đến, chính mình Ngài đến mở Đạo 24 năm trường nay. Ngài đã ký kết với Nhơn

loại bản Hòa-ước thứ ba.

Hai Hòa-ước kỳ trước hơn loại đã phản bội, không giữ sở tín của mình vì có cho nên phải thất Đạo, hơn loại đi trong con đường diệt vong tương tranh, tương sát nhau. Vì lòng Bác-ái Từ-bi Chí-Tôn đến ký hòa-ước thứ ba nữa để trong luật điều. Chúng ta thấy các Đấng Thiêng-Liêng chỉ tấm Tượng Tam-Thánh biểu hơn loại tín-ngưỡng; Thiên thượng, Thiên hạ (Dieu et Humanité) về luật có Bác-ái, Pháp có Công-bình, ngoài ra dấu luật pháp muôn ngàn hình tướng, Hội-Thánh Đạo Cao-Đài dìu dẫn tâm lý hơn sanh, chỉ dẫn họ vô mặt luật tối cao là Luật Bác-ái và vô một nền chơn pháp tối trọng là Pháp Công-bình. Luật pháp của Đạo Cao Đài, ngoài ra luật Bác-ái và pháp Công-bình, tất cả luật điều khác, đều là phương pháp lấy giả tạo chơn mà thôi.”

6—ĐỨC CHÍ TÔN MUỐN DÀNH ĐỂ CHO HỌ PHẨM VỊ GÌ?

Và phận sự của họ phải làm gì?

Từ tạo Thiên lập Địa đến giờ chúng ta đã rõ được nguồn sử của hơn loại tiếm tàng khảo cứu, chúng ta đã ngó thấy tinh thần của con người, dấu ai có muốn chối cái tinh thần ấy là chủ quyền cái sống của họ cũng không được. Tại sao? Tại họ đã thọ lãnh cái điểm linh về tinh thần của họ nơi Đấng Tối-linh kia. Đấng Tối-linh ấy ban cho họ, muốn cho hơn-loại từ từ đi từ phẩm-vị con người đạt cho đến quyền năng, **đạt cho tới cái địa vị làm Trời hữu hình tại thế này đó vậy.**

Ngày giờ nào không lấy Luật Thương-yêu thiên nhiên của Đức Chí-Tôn để trong tâm não của họ, thì họ chưa hề

có can đảm làm phận sự tội tớ của họ mà phụng sự nhưn loại một cách đắc lực, một cách vui vẻ, một cách hữu hạnh, hữu phúc, một cách làm cho mình có thể chung lại với nhau đặng hưởng hòa bình yêu ái của toàn nhưn loại nơi mặt địa cầu này.

Muốn làm Chúa thời phải thiết hiện Hòa-bình tâm lý trước đã và Hòa-bình hình chất sau. Nhưng chỉ có Đức Thương-yêu của Đức Chí-Tôn để nơi tâm khảm của chúng ta làm khí cụ, làm môi giới dịu dặt và nâng đỡ họ, thì họ mới có thể hưởng cái hạnh phúc ấy mà thôi”.

7- THẤY LÀ CHA CỦA SỰ THƯƠNG-YÊU:

Đức Chí-Tôn có dạy:

“Thầy thường nói với các con rằng: Thấy là Cha của sự thương-yêu, do bởi thương-yêu Thầy mới tạo thành thế-giới và sanh dưỡng các con.

“Vậy thì các con sản-xuất nơi sự thương-yêu. Đã sản-xuất nơi sự thương-yêu, các con tức là cơ thể của sự thương-yêu. Ấy vậy, sự thương-yêu là giếng bảo-sanh của Càn khôn thế-giới. Bởi thương-yêu mà vạn loại Hoà-bình, Càn khôn an-tĩnh mới không thù-nghịch nhau, không thù nghịch nhau mới không tàn hại nhau. Không tàn hại nhau mới giữ bền cơ sanh-hóa.

“Còn kẻ thù-nghịch cơ sanh hóa là ai? Là Quỷ vương đó! Quỷ vương vốn diệt-hóa cũng như có sống của Thầy ắt phải có chết của Quỷ-vương.

“Quỷ-vương lấy cơ thể nào mà tàn hại các con? Ấy là sự ghét. Vì ghét nhau vạn loại mới nghịch lẫn nhau, nghịch lẫn nhau mới tàn hại lẫn nhau, mà tàn hại lẫn nhau là cơ

diệt thế. Vậy *Thầy cấm các con từ đây, nếu không đủ sức thương-yêu nhau cũng chẳng đặng ghét nhau*”.

8- TÍN-NGƯỠNG THỜ NGƯỜI VÀ THỜ TRỜI:

Do mặt Luật Bác-Ái và Công-Bình, những phương pháp của các vị Giáo-Chủ, dẫu cho luật-pháp đã lập nên Tôn-Giáo bất điều hòa với nhau nhưng đó cũng mở đường chỉ nẻo cho nhơn-loại đi đến con đường của Đạo-Giáo, tức là tín-ngưỡng thờ Người và thờ Trời. Còn về luật-pháp của mình, Đức Phật Thích-Ca có nói nếu như Ngài không Bác-Ái không Công-Bình, thì Đạo-Giáo của Ngài không Bác-Ái Công-Bình đặng lập đạo từ trước đến giờ. Hỡi Đấng ấy lập giáo của họ trên nền tảng nào? Có phải là Bác-Ái và Công-Bình chăng? Nếu không phải Bác-Ái và Công-Bình thì chưa có tìm một triết-lý cao siêu, để vào tâm-lý tinh-thần nhơn-loại mặt thế này. Chúng ta đã ngó thấy của ấy là Nhân đó vậy. Nhưng trái ngược lại, họ còn giành phần họ đánh ép mình, nếu chúng sanh không có tinh-thần với họ và nếu không có công-bình, tâm-lý, tinh-thần và không lòng thương yêu đầy dẫy, chưa đồng tâm tánh trí não, thì các Ngài chưa hạ mình xuống đặng nâng đỡ tinh thần loài người dường ấy.

Đức Lão-Tử thấy thiên-hạ không biết nhìn phẩm-vị của mình, không biết chơn-tướng của mình để nơi nào mà định vị cho mình. Trái ngược lại, Ngài sanh ra tại đất Trung-Hoa, buổi tâm-lý nhơn sanh điêu tàn, họ không biết phẩm-giá con người là gì? Đến đời tâm-lý loài người buổi ấy cũng xáo trộn, không còn chơn-phẩm của người. Họ không biết tự tôn họ, họ chưa biết phẩm-vị họ, thì họ chưa tin thiên-hạ, tức nhiên là thú-chất vật loại; nếu không phải

có bác-ái từ-bi thức tình nhơn-loại buổi ấy, thì họ chưa biết phẩm-vị tối cao tối trọng của họ. Họ không còn làm con vật nữa! Nếu chẳng Bác-Ái Công-Bình chưa hề khi nào lập nên nền Tôn-Giáo như thế đặng.

Đến ngày nay nước Tàu còn lưu lại, Ngài nói chẳng phải nói Á-Đông mà thôi đến Âu châu cũng vậy. Ngài nói cái triết-lý Đạo cao siêu chơn thật, người ta theo không biết bao nhiêu. Nói về chơn thật thì chúng ta bảo vệ tinh-thần mà thôi. Các Ngài tìm thấy, các Ngài ngó lụng lại, các Ngài thấy tinh-thần mà thôi, dấu luật-pháp Tôn-Giáo cũng do Bác-Ái Công Bình mà lập thành, những phương-pháp họ tạo ra cho có hình-tượng cốt yếu dẫu dặt tinh thần nhơn-loại, đi đến mức cao thượng là Bác-Ái Công-Bình. Bác-Ái Công-Bình ấy là Đạo Nhơn-Luân đó vậy. Nho-Giáo, Đức Khổng-Phụ-Tử lập tại Trung-Hoa vì Ngài thấy nhơn luân buổi nọ điên đảo điều tàn nên mới lập ra Nho Giáo để bảo vệ Nhơn-Luân.

Cũng vậy nữa, Lão-Tử, Ngài thấy nhơn-phẩm suy đồi không còn giá-trị tâm-lý, nhơn sanh buổi ấy mất hẳn giá-trị của nhơn-loại, nên Ngài hạ mình xuống đặng định Luật- Pháp, trụ cái Đạo Nhơn-Luân làm căn bản, hề biết trọng mình, biết địa-vị mình, tức nhiên Thiên-Đạo, biết Thiên-Đạo tức nhiên biết Thiên-Điều, biết Thiên-Điều tức nhiên biết Đức Chí-Tôn; tạo Đạo mình phải giữ Đạo. Ngài không lẽ lấy danh tánh của Đức Chí-Tôn làm của tư đặng.

Ngài nói đệ nhất Đạo tối cao tối trọng, đặng chỉ mặt Luật Bác-Ái và Pháp Công-Chánh. Đã định cái sống trong Càn-Khôn Vũ-Trụ thì phải định cái sống cho loài người, định cái sống cho toàn cả chủng-tộc cho toàn mặt địa-cầu này. Luật-Pháp của Ngài nó đã trái hẳn phong-hóa mặt

địa-cầu, nói về tinh-thần đạo-đức của Tôn-Giáo nó là mô giới, cho nên ngày giờ này cả vạn-quốc đều để tâm tìm kiếm Luật Pháp ấy. Vì có cho nên Đạo Cao-Đài Đức Chí Tôn có tiên-tri rằng: “Đạo Cao-Đài tức nhiên là một cây cờ báo hiệu cho Vạn-Quốc toàn-cầu hay trước là Thời kỳ Nho-Tông chuyển thế đã đến”.

Đạo Đức Chúa Jésus-Christ tức nhiên là Công Giáo, nếu Người không có Bác-Ái thì chưa đem xác thịt của mình làm con vật đặng tế Đức Chí-Tôn. Ngài cầu xin tha thứ tội tình cho nhơn-loại, Người ấy là Người đáng để lòng thương yêu, nếu đem ra làm kiểu mẫu cho nhơn-loại bắt chước thì Tôn-Giáo Gia-Tô đã đoạt được bao nhiêu tinh-thần thương yêu nơi mặt địa-cầu này vậy.

Nếu các Ngài còn chối cãi thì tôi nói rằng: “Dầu cho muôn đường ngàn nẻo thì các Ngài cũng phải chọn một, các Ngài chối không chịu điều-dẫn tâm-lý loài người đi trong con đường tín-ngưỡng và điều-dắt tinh-thần loài người trong Luật Yêu-Thương và Pháp Công-Chánh, các Ngài chỉ đem mấy bản hồ-sơ ra để trước mắt Tòa Tam-Giáo mà cầu rồi lấy mình, tôi dám chắc các Ngài không phương thế gì chối tội đặng. Dầu cương lý bao nhiêu cũng không chối đặng, các Ngài chối tội xin có bằng cứ dĩ nhiên rằng: Kỳ tôi Bản-Đạo giảng cái quyền-năng là cái hiệu-nghiệm của Luật Bác-Ái và Công-Bình”.

C-Buộc phải thi-hành quyền Công-Chánh

Từ tạo Thiên lập Địa đến giờ, Luật Thương-Yêu dầu vạn-vật cũng thế, người cũng thế, Luật Thương-Yêu muốn đủ cao trọng hơn nữa, cao sang hơn nữa, thì luật

định luật nơi Ngọc-Hư-Cung và Tây-Phương Cực-Lạc, tức Cực-Lạc Thế-Giái. Nếu nói thiệt đủ tinh thần mặt Luật Thương-Yêu ấy, trừ lại cơ-quan Tạo-Đoan, cả vạn-vật trong Càn-Khôn Vũ-Trụ này là Cung Điều-Trì tức nhiên là Cung Đức Phật-Mẫu đó vậy.

Nói thật nếu Đức Chí-Tôn Ngài không có những tình-ái, không phân ra đệ-nhi xác thân Ngài, là bạn, Ngài là cơ-hữu-vi Tạo-Đoan Càn-Khôn Vũ-Trụ đương nhiên bây giờ, cũng như ta nếu chúng ta sợ cái cơ-quan Tạo-Đoan ấy, tức nhiên tạo đời của mình. Nếu bên Nam, bên Nữ, sợ vợ, sợ chồng thì đâu có tạo ra đời của mình, phải có tình ái nồng-nàn, nó mới nên chồng vợ. Không phải vợ chồng thương nhau mà thôi, nó còn xô đẩy cao xa hơn nữa. Nếu chúng ta biết lương-tâm, nòi giống, quốc-gia, chủng-tộc tức nhiên chúng ta tạo đời, không phải thương chồng vợ mà thôi, Luật Thương-Yêu ấy nó còn cao xa hơn nữa!

Bởi vậy cho nên Khổng Phu-Tử lập Giáo, Đạo Nho-Tông của Ngài chú trọng nhất là Ngài lấy nhơn-luân làm căn bản, chặt-chĩa mạnh-mẽ chắc-chắn lắm vì cơ cho nên Đạo Nho-Tông của Ngài để lại hơn hai ngàn năm vẫn còn nguyên-lực của nó, đương nhiên bây giờ nó còn đủ sức chuyển-thế đặng nó làm căn-bản mạnh-mẽ chắc-chắn. Căn-bản nhơn-luân chỉ sản-xuất nơi tình-ái mà ra, ấy Luật Thương-Yêu Đức Chí-Tôn buộc phải theo, theo mới được, ký Hòa-Uớc với Ngài, phải thi-hành cái luật ấy.

Tờ Hòa-Uớc này, ký với Ngài phải cho có hiệu-nghiệm. Ngài buộc ký với Ngài, thi-hành theo luật, cho chúng ta khỏi phải bội ước với Ngài, đã hai kỳ ký Hòa-Uớc với Ngài, đều hai kỳ bội ước. Nếu chúng ta xét đoán hai kỳ trước, Ngài có buộc luật ấy hay chẳng? Sao không có, có

chớ! Mà tại Ngài không nói với nhơn-loại, không nói tức không buộc, không buộc thì không làm, đã có định-luật mà không có buộc, không buộc thì không đặng.

Kỳ này Đức Chí-Tôn không nói, mà Đức Chí-Tôn buộc, lại buộc phải thi-hành quyền Công-Chánh, chúng ta không cần tìm Trời-Đất chi cả, cơ-quan dưới thế, nếu không có mặt công-bình về tâm-lý, không có mục thước công-lý tại mặt thế này, thì Bản-Đạo dám chắc rằng: Cả cơ-quan hiển nhiên bây giờ không còn tồn tại được.

Có một điều khuyết-điểm chúng ta ngó thấy, một trường hỗn-loạn, tương-tàn tương-sát với nhau, vì muốn thi hành mặt công-lý, tức nhiên lấy cân công-chánh làm mô giới cả cơ quan trị thế. Nhơn-loại loạn lạc tức nhiên mặt luật công-bình chúng ta đã ngó thấy, quả nhiên không thể chối cãi cái gì được. Công-chánh là nơi miệng lưỡi loài người, tức nhiên vạn-quốc đương dùng bây giờ là một phương-pháp để lường gạt tâm-lý nhơn-loại.

Mặt cân công-bình thiên-hạ gọi là công-lý mà thế gian này chưa có công-lý, mạnh thì công-lý của họ khác, giàu thì công-lý của họ khác, sang thì công-lý của họ khác, vinh hiển thì công-lý của họ khác, nghèo thì công-lý của họ khác. Cái công-lý của nhơn-loại bây giờ là công-lý giả, vì bởi công-lý giả ấy, cho nên mới có trường hỗn loạn, tương-tàn tương-sát với nhau, phải họ đem công-lý về mặt tinh-thần quả quyết, đặng cân phân cùng các chủng-tộc nơi mặt địa-cầu này, nếu cân công-chánh ấy thiệt tướng của nó, thì thiên-hạ không có tương-tàn tương-sát với nhau, ngày nay máu sông xương núi, họ dùng lời, dùng tiền thực hiện công-chánh đặng lòn-loẹt nghĩa lý công-chánh của họ, con người chưa có đạt đặng công-chánh

thật sự vì có con người chưa có mặt luật Công-Bình Bác-Ái dưới thế-gian này. Bởi có cho nên Đức Chí-Tôn buốc cả con cái của Ngài nhưt là Thánh-Thể của Ngài thi-hành cho được thiết tướng.

Bởi vậy có câu Thánh-Ngôn của Ngài nói: *“Ngày giờ nào các con dòm thấy một lẽ bất công nào nơi mặt thế-gian này thì ngày giờ ấy chưa thành Đạo”*.

Hai khoản Hòa-Uớc

Anh Cả Thiêng-Liêng của chúng ta là Đức Lý Giáo-Tông đã nói:

*“Đức tin một khối tượng nên hình,
“Đã hiệp Vạn-Linh với Chí-Linh.”*

Nghĩa là Đạo Cao-Đài đã thành, nhưng từ-từ đi lên cho đến cái địa cảnh vô đối của nó.

Ta chán biết Chí-Tôn đến ký Hòa-Uớc dưới thế gian này, chúng ta ngó thấy Hòa-Uớc của nhơn-sanh nhưt là các liệt-cường ký với nhau khoản này, khoản nọ, khoản kia đủ thứ, ký không biết mấy khoản. Với Đức Chí-Tôn chỉ có hai khoản mà thôi:

1. **LUẬT THƯƠNG-YÊU:** Ngài định-luật cho chúng ta là thương-yêu, không phải thương yêu nhơn-loại mà thôi, mà phải thương-yêu cả toàn Vạn-Linh nữa.
2. **QUYỀN CÔNG-CHÁNH:** Ngài chỉ định là quyền công-chánh. Từ thử, ta chưa ngó thấy Hòa-Uớc nào mà đơn sơ như thế, mà nó oai quyền làm sao! Không thể gì thực hiện đặng! Dầu cho tận-thế loài người cũng không khi nào thực-hiện ra đặng! Chúng ta đã hiểu và tin rằng thế nào nó cũng thành,

nhưng thời gian ta không biết định đoạt, ta chỉ lương-tri, tức là lấy trí-tri để hiểu chơn-tướng của Đạo Cao-Đài, làm thế nào đem hạnh-phúc cho nhơn-loại hưởng được và tạo hòa-bình cho thiên-hạ cả Đại-Đồng Thế-Giới.

“Chí-Tôn muốn con cái của Ngài nên Thánh thì phải làm sao?”

Phải đem cả thấy vô đây, tắm rửa cho sạch-sẽ làm cho thiên-hạ muốn gần, vì đáng tôn-sùng yêu-ái mà gần.

Hình-luật Tam-giáo là nước Cam-lô để tắm rửa linh hồn vậy. Chơn-truyền từ trước đến nay Đức Chí-Tôn để tại mặt thế trên các Đạo: Phật, Tiên, Thánh là phương để gội rửa linh-hồn mà thôi”

Thế nên phương tu phải có LUẬT và PHÁP. Nó là nhu-cầu tối yếu, tối trọng là vậy. Pháp-luật Đại-Đạo cần-yếu cho người tu cũng như chiếc cầu bắc sang sông cho người người về đến nơi đến chốn mà mình mong đợi.



D- ĐẠO THÀNH DO 3 NGƯỜI



1—Ba vị Tướng soái của Đức Chí-Tôn:

“Hiệp-Thiên-Đài là nơi Thầy ngự, cầm quyền Thiêng Liêng mỗi Đạo, hễ Đạo còn thì Hiệp-Thiên-Đài còn”.

“Hiệp-Thiên-Đài dưới quyền Hộ-Pháp Chưởng quản, tả có Thượng-Sanh, Hữu có Thượng-Phẩm, phần của HỘ PHÁP Chưởng quản về Pháp” (PCT)

Dưới quyền HỘ-PHÁP có 4 vị:

- Tiếp-Pháp – Khai Pháp
- Hiến Pháp – Bảo Pháp

Thượng-Phẩm thì quyền về Đạo, dưới quyền là:

- Tiếp Đạo – Khai Đạo
- Hiến Đạo – Bảo Đạo

Dưới quyền Thượng-Sanh có 4 vị Thời quân chi Thế:

- Tiếp Thế – Khai Thế
- Hiến Thế – Bảo Thế

Cả thầy 12 vị Thời-quân còn gọi là Thập Nhị Chơn quân.

a- Đức Chí-Tôn đến trao cho một nền VƯƠNG ĐẠO lấy LỄ làm đầu:

Khởi điểm bấy giờ là một tối thứ Bảy, nhằm lối thượng tuần tháng 8 năm 1925, ba Ông CƯ, TẮC, SANG, đem bàn ra sân đốt nhang khấn-vái và mời các vị Tiên nương. Hôm nay có Tiên-cô Đoàn-Ngọc-Quế giảng, đàm luận một hồi. Thời gian sau rồi ba Ông lại xin kết làm huynh-muội với Đấng Nữ-Tiên, Thất-Nương bằng lòng, bèn kính:

* Ông Cao-Quỳnh-Cư làm Trưởng-ca ———

* Ông Phạm-Công-Tắc làm Nhị-ca ———

* Ông Cao-Hoài-Sang làm Tam-ca ———

Nếu mỗi vị được biểu-tượng một vạch như vậy sẽ có được một quẻ CÀN ☰ (Nam, đó là nét dương, biểu thị bằng vạch liền ———)

Còn Cô là Tứ muội (Nữ, tượng bằng một nét âm, vạch đứt — — nếu đặt xỏ xuống xuyên qua quẻ Càn thành ra chữ VƯƠNG 王 Đây chính là tên thật của Thất-Nương VƯƠNG-THỊ-LỄ 王氏禮 còn cái tên Đoàn Ngọc-Quế là một giả danh. Phải chăng Đấng Thượng-Đế đã sắp đặt cho Diêu-Trì-Cung đến để báo trước cho ba Ông biết rằng Thượng-đế sắp giao cho một mối Đạo nhà là một nền Vương Đạo, lấy LỄ làm đầu, đồng thời dẫn-dắt cho ba Ông lần vào con đường đạo-đức.

b- Thử-thách về Đức-tin

Trong suốt thời-gian đầu, Đấng Đại-Tiên AẢẢ đến với ba ông: CƯ, TẮC, SANG bằng tình thân-thiết, dạy thi văn hoặc giải-thích những điều gì khó-khăn mà các vị

này câu hỏi; tuy nhiên các vị phải cam-kết với Ngài trong các điều-kiện mà Ngài muốn.

“Muốn cho Bản-Đạo đến thường, xin chú vị nạp mấy lời yêu-cầu của Bản-Đạo sau đây:

- Một là đừng kiếm biết Bản-Đạo là ai?*
- Hai là đừng hỏi đến Quốc-sự,*
- Ba là đừng hỏi đến việc Thiên-cơ.”*

Quý vị xây bàn đều hứa giữ ba điều ấy.

Cho đến khoảng tháng 9 năm Ất-Sửu, Đấng AẢẢ nói với ba ông như vậy:

“Tôi nói lộ Thiên-cơ, trên Ngọc-Hư bắt tội, xin Tam vị Đạo-hữu cầu trên Ngọc-Hư-Cung tha tội Tôi, nếu không lo cầu giùm thì tôi sẽ bị phạt”; Ba ông Cư, Tắc, Sang rất lo lắng. Ba Ông vụng bàn hương án cầu Diêu-Trì Cung. Ngài Cao-Quỳnh-Cư có làm một bài thi rồi đọc trước bàn hương-án như vậy:

THI

Vái-van xin quý Cửu-Thiên-Nương,

Tâu với Ngọc-Hư tỏ ngọn nguồn.

Vì nghĩa Ấ.A. mang trọng tội.

Nghĩ tình đồng Đạo để tình thương.

■ (Mồng 3-9 Ất-sửu 1925)

Duyên thơ giữa các vị ngày một khấn-khít hơn, nhờ đó mà Diêu-Trì-Cung đến với ba Ông để xướng họa thi văn làm nhịp cầu nối liền Tiên tục. Trong số ấy phải kể đến ba vị Tiên-nương có trách-nhiệm trực-tiếp là: **Thất Nương, Lục Nương, Bát-Nương.**

Riêng phần ở trần-giới thì đây là cơ hội tốt để các *bậc lương-sanb lần-lượt đến để cứu vớt quân-sanb*, thế nên về sau trong Hội-Thánh có đầy-đủ Chức-sắc Hiệp Thiên Đài, Cửu-Trùng-Đài.

Chính lúc xây bàn để cầu các Đấng vô-hình giáng điển linh, các bậc tiên-bối này được cơ-hội làm quen với các Đấng Thiêng-liêng cũng là duyên khởi mà Chí-Tôn đã sắp đặt hầu mở đường xuất Thánh, cũng là cơ hội Đức Chí-Tôn đến trao cho một mối Đạo nhà như ngày nay.

c- Huyền-vi mẫu nhiệm của Đạo trời:

- Đức Chí-Tôn đến với giả danh là AẢẢ:
- Thất-Nương Diêu-Trì-Cung VƯƠNG-THỊ LỄ đến với giả danh Đoàn-Ngọc-Quế, hẳn phải có lý-do:
 1. Là thời-kỳ ẩn-danh của Đức Chí-Tôn, của Thiêng Liêng chuẩn-bị đến trao mối Đạo nhà cho Việt-Nam.
 2. Là thiêng-liêng đưa cái giả là cái bóng đến trước rồi cái hình là thật đến sau, tức nhiên Thể-pháp có trước mới bày ra Bí-pháp sau.
 3. Riêng Đức Chí-Tôn tạo sự thân-mật, gần-gũi để tình-cảm đến một cách tự-nhiên, không gượng ép.

Như vậy, nhìn về các con số thì:

- ▣ **ĐỨC CHÍ-TÔN LÀ THẦN, CÓ ĐỦ 3 CON SỐ:**
AẢẢ (một mà ba).
- ▣ **DIÊU-TRÌ-CUNG LÀ KHÍ, CÓ ĐỦ 3 NHÂN-VẬT:**
Thất-Nương, Bát-Nương, Lục-Nương (ba mà một là cùng ở Diêu-Trì-Cung)
- ▣ **VỀ HỮU-HÌNH LÀ TINH, CÁC ĐẲNG GỌI LÀ**

“TAM VỊ ĐẠO-HỮU” LÀ BA ÔNG: Cự, Tác, Sang (ba mà một).

Ba lần con số 3 (3x3) là 9 ấy là một con số huyền diệu, nhiệm-mầu, huyền-diệu hơn hết là số đó, nó là cơ chuyển-biến đến mức độ tận-thiện, tận-mỹ, toàn năng, toàn tri. Thế nên trong cửa Đạo có Cửu-Trùng-Đài hiệp với Cửu-Trùng-Thiên, người tu-hành phải nương vào đây đi theo con đường Cửu-Thiên khai-hóa để bước vào Cửu phẩm Thần Tiên mà đạt vị nhờ khai thông Cửu khiếu.

Số 9 nó là (1+8) tức là cơ vận-hành trong trạng thái tĩnh được lý Thái-cực thúc-đẩy thêm cho nên năng-tri sáng-suốt.

Nó cũng là 3+6, 3 và 6 đều là hai lý nhiệm mầu và đều ở trong trạng-thái động.

Nó cũng có nghĩa là 3x3 hay ba bình phương là cấp bậc Tam ngôi biến-hóa vận-hành suốt thông trời đất.

Đến số 9 là đến chỗ tốt cùng vận-động để hiệp về cơ qui nhứt. Phép toán-học thử đến 9 rồi trở về 0 (không) là vậy. Cùng-cực cái động tức trở về trạng-thái tĩnh nguyên-thủy.

Số 3 là con số khởi thủy, con số căn bản, để rồi lũy thừa lên mới thành 6, 9, 12, 24, 36...

2- CƠ KHỞI THỦY

1- Đạo thành hình do ba người:

Ba người đó là ai? Chính là ba vị Tướng soái của Thầy đã chọn lựa sẵn cho xuống trước, ngày nay Thầy đến lập nên chơn giáo chỉ qui-tự lại mà thôi, nên tất cả đều có đầy đủ để giao cho sứ-mạng xây cơ chuyển thế, khai

Đạo cứu đời.

Đức Hộ-pháp có nói rằng: “*Dùng lương sanh để cứu vớt quần-sanh*”. Những ngày đầu, Đấng AẤẤ gọi ba vị này là “*Tam vị Đạo-hữu*”, một từ thân-mật là các ông:

- *Cao-Quỳnh-Cử, sau đặc phong là THƯỢNG-PHẨM, tuổi Mậu-Tý (1888)*
- *Cao-Hoài-Sang, sau đặc phong là THƯỢNG-SANH, tuổi Tân-sửu (1901)*
- *Phạm-Công-Tắc, sau đặc phong là HỘ-PHÁP, tuổi Canh-Dân (1890)*

Thầy đã ân-cần nhắc-nhở:

“*CU, TẮC, SANG, ba con đã lãnh mạng lệnh lớn lao vệt đường tâm-tối trong buổi ban sơ. Thấy lại khiến ba đứa phải liên-hiệp nhau mới có thể xây đắp nền Đạo cho đến cùng*”.

Đức Chí-Tôn cũng nói rõ về phần yếu-trọng của ba người nữa:

“*CU, TẮC, SANG, con ơi! Lập Đạo thành đặng chẳng tại nơi ba con. Con đã nghe quyền-hành của yêu quỷ Thấy cho lớn đến bực nào? Chẳng phải là cơ thử Thánh, Tiên, Phật mà thôi, lại còn là Công-bình thiêng liêng của Tạo hóa. Nếu hai đầu cân chẳng song bằng thì tiếng cân chưa đúng lý. Tự nơi các con làm thế nào cho bên Thánh-Đức nặng hơn tà-mưu thì làm mới ra công quả. Các con chớ ngại, ngày nay Đạo đã khai tức là Tà khởi. Vậy các con phải làm hết lòng, hết sức mà gìn-giữ lấy mình, đã chẳng phải giữ mình các con mà thôi, lại còn giữ-gìn cả Môn đệ Thấy nữa.*”

“*Nội nơi Nam-phương này, như có mặt cho Tà-thần yêu-quái sợ thì duy có ba con. Vậy ráng giữ-gìn cho thanh-*

khiết. Thầy nói thật cho các con hiểu trước rằng: Cả Môn-Đệ Thầy đã lựa chọn, lọc-lừa, còn lại lối nửa phần Thầy cho yêu quái lấy danh Thầy mà cảm-dỗ, đi bao nhiêu thì mất bấy nhiêu. Các con chớ buồn vì Thiên-cơ phải vậy, thi nhiều đâu ít là lẽ hằng. Các con liệu phương thế mà nâng đỡ đức-tin của Môn-đệ Thầy lên cao hằng ngày, ấy là công-quả đầu hết.”(ĐCT Giáp-Dần 1926)

Đức Chí-Tôn cho biết Đạo thành do ba người. Sự thành hình như vậy phải trải qua ba giai đoạn:

2- Giai đoạn I là thời-kỳ khởi thủy do hai cơ quan:

✧ Tam Đầu chế Hiệp-Thiên-Đài:

Gồm có ba vị tính theo tuổi tác, nghĩa là thiên khai ư TÝ, Địa tịch ư SỬU, Nhân sanh ư DẦN, thì:

- Thượng-Phẩm Cao Quỳnh-Cử, tuổi Mậu-TÝ (1888)
- Thượng-Sanh Cao-Hoài-Sang, tuổi Tân-SỬU (1901)
- Hộ-Pháp Phạm-Công-Tắc, tuổi Canh-DẦN (1890)

Nếu xếp thành quẻ thì số 1 và 3 là Dương, 2 là Âm, thì Hiệp-Thiên-Đài là quẻ Ly:

“Hiệp-Thiên-Đài dưới quyền Hộ-Pháp chương quản tả có Thượng-Sanh, hữu có Thượng-Phẩm. Thầy lại chọn Thập nhị Thời Quân, chia ra làm ba:

- Phần của Hộ-Pháp chương quản là Chi Pháp: Lo bảo vệ Luật Đời và Luật Đạo, chẳng ai qua luật mà Hiệp Thiên-Đài chẳng biết.

Thầy khuyên các con lấy tánh vô tư mà hành đạo.

Thầy cho các con biết trước rằng, hễ trọng quyền thì ắt trọng phạt”.

– **Thượng-Phẩm** thì quyền về phần Đạo: Lo về phần Đạo nơi Tịnh Thất, mấy Thánh Thất đều xem sóc chu môn đệ Thầy, bênh-vực chẳng cho ai phạm luật đến khổ khắc cho đặng.

– **Thượng-Sanh** thì chưởng quản Chi Thế, lo về phần Đời.

Ba vị này là người được Đức Chí-Tôn lựa chọn:

Ý-nghĩa về các con số:

Mới bắt đầu số 1, phát sinh ở hướng Bắc, tức là cái vi-dương (vi dương đây là ĐẠO). Bắt đầu có ở hướng Bắc cho nên trên quả địa-cầu lúc đó có đại-lục mà chỉ ở hướng Bắc hưởng thụ cái khí vi-dương đầu tiên của sao Bắc-đẩu. “*Thiên nhứt sanh thủy*”.

Rồi dần dần phát-triển qua hướng Nam, tức là số 1 tiến dần đến số 2; số 2 ở về hướng Nam thế trên, tức là đại-lục của Bắc Á-châu (chi THẾ xuất-hiện).

Bảy giờ sang hướng Đông đến số 3. Số 3 tức là số của Thiếu-Dương (đây là lúc thịnh hành của cơ PHÁP) cho nên trong thời thái-cổ theo sự phát triển về thời gian, vì lẽ ấy mà thời đó ở Á Đông văn-minh trước Âu-Tây, mà chính cái văn minh tinh-thần vô-cùng sáng-suốt thấu hiểu được trời đất. Do lẽ ấy mới có câu:

Thiên khai ư Tý. Địa tịch ư Sửu. Nhơn sanh ư Dần.

Tức là Tý-hội khai thiên, qua Sửu-hội sanh địa-cầu và Dần-hội thì sanh nhơn-loại. Thiên, Địa, Nhơn gọi là Tam tài hay là Thiên-hoàng, Địa-hoàng, Nhân-hoàng

3- “Nhân sanh ư Dần”:

Đạo Cao-Đài lấy **giờ 01, ngày 01, tháng 01, năm**

Bính Dần (dl: 13-02-1926) làm Kỷ nguyên **Đạo lịch của Đại Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ. Như thế năm Bính Dần là năm Đạo lịch thứ nhất** (Như vậy: giờ 1 là Giáp Tý, Ngày 1 cũng là Giáp Tý. Tháng 1 là Bính Dần, năm Bính Dần. Trở lại một là 3, mà 3 cũng là 1)

Vì năm Dần là năm thứ 3 (Tý, Sửu, Dần) là một sự tròn đầy. Nếu số 1 là số Trời “*Thái Dương*” thì số 3 là số của người “*Thiếu Dương*” Thiên nhơn tương hợp nên nói “*một mà ba, mà ba cũng là một*”. Số 3 tượng là CÀN ☰ “*Tam Dương khai thái*” là hình tam giác đều, tượng Tam giáo. Ngày giờ này Đức Chí Tôn khởi lập Đại Đạo, Tôn chỉ “*Qui Tam giáo*” thì Thầy đứng chủ trung Qui Nguyên Hiệp Nhất mà thôi. Như vậy nhìn vào 2 thành số trên thì: ba con số 1 hiệp lại là 3 (Tam Dương). Năm Dần là 3 (Tam Âm). Càn Khôn định vị, thật tuyệt vời!

Trước mặt ba vị: Cao Quỳnh Cư – Phạm Công Tắc – Cao Hoài Sang. Đức Thượng Đế hỏi rằng:

“Thầy muốn dùng các con mà khai Đạo, các con có dám lãnh trọng-nhậm ấy chăng?”.

Ba ông bạch rằng: *“Trong các con từ bé chỉ trường, chẳng thông Đạo lý chi, duy nhờ Đức Chí-Tôn dạy bảo bấy lâu, thì sự biết chưa đặng trong muôn một, e cho chẳng xứng đáng mà lãnh trách-nhậm lớn lao ấy”.*

Đức Ngài nói rằng:

“Chi chi có Thầy gần bên các con, miễn là các con không chịu, gắng để trọn tấc lòng, thì chẳng hề chi.”.

Khấn vái xong rồi thì vào nhà phò loan, Đức Chí Tôn giảng dạy như vậy:

– “Thầy cho các con hiểu rằng: Buổi tạo Thiên lập Địa, Thầy sanh loài người ra nhằm ngày Dần “Nhân sanh ư Dần”. Vậy từ đây, Thầy dùng các con, làm tay chơn, mà gây dựng nên Chánh-giáo. Lại cũng kể ngày nay là ngày phát khởi nguồn Đại-Đạo, lấy hiệu Đại-Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, còn Thầy thì tá-danh Cao-Đài Tiên-Ông Đại Bô-Tát Ma Ha-Tát.”

Đấng ấy đã thật sự đến dạy Đạo tại phương Nam.

4- Về mặt Tôn giáo qua lý Dịch:

Bởi vì, trên tinh-thần một Tôn-giáo muốn sống bền vững và phát-triển tốt đẹp, thì Tôn-giáo ấy phải có đủ Tam-bửu: TINH, KHÍ, THẦN.

– *Về Thần*: thì khi lập Đạo Cao-Đài, Thần đã sẵn có do Đức Chí-Tôn làm chủ Linh-hồn của Đạo-giáo.

– *Về Khí*: thì buổi phôi-thai chưa mấy tựu thành, nên Đức Chí-Tôn mượn hình thể của Diêu Trì-Cung làm Khí.

– *Về Tinh*: thì hình thể của Đạo Cao-Đài tức là ba Chi: Pháp-Đạo-Thế, tượng-trưng là: Thượng-Phẩm, Hộ Pháp, Thượng-Sanh (là ba ông Cự, Tắc, Sang)

Ấy vậy:

“Chúng ta xét thấy ĐẠO CAO-ĐÀI còn hạnh-phúc nhiều hơn các Tôn-giáo khác, nếu nhận quả-quyết thì **được có ba người**, mà ba người tức nhiên nhiều hơn thiên hạ rồi. Cái thiệt tướng của nền Chơn-giáo Đức Chí Tôn đã hiện tượng do quyền-năng vô-đối của Ngài mà đoạt được, mà trong đó các vị thừa hành mạng lệnh của Ngài đã vẽ nên hình, nắn nết tướng của nó.”

✘ **Tam đầu chế Cửu Trùng Đài:**

Chức sắc Nam-phái được một đặc-ân là ba vị Đâu Sư có Thánh-danh mang chữ: NHỰT-NGUYỆT-TINH, đó là Tam bửu của trời, như:

- Thái Đâu-Sư Thái-Minh-TINH (Thiện-Minh)
- Thượng Đâu-Sư Thượng-Trung-NHỰT (Lê-văn-Trung)
- Ngọc Đâu-Sư Ngọc-Lịch NGUYỆT (Lê-văn-Lịch)

Nhựt-Nguyệt-Tinh chính là Tam-bửu của Trời mà nay Đức Chí-Tôn đã đem đặt vào Hội-Thánh Cửu Trùng Đài của nền Đại-Đạo. Hội-Thánh Đại-Đạo chia ra làm hai Đài hữu-hình:

- Hiệp-Thiên-Đài là cơ-quan bảo tồn luật-pháp Đạo.
- Cửu-Trùng-Đài lo về cơ-quan giáo-hóa nhơn-sanh.

Cơ phong Thánh Cửu-trùng-Đài Nam-phái được thành lập trước, vào ngày 14 rạng ngày Rằm tháng 10 năm Bính-Dần (dl 19-11-1.926). Với ba vị Đâu-sư này được thiên-phong vào những ngày:

- Ông Lê-văn-Trung, Thánh-danh **Thượng-Trung-Nhựt**, đặc phong ngày 15-03-Bính-Dần.
- Ông Lê-văn-Lịch, Thánh-danh **Ngọc-Lịch-Nguyệt**, đặc phong ngày 15-03-Bính-Dần.
- Ông Thiện-Minh, Thánh-danh **Thái-Minh-Tinh**, đặc phong ngày 13-10 Bính-Dần.

Nhưng Đạo là lý, mà lý của vũ-trụ vốn vô-cùng. Nếu luận về Tam-bửu của Trời thì:

- TINH là sao (tinh-tú) có rất nhiều (thuộc âm) — —
- NHỰT là mặt trời thì có một (nhựt thuộc dương) ———

- NGUYỆT là mặt trăng, có một (nguyệt thuộc âm) — —

Như vậy Cửu-Trùng-Đài là quẻ Khảm ☵

(Nếu kể tam thiên thể-giới và thất thập nhị địa là tinh-tú thì có 3.072 vì sao)

Do vậy, mà phái Thái phải có đến hai vị, là:

1- Thái Minh-Tinh. 2- Thái Nương-Tinh

Lý do đặt Thứ tự ba phái của Cửu-Trùng-Đài:

Bởi theo thứ-tự BA PHÁI là Thái, Thượng, Ngọc:

- Phái Thái thuộc Phật,
- Phái Thượng thuộc Tiên.
- Phái Ngọc thuộc Thánh.

Trong Tam-Kỳ Phổ-Độ này thì:

- Phái Thái có hai vị, mang chữ TINH, số 2 thuộc âm
- Phái Thượng có 1 vị, mang chữ NHỰT, số 1 thuộc dương
- Phái Ngọc có một vị, mang chữ NGUYỆT, thuộc âm

Vậy: Cửu-Trùng-Đài thuộc quẻ Khảm ☵ *khảm vi thủy*

Còn lại BÁT-QUÁI-ĐÀI là nơi thờ Đức Chí-Tôn và các đẳng Thần, Thánh, Tiên, Phật, thuần dương, thuộc quẻ CÀN ☰ (Càn vi thiên, Càn là trời vậy).

Kết-luận về ba Đài:

- Bát-Quái Đài, là quẻ Càn ☰ (càn vi Thiên).
- Hiệp Thiên-Đài, là quẻ Ly ☲ (ly vi Hỏa).
- Cửu Trùng-Đài, là quẻ Khảm ☵ (khảm vi thủy).

“Thế Đạo của Chí-Tôn cũng phải nương theo chữ HÒA mới toan thành lập. Chí-Tôn định lập thành Hội Thánh đặng thay thế hình ảnh của Người, thì cũng tùng theo phép tạo-hóa cá-nhân mà gây nên ảnh-tượng:

- Cửu-Trùng-Đài là thi-hài, ấy là **Tinh**.*
- Hiệp-Thiên-Đài là chơn-thần, ấy là **Khi**.*
- Bát-Quái-Đài là linh-hồn, ấy là **Thần**.*

Nếu cả ba mà không tương hiệp, thì khó mong thành Đạo đặng”

5– Thời kỳ thứ hai là kiến thiết:

Qua thời-kỳ kiến tạo để lập công, dành cho người biết dăng công đổi vị, thì bên Cửu-Trùng-Đài chính Đức **Quyền Giáo-Tông** về mặt hữu-hình đã góp vào một công quả to lớn để xây dựng Đức-tin, làm nền tảng Đại-Đạo ngày nay cùng với hai vị: **Thượng-Phẩm** và **Hộ-Pháp** bên Hiệp Thiên-Đài. Với lời minh-chứng của Đức Hộ Pháp:

“Bản-Đạo xin nhắc lại, xin làm chứng cho cả thầy con cái Đức Chí-Tôn: Nam Nữ cũng vậy. Nếu toàn thể con cái của Ngài một đôi triệu Chơn-linh mà có đức-tin vững chắc như đức-tin của:

- Đức **Thượng-Phẩm Cao Quỳnh-Cư**.*
- Đức **Giáo-Tông Thượng-Trung-Nhật**.*
- Đức **Hộ-Pháp Phạm-Công-Tắc**.*

Với lý do:

*“Cả toàn con cái Đức Chí-Tôn buổi nọ còn lại có **ba người**. Thật ra hồi ban sơ chỉ có ba người. Ba người ấy thiên-hạ kêu là ba người lý.*

Bản Đạo nói không có gì, Đức Chí Tôn đã đến một cách tình cờ, một cách không ai tưởng tượng được, khi Ngài đến thì chỉ có Đức Cao Thượng-Phẩm và Bản-Đạo mà thôi, về sau Bản Đạo và Đức Cao Thượng-Phẩm mới đến nhà Đức Quyền Giáo-Tông Thượng-Trung-Nhật đặng Chí-Tôn chuyện vãn cùng người”.

Và Ngài nói: “Chúng tôi nhứt tâm, nhứt trí quyết làm cho thành, cho vừa lòng Đức Chí-Tôn. Bởi vì không biết duyên cớ nào chúng tôi hiểu rằng: chúng tôi phải báo hiếu cho Đức Chí-Tôn và tự nhiên quyền-năng thiêng liêng giúp chúng tôi biết ĐẠO CAO-ĐÀI này tương-lai sẽ cứu quốc, cứu chủng-tộc và giống-nòi.”

Chúng tôi hiểu rõ-rệt như thế, nên ba Anh em chúng tôi nhứt định hy-sinh kiếp sống mình, hy sinh cả hạnh phúc để tạo cho nên tướng, nhứt quyết như thế nào, bất kể sống chết. Cả ba chúng tôi, nhứt định phải làm cho Đạo Cao-Đài thành, thành đặng cứu khổ, cứu chủng-tộc chúng tôi. Sự quyết chí về tương-lai như thế, nên phải bỏ Chùa Gò-kén, tức là chùa Từ-Lâm-Tự, để về đây, về làng Long Thành Tây-Ninh để lập nên Toà-Thánh bây giờ đây.

Bản-Đạo thú thật, buổi nọ: Chỉ có ba Anh em, ôm sứ mạng thiêng-liêng áy nơi mình. Lành sứ-mạng khó khăn thì tướng đâu Đạo Cao-Đài thì cũng như Đạo Phật hay Minh-sư, Minh đường. Đáo-đề, cạo đầu vô chùa làm Thầy chùa tu là cùng, tướng dẽ-dàng lắm, kiếp sanh nơi thế, thời bấy giờ đã khổ-não tâm-hồn và xác thịt, lệ thuộc như thế. Ông biểu tu, nào dẽ mở Đạo trong thời-gian ngắn-ngủi, không bao lâu thấy cả con cái của Ngài đến cùng Ngài cả muôn cả triệu, chừng đó mới biết sợ-sệt. Chính mình buổi nọ, Đức Quyền Giáo-Tông ra hậu-diện, Người hỏi Bản-Đạo: làm

cái gì vậy?”...

Xem thế, thì người tu lập công bằng con đường Cửu Phẩm Thân Tiên theo gương của Đức Quyền Giáo-Tông cũng đoạt được ba hào dương của quẻ Càn, tức là đắc Đạo vậy (đó là chiết Khảm điền Ly phân vị Càn là thế).

Bởi giai-đoạn kiến-thiết có ba vị:

- Thượng-Phẩm, biểu tượng hào dương quẻ Ly ———
 - Thượng-Trung-Nhứt, hào dương quẻ Khảm ———
 - Hộ-Pháp biểu tượng hào dương quẻ Ly ———
- | CÀN

Như thế, Đức Chí-Tôn đã mở con đường phụng-sự vạn-linh để hiệp về nhứt linh vậy.

6– Thời-kỳ định-vị:

Nếu lập công bằng con đường Phước-Thiện (nằm trong Hội-Thánh Hiệp-Thiên-Đài) thì hãy xem gương của Ngài Khai-Pháp Trần-Duy-Nghĩa.

Đức Hộ-Pháp giải-thích rằng:

“Từ thử tới giờ nếu nói về kẻ đảm-nhiệm gánh vác Hiệp-Thiên-Đài thì Bản-Đạo quả-quyết cho Ba người thôi. Ban sơ có Cao Thượng-Phẩm, sau có KHAI PHÁP và Bản-Đạo thôi”.

Ngài Khai-Pháp Chơn-Quân tuổi Tý (1888) là người có tuổi đứng đầu trong Thập Nhị Địa Chi, mà cũng đứng đầu của Thập-Nhị Thời-Quân, tức là con số 1, cũng biểu tượng bằng hào Dương, nếu đặt vào giữa quẻ Ly (Hiệp Thiên-Đài) sẽ biến thành quẻ Càn:

- | | | |
|-----------------------------------|----|---------|
| ▫ Thượng-Phẩm, hào dương quẻ Ly | —— | QUẾ CÀN |
| ▫ Khai-Pháp, số 1 tượng hào dương | —— | |
| ▫ Hộ-Pháp, hào dương quẻ Ly | —— | |

Cơ định vị cũng đúng vào **quẻ Càn**.

Ba vị trên là Chức-sắc Hiệp-Thiên-Đài đó vậy.

Ngài Khai-Pháp là người đã thừa lệnh Đức Hộ-Pháp đến nhà tịnh nơi Trí-Giác-Cung Địa-linh-động là nhà tịnh của Hiệp-Thiên-Đài KHAI PHÁP cho cơ Đạo nhằm lúc khởi công kiến-tạo vào năm Mậu-Tý (1948).

Đức Hộ-Pháp kết luận:

“Chính mình Hộ-pháp là người cầm đầu trong Hiệp-Thiên-Đài, trách-nhiệm đó nặng-nề làm sao đâu! Khi ấy chỉ có ba người Hiệp Thiên Đài lãnh phận-sự Thầy”

Chí-Tôn nói: “Thầy muốn nơi nào có dấu chơn của ba con đến thì nơi ấy hết khổ”. Bời:

“Cái khổ ách của nhơn-loại là cùng khắp thế gian, nên Thánh-ý Thầy muốn giao cơ cứu khổ cho con phải làm thế nào nên ngọn cờ cứu-khổ, để giải khổ cho nhơn-sanh cùng khắp mặt địa-cầu này” (17-4-Ất-mùi 1955)

Nhìn chung thì lập công bằng con đường Cửu Thiên khai-hóa như **Đức Quyển Giáo-Tông** hay bằng con đường Thập-nhị đẳng cấp thiên-liêng, là cơ-quan cứu khổ của Phước-thiện cũng được hiệp nhứt với Trời, tức là hội hiệp cùng Đức Chí-Tôn bởi hình ảnh các Ngài là đã tượng-trưng cho sự HIỆP TAM-BỮU tức nhiên hiệp TINH KHÍ THẦN đó vậy!

Tóm lại: Đạo Cao-Đài thành hình do ba người,

nhưng phải trải qua ba giai-đoạn:

Như vậy:

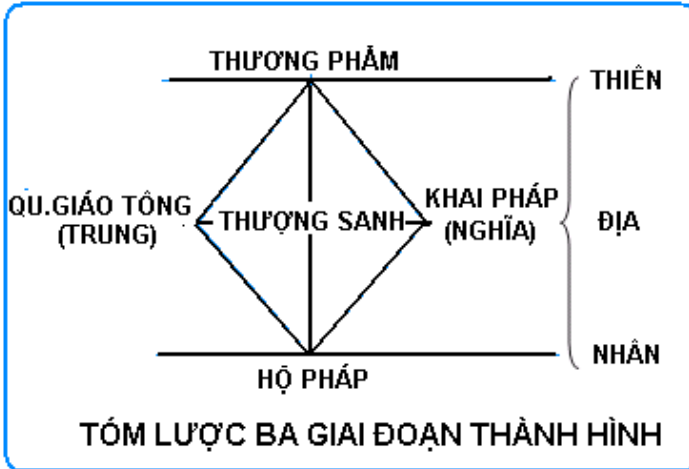
1-CƠ KHỞI THỦY Hiệp-Thiên-Đài	-THƯỢNG-PHẨM Cao-Quỳnh-Cư. Tuổi Mậu-Tý 1888 -THƯỢNG SANH Cao-Hoài-Sang. Tuổi Tân-Sửu 1901 -HỘ-PHÁP Phạm-Công-Tắc. Tuổi Canh-Dần 1890	{ --- --- LY ---	
CƠ KHỞI THỦY Cửu-Trùng-Đài	-Thái Đầu-sư Thái Nương TINH Mang chữ TINH Thái-Đầu-sư Thái Minh TINH -Thượng Đầu-sư Thượng Trung NHỰT chữ NHỰT -Ngọc Đầu-sư Ngọc-Lịch NGUYỆT chữ NGUYỆT	{ --- --- KHÂM ---	
2-CƠ KIẾN THIẾT	-Thượng-phẩm Cao-Quỳnh-Cư -Giáo-Tông Thượng-Trung-Nhựt -Hộ-pháp Phạm-Công-Tắc	Hiệp-Thiên-Đài Cửu-Trùng-Đài Hiệp-Thiên-Đài	{ --- --- CÀN ---
3-CƠ ĐỊNH VỊ	-Thượng-Phẩm Cao-Quỳnh-Cư -KHAI-PHÁP Trần-Duy-Nghĩa -Hộ-pháp Phạm-Công-Tắc	Hiệp-Thiên-Đài PHƯỚC THIÊN Hiệp-Thiên-Đài	{ --- --- CÀN ---
BA GIAI ĐOẠN THÀNH HÌNH ĐẠI-ĐẠO			

1. **CƠ KHỞI THỦY:** Thượng-Phẩm, Thượng-Sanh, Hộ-Pháp (giữa)
2. **CƠ KIẾN-THIỆT:** Thượng-Phẩm, Giáo-Tông, Hộ-Pháp (trái)
3. **CƠ ĐỊNH-VỊ:** Thượng-Phẩm, Khai-Pháp, Hộ-Pháp (phải)

7- Tại sao Đạo Cao-Đài thành hình chỉ có ba người?

“Bồi cái thiệt tướng của nền chơn-giáo Đức Chí Tôn đã hiện tượng do quyền-năng vô đối của Ngài mà đoạt được, mà trong đó các vị thừa-hành mạng-linh của Ngài đã vẽ nên hình nắn nên tướng của nó.”

Hiện nay các bậc tu-hành tốn không biết bao công trình tìm pháp để tu tắt, hòng mong cho mau đắc Đạo:



– Nơi cửa Đạo Cao-Đài này Chí-Tôn đã khai Pháp cả rồi qua hình ảnh Khai-Pháp Trần-Duy-Nghĩa đó.

– Đức Hộ-Pháp Phạm-Công-Tắc là người nắm pháp thiên-điều, thì Phạm chính là cửa Phật. Như vậy, người tu muốn đến nhanh trong cửa Phật thì hãy bám “*Công-tắc*” như một nút điện vậy.

– Còn con đường để đi đến nơi là con đường TRUNG, NGHĨA (Lê-văn-Trung, Trần-Duy-Nghĩa). Ba gương-linh cao-trọng ứng vào Tam tài đó vậy.

“Trong Thánh-ngôn đề trái địa-cầu là 68, mà nếu cả Cửu-Phẩm Thần Tiên mỗi kiếp sanh đi có một phẩm, thì cả triệu năm cũng chưa đoạt đến địa-vị đặng.”

Đức Chí-Tôn nói tiếp:

“Các con, trong một kiếp sanh đã đoạt pháp là vì các con **đi con đường tắt**, đó là Bí-pháp chơn-truyền của Đạo.”

Chính Đức Hộ-Pháp xác nhận:

“Chúng ta xét lại thấy ĐẠO CAO-ĐÀI còn hạnh phúc hơn các nền Tôn-giáo khác, nếu nhận quả-quyết thì **có ba người**, mà ba người tức nhiên nhiều hơn thiên-hạ rồi.

Cái thiệt tướng của nền Tôn-giáo Đức Chí Tôn hiện tượng do quyền-năng vô đối của Ngài mà đoạt đặng, trong đó các vị thừa-hành mạng lệnh của Ngài đã vẽ nên hình, nắn nên tướng của nó.

Bản-Đạo kiểu lỗi cùng con cái của Ngài không phải tự kiêu hay là tự đắc, chính tay Bản Đạo có một phần khá lắm, vì có Bản-Đạo rủ chúng ta dùng phép hồi-quang phản chiếu đặng định tướng diện của mình, cốt-yếu là một phần tử trong nền Tôn-giáo. Hễ mình coi chơn tướng của mình, rồi tổng số các chơn tướng đó làm chơn tướng của Đạo. Bản-Đạo thấy Đạo Cao-Đài nên hình đặng tức là thành tướng thương-yêu.

Ta không có mơ vọng và không có lường gạt tâm-lý nhơn-sanh, trước mặt mỗi người đều thấy, hỡi do quyền năng nào tạo thành quyền-lực ngày nay?

Quyền tạo ngày nay do luật Thương-yêu mà thành tướng. Vậy mà nếu do luật Thương-yêu thành tướng thì không có quyền-năng nào tàn phá nó đặng, nó có sợ chẳng là sợ luật thù hận. May thay, cả lực-lượng thù hận cũng không xung-đột được bởi có bàn tay thiêng-liêng gạt thù hận ra khỏi rồi.

Nó nên hình bởi sự thương-yêu, trưởng thành trong sự thương-yêu bởi hình chất của thương-yêu. Hễ càng ngày

càng lớn lên càng tráng-khien, nó sẽ làm Chúa cả thù hận không hề xâm-lấn nó đặng.

Nói quả-quyết Bản-Đạo đã đánh tan thù hận ra, khi các đảng-phái dùng quyền-lực đặng chiếm ngôi vị của Chí Tôn để tại mặt thế-gian này. Bản-đạo đã can-đảm dùng quyền của Bản Đạo đánh ngã hết đặng bảo-trọng hình tướng thương-yêu của Đạo, Bản-Đạo lỗ vốn cũng nhiều, Bản-Đạo gánh lấy cả thù hận ấy đặng bảo-tôn hình thể của Chí-Tôn cho trọn thương-yêu”

Đó là Tam đầu chế của HIỆP-THIÊN-ĐÀI

Sự Huyền-diệu của con số 3:

Số 3 là do 1 với 2 hỗn-hợp lại mà biến ra 3. Ba tức là cơ-quan hữu tướng cùng vô tướng hiện có ở Càn-khôn vũ trụ này.

Số 3 là cơ-sở của Tam thể: Phật, Pháp, Tăng, nên nó vừa có năng-lực huy-động mà cũng có năng-lực dung hòa. Vật nào có số 3 là vật ấy thuộc bản thể cứng rắn, nhiều hành-động.

Số 3 là một con số thiêng-liêng mầu-nhiệm và nhiều huyền-bí nhất. Trong nền Đại-Đạo con số 3 đã tác động mạnh-mẽ và chi-phối đến mọi vấn-đề.

Qua các hình ảnh như Tam kỳ, Tam giáo qui nguyên, Tam thánh, Tam-Trấn..

Bởi:

Cơ-quan quản-trị gồm có 3 ngôi: Phật, Pháp, Tăng.

- **Phật** cầm quyền-năng của Chơn-linh.
- **Pháp** cầm quyền-năng của Khí-thể tức là cơ sản xuất hữu hình, cầm quyền sự sống của vạn loại,

vì Khí-thể là chất sanh vạn-vật.

- **Tăng** là cầm quyền-năng nuôi sống thể hài.

Đây là quyền-năng của ba ngôi:

Số 3 là tượng-trung cho cơ HÒA:

“Thế Đạo của Chí-Tôn cũng phải nương theo chữ Hòa mới toan thành lập. Chí-Tôn định thành Hội-Thánh đặng thay thế hình ảnh của Người, thì cũng tưng theo phép tạo-hóa cá-nhân mà gây nên ảnh-tượng:

** Cửu-Trùng-Đài là thi-hài, ấy là Tinh*

** Hiệp-Thiên-Đài, ấy là Khí*

** Bát-Quái-Đài là linh-hồn, ấy là Thần.*

Nếu cả ba mà không tương hiệp, thì khó mong thành Đạo cho đặng. Nếu có một quyền-hành nào tại thế này mà làm cho thân-thể Chí-Tôn phải chia phui manh-mún ra đặng thì là Đạo Ta là giả Đạo, tất nó phải bị tiêu-diệt trong một lúc ngăn-ngủi chi đây. Còn như quả là Chí-Tôn vì thương-yêu con cái của Người, chính mình đến lập Đạo đặng giải thoát cho chúng sanh, thì những mutu-chước của tà-quyền ngăn cản bước Đạo của Thầy khó mong nghịch mạng với Chí-Tôn, ắt là không mong bền vững”.

8—Muốn được vậy thì ở con người phải thế nào?

“Thân-thể cho mạnh-mẽ tinh-vi, đừng để sa-dà vào lục dục thì là thuận cùng trí lự khôn ngoan.

Khí-lực cho cường thịnh thanh-bai, đừng để đến đời mê-muội bởi thất tình, thì trí lự khôn ngoan thuận theo linh-tâm mà nảy-nở.

Linh-tâm phải định-tĩnh từ-hòa, đừng để đến đời mờ-ám bởi tội-tình, thì thuận với lòng trời, hiển linh tại

thể đăng đoạt phép huyền-vi.

Thân là TINH, lực là KHÍ, trí là THẦN.

Nói rõ ra thì TINH là thân thể, KHÍ là điển lực, nghĩa là trí-lực; THẦN là linh-hồn; ba cái báu của mình ngày nào tương đắc, nghĩa là hòa-hiệp cùng nhau, thì người mới mong đắc Đạo. Cơ Đạo của Chi-Tôn đến lập buổi Hạ-nguơn Tam-kỳ phổ-độ này duy lấy một chữ “HÒA” làm tôn-chỉ”

E- TAM LẬP

Vấn đề tự lập là vấn đề mỗi người phải tự lo:

Thầy dạy (Ngày 15 Avril 1927 (Phú-nhuận):

“Mấy Thiên-cơ các con chưa rõ; các con cứ tưởng lầm rằng Thầy không kèm chế kẻ vô lương đặng. Các con hằng muốn thấy kẻ ấy bị hành phạt nhân tiên, thì mới vừa lòng các con. Nhưng Thánh-Ý Thầy không phải vậy đâu. Thầy đã nói cho các con hay trước rằng: nếu các con không tự lập ở cõi thế này, là cái đời tạm của các con, thì Thầy cũng không bông ấm các con mà đỡ lên cho đặng. **Ấy vậy cái vấn đề tự lập là vấn đề các con phải lo đó.** Thầy vì công lý mà khai Đạo cho các con cũng là một phúc hạnh lớn cho các con. Nếu Thầy còn đưa tay bông ấm thì các con chẳng còn để ý chịu nhọc vì Đạo, Thầy lại có nói rằng: **Ngày nào các con còn trông thấy một điều bất bình ở đời này, thì Đạo chưa thành vậy.**

Mỗi Đạo Thầy đưa cho các con phần đầu hết, thì các con phải biết trách nhiệm các con lớn lao cao thượng là chừng nào – Nếu các con không biết nghĩa vụ của Đạo, thì sao cho xứng đáng. Vậy thầy khuyên các con cứ thìn lòng thìn nết,

cho có trật tự trong Đạo, thì tức nhiên muốn điều khó nhọc cũng tan như giá.

Các con vì Đạo là việc công-lý mà công lý đánh đổ cường quyền, thì Đạo mới phải Đạo. Các con hiểu à!”

1– Thể-pháp của Đạo Cao-Đài:

– “Nói về Thể-pháp chúng ta hân-hạnh làm sao, muốn cho chúng ta **lập đức** chính mình Đức Chí-Tôn đã cho chúng ta mượn danh thể của Ngài, chúng ta đã làm Thánh-thể của Ngài nơi mặt thể của Ngài.

Ôi! Quyền-lực về phương-pháp lập đức đối lại với cảnh thiêng-liêng là mua ngôi-vị của chúng ta đó vậy.

– **Lập công** là Ngài đã tạo hình thể của Ngài, tức nhiên Đền-Thánh đó là Đền thờ hữu-hình của Ngài để tại mặt thể này. Chúng ta phải lập công với sanh-chúng tức nhiên lập công cùng con cái của Ngài. Ngài để cho chúng ta lập công chớ không phải làm nô-lệ cho ai tất cả. Chúng ta thấy Ngài phụng-sự cho con cái của Ngài, chúng ta lập công là tạo danh thể của Ngài, do lập công mà ra.

– Bây giờ tôi **lập ngôn**. Chính mình Ngài, Ngài phải làm, cầm cây Cờ, bút, viết dạy chúng ta từ lời nói, việc làm; từ tánh đức, từ đạo-lý. Còn ngôn, có ngôn gì hơn Ngài nữa, để cả thấy các thể-pháp đặng chúng ta định vị chúng ta, chính tay Ngài cho chúng ta mượn cả thấy”

Nơi Cửu-Trùng-đài “Thầy định-quyết cho Người (Giáo-Tông) có quyền dạy-dỗ mà thôi, song quyền-hành có rộng thêm đôi chút là dạy-dỗ trọn cả đường Đạo và đường đời. Nghĩ cũng chẳng chi làm lạ, vì cả Chức-sắc Hội-Thánh Cửu-Trùng-Đài của Thầy lập, phải tùy theo tôn-chỉ Đạo,

nghĩa là xu-hướng về phần giáo-dục mà thôi. Thầy đã xưng là Thầy dạy-dỗ, còn tên của Chức-sắc đủ chỉ rõ-ràng phận-sự giáo-hóa, là chánh vai của mỗi người, như Giáo-hữu, Giáo-sư, Phối-sư, Đầu-sư, Giáo-Tông... Xem rõ lại thì tên mỗi vị chẳng mất chữ “Giáo” hay chữ “Sư”. Cơ Đạo từ cổ chí kim vẫn vậy, lại hiệp lời này “Thiên mạng chi vị tánh, suất tánh chi vị Đạo, tu Đạo chi vị giáo”. Thầy chỉ cậy Hội-Thánh Thầy đã đến lập, thay quyền cho Thầy mà dạy-dỗ cả con cái của Thầy, nghĩa là chúng-sanh dạy lãnh, ấy là phận-sự cần nhứt của Hội-Thánh đó” (PCT)

Đức Hộ-Pháp nói:

“Việc đào tạo Chức Sắc là quyền sở hữu của Vạn Linh, nếu Chức Sắc trong Thánh Thể Đức Chí Tôn thiếu thì Bản Đạo có thể đổ cho quyền Vạn Linh bất lực.

Bản-Đạo đã nói do quyền Vạn Linh thì việc đào tạo Chức Sắc do quyền Vạn Linh định quyết, chớ Học Đường, Hạnh Đường lập ra trọng-yếu là để tạo nhơn tài mà thôi, chỉ có con đường chơn lý của Đạo mới đào tạo tánh đức cho họ. Ngài muốn lập thân danh phải lập Đức, lập Công, lập Ngôn.

- **Lập Đức** thì phải nhớ Đạo lý.
- **Lập Công** thì phụng sự Nhơn sanh.
- **Lập Ngôn** thì phải để hết trí óc tìm hiểu về triết học tinh thần, tìm tòi mọi lẽ cao sâu để thuyết minh chánh giáo.

Học đường là nơi con người học hỏi để lập Ngôn.

Lập Đức là do đường Đạo lý.

Lập Công là do quyền Vạn Linh định đoạt.

Người biết dùng ba điều trên thì nên, còn không thì

phải chịu mai một và do quyền Vạn Linh biết dùng họ thì họ mới lập công với Đạo được.

2- Trong cửa Đạo Cao-Đài có ba cách về với Đức Chí Tôn hay là có ba cách lập vị mình:

1-Cách thứ nhất: Các chơn-hồn mượn xác phàm phải đi theo phẩm-trật Cửu-Thiên Khai-Hóa, tức là theo Hội-Thánh Cửu-Trùng-Đài, dùng tài sức mình lập công để đoạt Đạo, nghĩa là phải đi từ bậc Đạo-Hữu lên Lẽ-Sanh, Giáo-Hữu, Giáo-Sư,... Phải lập công từ Tiểu-Thừa, Trung-Thừa đến Thượng-Thừa; phải ăn chay từ sáu ngày mỗi tháng đến mười ngày, rồi ăn chay trường luôn, phải tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ. Các chơn-hồn đi theo phẩm-trật Cửu-Thiên Khai-Hóa còn phải có tự-tín rồi tha-tín, tức là giác-nhi giác-tha đó vậy. Có tự-tín rồi tha-tín tức là có tự độ mình rồi độ chúng-sanh. Đạo Cao-Đài khác với các nền Tôn-Giáo khác là ở chỗ đó, trước hết phải độ mình, độ gia-đình mình rồi độ ngoài thân tộc, tức là độ cả nhơn-loại vậy; mình phải học để mình hiểu Đạo. Hiểu Đạo rồi, nói sao cho thân-tộc mình hiểu Đạo, chẳng những nói Đạo cho thân-tộc mình biết mà thôi, mà phải nói Đạo cho toàn nhơn-loại nữa.

- Mình học để biết Đạo là lập Đức,
- Nói Đạo cho thân tộc mình biết Đạo là lập Công,
- Độ toàn nhơn-loại là lập Ngôn.

Có làm đủ ba điểm đó mới về được với Đức Chí-Tôn bằng con đường Cửu-Thiên Khai-Hóa.

2-Cách thứ hai: Lập vị mình theo Thập-Nhị Đẳng-Cấp Thiêng-Liêng tức là theo Hội-Thánh Phước-Thiện, nơi

đây ngoài việc ăn chay giữ-gìn luật Đạo từng theo chơn-pháp của Đức Chí-Tôn còn phải dùng Đức để lập vị mình.

Muốn lập đức phải đi từ Minh-Đức, Tân-Dân, Thỉnh-Thiện, Hành-Thiện, Giáo-Thiện, Chí-Thiện...

Lập đức là gì? Là dùng sự thương yêu để cứu độ chúng-sanh mà Đức Chí-Tôn đã có nói: “Sự thương yêu là chìa khóa mở cửa Bạch-Ngọc-Kinh” là vậy đó.

Các đảng chơn-hồn tái kiếp đang chơi-vời trong “**Tứ-Điệu-Đẽ-Khổ**”. Muốn thoát khổ họ phải thọ khổ, có thọ khổ mới thắng khổ. Người đi theo Thập-Nhị Đẳng-Cấp Thiêng-Liêng là dạy người ta thọ khổ để thắng khổ. Muốn dạy người ta thọ khổ trước hết thì mình phải thọ khổ đã, muốn thọ khổ thì không gì hay bằng dùng Đức Thương Yêu. Cho nên bậc thứ nhất của Thập-Nhị Đẳng-Cấp Thiêng-Liêng là Minh-Đức đó vậy. Có thương yêu mới thọ khổ được, ta thương Cha Mẹ ta, ta mới chịu khổ mà bảo dưỡng Cha-Mẹ lúc tuổi già, ta thương con ta, ta mới lo tảo lo tần nuôi nó khôn lớn, ta thương những người cô thế tật nguyền ta mới tâm phương giúp đỡ họ, mà tâm phương giúp họ là thọ khổ đó vậy.

Thọ khổ rồi mới thắng khổ, thọ khổ không phải một ngày, một bữa, mà phải thọ khổ cho đến nơi đến chốn, nghĩa là nuôi Cha-Mẹ cho đến tuổi già, lo cho con từ khi còn bé cho đến lúc nó tự lo cho nó được. Hai điều đó còn dễ, đến lo cho thiên-hạ hết khổ mới khó. Vì khi lo người này, hết người này đến người khác và cứ như vậy trọn kiếp sanh mới gọi là thắng khổ, có thắng khổ mới về được với Đức Chí-Tôn bằng con đường Thập-Nhị Đẳng-Cấp Thiêng-Liêng.

3-Cách thứ ba: Cách thứ ba Là cách Tu-Chơn hay

là *Tĩnh-Luyện cũng thế*. Những người đi trong *Cửu-Phẩm Thần-Tiên* hay đi trong *Thập-Nhị Đẳng-Cấp Thiêng-Liêng*, khi mình nhận thấy là đã *Lập-Đức, Lập-Công, Lập-Ngôn* rồi. Hay là đã *thọ khổ và thắng khổ* rồi mà còn *súc nũa*, thì vào nhà *Tĩnh* để được *Tu-Chơn*. Nơi đây các vị đó sẽ được học *phương-pháp luyện Tĩnh hóa Khí, luyện Khí hóa Thần*, tức là *Tĩnh-Khí-Thần hiệp nhứt* là *Hườn-Hư* đó vậy.

3- Phương Pháp Lập Thiên Vị:

Đến Thánh ngày 19 tháng 4 năm Tân Mão (1951):

*Đêm nay Bản Đạo giảng **phương pháp lập thiên vị** của mình. Ngày Bản Đạo đến tại Trí Huệ Cung, có dâng nhiều bức thơ của mấy bạn chúng ta cầu xin nhập vào Trí Huệ Cung một lượt với Bản Đạo nhiều lắm.*

*Ngày giờ ấy chính mình Bản Đạo cũng chưa biết thế nào tuyển chọn những Chơn linh đem vào của Thiêng liêng ấy dâng. Đang lo không biết giải quyết thế nào về phương pháp nhập Trí Huệ Cung nên chưa quyết định. Nhứt là về mặt tuyển chọn không biết trả lời làm sao. May duyên thay Đức Chí Tôn thấy không thể giải quyết dâng, mới cho hội diện cùng các Đấng cầm quyền Thiêng liêng của Đạo. Khi dâng hiểu rõ rồi, Bản Đạo lấy làm hân hạnh thấy rằng: “**Cái nên Chơn Giáo của Đức Chí Tôn vẫn là đường đường ngay chánh, nhứt định về thế pháp Chơn truyền, không hề mê hoặc ai cả thấy**”. Và Bản Đạo cũng quả quyết rằng: “**Những phương pháp mê hoặc của thiên hạ về Đạo lý sẽ bị Chơn truyền của Đức Chí Tôn từ từ tiêu diệt hết**”.*

*Muốn định Thiên vị của mình, quyền Thiêng liêng đã buộc. Buộc hẳn mà chớ, **phải có Tam lập của mình mới***

*được, gọi là **nhơn luân**. Điều ấy Bản Đạo có truyền cho Chức Sắc Hiệp Thiên Đài hay trước rồi và dường như Đức Trần Khai-Pháp đã có thuyết minh điều ấy rồi. Bản Đạo không cần luận thêm nữa.*

Bây giờ chỉ nói tại sao phải có Tam lập ấy?

Nếu người nào không có Tam lập thì không có ở chung với ai được hết, chính mình đối với cơ thể hữu vi của đời, tức nhiên Thế pháp mà không có bằng cơ chi hết thì ai tin rằng có Bí pháp để đạt pháp, đạt Đạo. Thế pháp mà không làm đặng, Bí Pháp vẫn khó, làm sao cho rồi, nếu mà không rồi hành tàng của họ về Bí Pháp tức nhiên mê hoặc chúng sanh mà thôi. Phải có hình mới có bóng, khi nào thấy bóng tức nhiên chúng ta quyết định có hình, bóng hình phải tương liên với nhau mới đặng.

*Ấy vậy Tam lập là: **Lập Đức, lập Công, lập Ngón**, con người khi sanh ra mặt địa cầu này không có Tam lập thì giá trị con người không có gì hết. Tam lập ấy quyết định cho ta, ta phải có môi sống chung với xã hội nhơn quần được. Nếu con người không có đức thì làm sao xử sự trong gia đình, ngoài xã hội đặng. Con người không có Công thì ở với ai cũng không được. Người ta làm ngựa ngựa, còn mình ngồi đó hưởng hưởng, không làm gì có nghĩa với người, với đời, thì sống với ai? Cũng như người ta thì chơn chất thật thà, hiền lương đạo đức, còn mình xảo ngữ lường gạt, không chút dạ nhơn từ, thì dẫu cho người có tài tình đến mấy mà thiếu ba điều đó thì không thể gì sống với ai được hết, như vậy thì địa vị mình tại mặt thế này chưa rồi...*

Gần đây Bản Đạo sẽ định phương châm truyền giáo Ngoại Quốc, Bản Đạo sẽ mạo hiểm, cương bách tuyển chọn Chức Sắc xuất dương giáo Đạo.

Bản Đạo cho biết trước trong kỳ xin ân phong này, có người được tuyển chọn xuất dương mà Giáo Đạo. Ấy đừng nói đó là việc tình cờ.

Trong Hiệp-Thiên-Đài thì Hộ-Pháp thay quyền cho các Đấng Thiêng-liêng mà gìn-giữ công-bình tạo-hóa, bảo-hộ nhơn-loại và vạn-vật lên cho tới địa-vị tận thiện tận mỹ; người thì tận thiện còn vật thì tận mỹ. Chẳng cần lấy sức mình mà lập, chỉ bảo-hộ cho sự tấn-hóa tự nhiên khỏi điều trở ngại, nếu nói có quyền bảo-hộ thì phải có luật-pháp, lấy luật-pháp mà kèm chế nhơn-sanh cũng như các Đấng trọn lành lấy Thiên-điều mà sửa trị càn-khôn thế giới.

“Hộ-Pháp là thế các Đấng trọn lành, Người lại giao quyền cho Thượng-Phẩm lập Đạo dựng dều-dắt các chơn-hồn lên tột phẩm-vị của mình, tức là nâng-dỡ bình vực cả tín-đồ và chức sắc thiên-phong ngôi an địa-vị, cũng như chú Thần, Thánh điều-đình Càn-khôn thế giới cho an tịnh mà giúp sức cho vạn-loại sanh sanh hóa hóa.

“Thượng-Phẩm tiếp các chơn-hồn của Thượng Sanh giao vào cửa Đạo. Thượng-Phẩm là người thế Đạo đối với hàng Thánh, ấy là người làm đầu các Thánh.

“Còn Thượng-Sanh về Thế độ, đem các chơn-hồn vào cửa Đạo, dầu Nguyên-nhân hay là Hóa-nhân cũng vậy, phải nhờ Người độ-rời. Thượng-Sanh dựng mạng linh chuyển thế, buộc Thượng-Sanh phải gần kẻ vô đạo dựng an-ủi, dạy dỗ, mà kẻ từ hạng vô-đạo trở xuống cho tới vật chất thuộc về phàm, ấy vậy Thượng-Sanh là thế Đời, Người đứng đầu của phẩm phàm-tục” (PCT)

Bởi giá trị tinh-thần của ba Ngài được mệnh danh là Tướng-soái của Chí-Tồn nên sở hành của các Ngài đã

cống-hiến cho nền Đạo thật là to-tát.

Ngài Hiến-Pháp Trương-Hữu-Đức luận về tâm-lý của ba ông:

“Luận về tâm-lý, trong ba ông, mỗi người đều có một đặc-tính mà ta cần biểu-dương để xứng tưng công đức. Dầu muốn, dầu không, toàn thể Đạo Cao-Đài đều phải ca ngợi công khai Đạo của ba vị ấy:

– Ông thứ nhất là Thượng-Phẩm Cao Quỳnh-Cử, nhờ đức tính cao-thượng và cương quyết nên hễ làm việc gì thì cố-gắng làm cho kỳ được. Bởi thế nên khi nhận chân mối Đạo, thì ông nghe theo tiếng gọi thiêng-liêng mà phở đời hành Đạo, mặc dù lúc đó ông đang là một vị công chức của chính-phủ Pháp. Công-nghiệp của ông đã ghi đậm trang sử Đạo. (Ông là người đầu công trong việc mở mang ban đầu).

– Ông thứ nhì là Hộ-Pháp Phạm-Công-Tắc. Ông là người có tánh cao-thượng và hùng khí, lại thương đời mến Đạo nên khi nhận rõ mối Đạo cũng liền phở đời hành Đạo, ông cũng là công chức lúc ấy (Ông đã đóng góp trọn đời suốt 35 năm).

– Ông thứ ba là Thượng-Sanh Cao-Hoài Sang cũng có tánh cao-thượng và yêu đời mến Đạo như hai ông kia, nhưng vì hoàn-cảnh còn phải ở lại với chức-vị của ông vì ông cũng là công-chức. Tuy nhiên ông cũng nghe theo tiếng gọi của thiêng-liêng mà hành-đạo trong lúc rảnh rang. Ông rất dày công phổ-độ lúc ban sơ và lúc cuối”.

Ba ông đều đắc Thiên-phong trước hết và đắc lệnh chấp cơ truyền Đạo phổ-độ chúng sanh. Hai ông Hộ-Pháp và Thượng-Phẩm hiệp thành một cặp đồng-tử chấp cơ phong Thánh truyền giáo, lập Pháp-Chánh-Truyền và Tân luật là

Hiển-chương của nền Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ hiện giờ. Chúng ta phải nhìn-nhận đầu công của hai ông này vào bậc nhất, vì trước hết và trên hết, Đức Chí-Tôn mượn tay Thần-lực của hai ông mà lập thành Đại-Đạo cho đến ngày nay.

“Chúng ta suy đoán chỉ có Thương-yêu, duy có một người hay nửa người thương mà các vị Giáo-chủ đã lập thành Tôn-giáo tại mặt thế này.”



F- LUẬT-PHÁP ĐẠI ĐẠO

Đối với Đạo-pháp thì khi Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ thành hình năm Bính-Dân (1926) Đức Chí-Tôn cho lập ngay Pháp-Chánh-Truyền và Tân-luật, gọi chung là Pháp Luật Đại-Đạo hay là Tân Pháp Cao-Đài để làm giềng mối, làm trật tự điều-hòa.

PCT: “Thấy vì sợ phạm tâm tục tánh lập luật pháp rất nghiêm ngặt đủ quyền hành buộc cả Hội Thánh, nghĩa là thân thể Thiêng liêng, hiệp làm một.

- *Luật thì có Tân Luật.*
- *Pháp thì có Pháp Chánh Truyền.*
- *Quyền thì Tòa Tam Giáo.*

Ấy là: Cái còi, cây gậy, hàng rào thiêng liêng, dặng lừa cả các chuông chiền của Thầy hiệp một; mà bại thay, kể

chăn chẳng biết lóng tiếng còi, đoàn chiên không kiêng ghé con gậy, rào thưa rích thưa ran để đến đời bấy sỏi lữ hùm bắt chiên Thấy phân thây xé thịt; cái hại ấy do tại nơi đâu?”

Đức Thượng phẩm nói:

“Nền Đạo của Chí-Tôn cao lên bao nhiêu thì danh thế của các Em tăng tiến lên, trọng-yếu bấy nhiêu và trách nhiệm phải thế nào?”

Các Em cần lo trau-giồi cho đáng giá để làm gương mẫu hướng-dẫn quần chúng noi bước theo con đường đạo đức và lập quốc buổi tương lai đã đến vậy.

Trong phương-diện hành-đạo có ba điều nên chú-y:

- ▣ *Một là Quyền.*
- ▣ *Hai là Luật.*
- ▣ *Ba là Pháp-điều của Đức Chí-Tôn vậy.*
- **QUYỀN** là giáo-hóa, dìu-dẫn chúng sanh vào khuôn linh đạo-đức.
- **LUẬT** là thương-yêu, rộng dung tha-thứ cho kẻ lỗi biết ăn-năn.
- **PHÁP** là giữ công-bình, chánh-trực.

Nếu có kẻ không nghe lời giáo-hóa, cố tâm phạm luật thì người cầm quyền cai-trị lấy Thánh đức mà định hình phạt là cốt-yếu cạo gọt cho nên hình người, chớ không phải kẻ cầm quyền mà để phạm vào tội ác sát nhân, bởi Đạo-quyền gọi là Thánh-trị chớ không phải phạm trị. Các em nên nhớ!”

■ (10-10 Canh-dần 1950)

Đức Quyền Giáo-Tông dạy tiếp:

“Gần đây sắp mở Hạnh-đường, quyền Thượng và Ngọc Chánh-Phối-sư phải sửa cơ giáo-hóa cho có qui-tắc. Qua

nhận thấy phần đông ra hành-đạo vì Quyển chó không phải vì Phận, có nhớ chăng lời Thánh-giáo của Đức Chí Tôn nói rằng:

“Hễ dưới mắt các con còn lẽ bất công thì Đạo chưa thành” đó không?

Em phải nhắc lại giùm, Qua thấy mấy em ấy lâm lộn mà phải đau lòng và rất tiếc chẳng còn mảnh thân phàm nữa dặng diu-dần.

Đức Hộ-Pháp rất phiền lòng, Qua chẳng biết nói sao! Hôm trước Qua đã có nói về QUYỀN, LUẬT và PHÁP mấy em khá nhỏ!

- Quyển là giáo-hóa.
- Luật là Bác-ái, Từ-bi.
- Còn Pháp là Công-chánh đó vậy”

■ (18-10 Canh-Dân dl 27-11-1950)

Đức Thượng-Phẩm cũng nhắc-nhở thêm:

Các em cũng vẫn biết nơi đây là gốc để đem lại sự Thương-yêu cho toàn cả sanh chúng trên mặt địa-cầu này. Vậy các em khá để tâm, tất cả những cái gì làm thương tổn đến tình yêu-ái cũng là điều ích riêng hay chung dặng làm điều tư lợi, những cái đó ngoài mặt thế đã chán rồi, trong cửa Đạo phải tiêu-diệt cho hết thì mới mong sự Phổ-Độ được đắc thành mau sớm. Lúc ra đi hành Đạo nên nhớ:

- Chơn-truyền là gốc.
- Luật-pháp là chuẩn-thằng.
- Từ-bi, Bác-ái là Đạo-pháp.

Mỗi việc các em phải khá suy-nghiệm cho kỹ lưỡng, phải

luôn nhớ rằng: Mình là người của chúng sanh, chớ không phải chúng sanh là người của mình.

Mảnh thân phàm đã làm con vật hy-sinh đặng Đức Chí-Tôn dùng, để sửa đời lầm-lạc ra thuần-phong mỹ-tục, thì phải biết nó ra thế nào rồi, giá-trị hay chẳng là được trọn cùng không đó.

■ (18-10-1950)



G- ĐẠO CAO-ĐÀI XUẤT HIỆN QUA TIÊN TRI

1- Hữu duyên mới gặp Tam-Kỳ Phổ-Độ

Vị Đại Tiên Tào Quốc cụu giảng cơ dạy:

“Rất hữu duyên mới gặp Đạo Tam Kỳ đến độ rồi, khá rán luyện cho nên Đạo kéo uống. Người sanh trong đời khó gặp đặng, vì Đạo là rất báu trong đời không chi bì kịp. Chư Nhu có phúc, có duyên nên mới gặp Đạo mở kỳ này là kỳ thứ ba. Thiệt chư nhu có đại căn mới gặp trước thiên hạ đó. Chư Thánh đều lâm phàm mà độ kẻ Nguyên nhân, chư Nhu là kẻ Nguyên nhân. Hễ thành tâm hành Đạo thì tự nhiên đặng (17-6 Quý Hợi 1923)

Vào thời tiền khai Đại-Đạo tức là khoảng năm Giáp-Tý (1924) trở đi thì Đức Chí-Tôn đã giảng cơ phân rành mọi lẽ:

“Vốn Thầy lập một nền Chánh Đạo cho dân Việt Nam

chẳng phải là việc nhỏ đâu! Các con vì biết Đạo là quý thì phải ân-cần thận trọng, đợi đến ngày thành tựu mới thấy rõ Thiên cơ thì chừng ấy các con muốn lập công bằng buổi này sao đặng! Vì mỗi việc khó-khăn trắc trở là lúc sơ khai. Vậy Thầy khuyên các con rán thành tâm hành Đạo, mà Đạo không phải giữ bằng lỗ miệng đâu”

2–Lời tiên tri của Đạo Tam Thanh

Vào thập ngũ thế kỷ bên Trung-quốc có một vị Đạo sĩ tên là Ngô-Chi-Hạc (Ou-Tche-Ho) có lập lên phái Tam Thanh, chuyên thờ ba Đạo lớn tại Trung quốc là:

- Đức Thích-Ca (Phật giáo)
- Đức Lão-Tử (Đạo giáo)
- Đức Khổng-Tử (Nho giáo)

Đạo Tam Thanh là bước đầu tiên của Đại-Đạo Tam-kỳ Phổ-Độ ngày nay vậy. Ở Trung quốc thì từ đời Tam quốc, Vương Bật cho rằng sách Lão-Tử và Chu-Dịch là một loại. Đến Nam Bắc triều các nhà Đạo học cho Lão học và Phật học vốn là một dòng. Rồi đến đời Tấn có sách “*Du học thiên*” xướng luận điệu “*Nho Phật nhứt trí*”.

Tiếp đến Vương-Thông đời Tùy, tuy là một nhà Nho thuần túy mà cũng cho Tam giáo là đồng nhất. Đến đời Đường, thì tư tưởng ấy cũng phổ thông lắm. Lưu-Mật làm sách “*Thích Đạo Nho bình tâm luận*” cũng nói về Tam giáo đồng nguyên.

3- Về Thần linh học

- Chỉ sau nhiều cuộc khảo cứu và sưu tầm về Thần linh học nơi Ông Thầy Trời đem truyền nền Đạo-lý mới mẻ này.

Đức Thượng-Đế giảng dạy:

“Thầy há chẳng có lời tiên tri rằng Thần-linh-học là một nền Đạo tương lai sao? Thầy cũng đã nói trước khi đến khai Đạo đặng hội-hiệp các Tôn giáo làm một, thì Người đã sai các Đấng Thiêng liêng cao trọng hạ trần mà bày ra các Hội giáo đạo-đức, đặng thức tỉnh nhơn sanh trước như là:

- *Khảo cứu Thiên Đạo giáo (Société Théosophique)*
- *Khảo cứu Triết lý Phật Đạo (Société des Recherches Sur la philosophie Bouddhique)*
- *Thần kinh và Tâm lý triết học (Société psychique)*
- *Thần linh học (La spiritisme)..*

Ngày nay Đấng cao cả ấy tá danh Cao-Đài Tiên Ông Đại-Bồ-tát Ma-Ha-Tát, Chưởng giáo mỗi Đạo kỳ ba, cho nên khi giảng cơ dạy Đạo Đức Ngài xưng danh:

“Ngọc Hoàng Thượng-Đế viết Cao-Đài Tiên Ông Đại-Bồ-tát Ma-Ha-Tát giáo Đạo Nam-phương”.

Chính nền Tân Tôn-giáo này có tên Đại-Đạo Tam Kỳ Phổ-Độ hay là *“Đại-Ấn-xá lần ba”* đã có những bằng cơ chứng tỏ nền Đạo Cao-Đài do Đức Thượng-đế dùng Huyền diệu Cơ Bút sáng lập tại miền Nam nước Việt.

Trước khi Đạo Cao-Đài xuất hiện như vậy mà đã có nhiều lời tiên tri kể đây làm cho lòng Tín-ngưỡng của nhơn sanh được sáng thêm và kiên-cố hơn:

4- Đời Thái-bình phải mất vì mấy duyên-cớ sau

Trong sử còn ghi câu: “*Gia vô bế hộ, lộ bất thập di*” nghĩa là con người thuở ấy an-nhàn cho đến đổi ban đêm ngủ không đóng cửa nhà, còn ngoài đường thấy của rơi không ai thềm lượm.

Nhưng buồn thay cho đời Thái-bình phải mất vì mấy duyên-cớ sau này:

1- Những người hành-đạo đều phân chia ra nhiều phe, nhiều phái mà kích-bác lẫn nhau, chớ Tôn-chỉ của Tam-giáo đều như một là làm lạnh lánh dữ và kính thờ Đấng Tạo-hóa.

2- Lại canh-cải mỗi Chánh-truyền của các Đạo ấy làm cho thất chơn-truyền.

3- Những dư-luận phản-đối nhau về Tôn giáo, mà ta thấy hằng ngày cũng tại bã vinh-hoa và lòng tham-lam của nhân-loại mà ra, nên chi người An-nam bây giờ đều bỏ hết những tục lệ tận thiện tận mỹ ngày xưa.

Thấy tình thế như vậy mà đau lòng, cho nên nhiều người An-Nam, vì căn-bổn, vì Tôn giáo, đã tìm phương thể hiệp Tam giáo lại làm một: Qui Nguyên Phục nhứt, gọi là Đạo Cao-Đài hay là Đại-Đạo.

Đạo Trời mở ra cho một nước, tất là ách nạn của nước ấy hầu mãn cho nên dù Đức Thượng-Đế chưa đến, nhưng tất cả các Kinh sách Phật-giáo đều đã có lời tiên tri cho sự xuất hiện của Đạo Cao-Đài.

Hôm nay ngày Rằm tháng 10 năm Bính Dần. Dương lịch ngày 19-11-1926 là ngày chính thức khai Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ tại chùa Từ-lâm-tự (Gò-Kén) Tây-Ninh

Đạo Cao-Đài xuất hiện:

Chí-Tôn sai các vị Giáo-Chủ đại-diện Ngài đến lập Đạo do danh thể Ngài, vâng mạng lệnh nơi Ngài, đến thay thế giáo-hóa con cái của Ngài, chưa vị nào an-ủi được sự đau thảm cho trọn vẹn cái khổ của đời, khối đau thảm ấy từ buổi có loài người chất-chồng vô số kể.

Ngài đến bỗng nhưn-loại vào tay ru rằng: “Khối đau khổ tâm-hồn của các con là tại các con đào-tạo chớ không phải của Thầy! Khổ là do quả kiếp mỗi đứa dục khổ cho nhau. Muốn giải khổ không gì khác hơn là:

Đập đổ các đẳng cấp tâm-hồn. Thống nhất nhưn loại. Nhìn nhau là anh em máu thịt, cùng một căn-bổn cội nguồn, hầu chia vui sót nhọc, biết tôn-ti nhau: kẻ trên không áp-chế người dưới, trí không hiếp ngu, hèn sang không biệt, mực thước tâm-hồn nhưn-loại phải đồng phẩm-giá, đồng quyền-năng. Ngày giờ nào, nhưn-loại biết tôn-trọng nhau, dầu sang hèn, nhìn nhau là anh em cốt nhục, ngày ấy phương giải-khổ không khó. Các con nghe lời Thầy và làm y như lời Thầy thì khổ ấy tự tiêu-diệt. Nếu các con còn đau thảm thì dấm ngực nói: *“Khổ này do các con tạo, không phải do Thầy định tội, đa nghe!”*

Thật ra: Nhưn-loại đang bị thống khổ và sẽ lẫn vào cảnh tang-thương vì tinh thần ly-tán nên ĐẠO-ĐẠO CAO ĐÀI xuất hiện đặng”.

(Hết Tập I – Xin đọc tiếp Tập II & III)

Mỗi lần in Soạn giả có sửa chữa.

In ngày: 06-03-Canh Dần (dl: 19-04-2010)

Tây-Ninh Thánh Địa, mùa hoa Đạo nở.

Ngày 01 tháng 03 Vía Đức Cao Thượng-Phẩm

(Tháng 4 năm 2007)

Nữ Soạn-giả

NGUYỄN-THUỠ



Sổ 3 Huyền Diệu
“ TAM BỬU ”

NỮ SOẠN GIẢ NGUYỄN THỦY